

PHỔ THÔNG

228

Độc : NGUYỄN-VỸ

15-8-1968



15
57
28
15, 69

~~Thư thư~~

Quả Đất do Apollo 11 chụp được
trên đường từ Mặt Trăng trở về

NEUROTonic

★ BỒI BỔ óc

★ TĂNG CƯỜNG TRI NHỚ

PHỔ THÔNG

TẠP-CHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI BIÊN-VĂN-HOÀ ĐỒNG-TAY KIM-CO

Giám-đốc, Chủ bút ; Nguyễn-Vũ

Đà-soạn : 231 đường Phạm-ngũ-Lão — Saigo — ĐT 25861

Năm thứ XI — số 228 — 15-8-1969

1 — Bức tâm thư số 2	N.V.	5 — 10
2 — Bất tri vi bất tri	Trần-quang-Hoàng	11 — 16
3 — Thế giới mệnh mông của loài vật	Tín-Khanh	17 — 24
4 — Bức thư Paris	Nguyễn-văn.Cồn	25 — 29
5 — Không quân Việt Nam	Ng-tường-Thịnh	30 — 40
6 — Trở về Huế (thơ)	Thùy-An	41
7 — Phép lạ Yogi (tiếp theo)	Cao-nguyên-Lang	42 — 46
8 — Huyền thoại về mặt Trăng của người Cao Miên	Lê.Hương	47 — 50
9 — Paris dưới mắt một du khách V.N.	Trương-thế-Phiêu	51 — 60
10 — Saigon lai rai	Hoàng.Thắng	61 — 64
11 — Nguyễn văn Giai	Đông-Tùng	65 — 68
12 — Gọi mấy cung sầu (thơ)	Phan-thụy-Mai	69
13 — Mặt Trăng thuộc địa của loài người	P.T.	70 — 82
14 — Chớp bóng từ điện	Chu-minh-Thụy	83 — 85
15 — Tiếng nói của thế hệ	{ Lê-văn-Liêm	86 — 90
	{ Tâm-Quang	91 — 94

16 — Đen (truyện ngắn)	Thu Mai 95 — 101
17 — Minh ơi	D.H. 102 — 108
18 — Lên Hỏa Tinh	100 — 110
19 — Thơ lên ruột	D.H. 111 — 114
20 — Hồ Xuân Hương	N.V. 115 — 119
21 — Thư bạn đọc	120 — 122
22 — Sinh khí văn nghệ	Thăng Bùn 123 — 125
23 — Những vĩa hè (thơ) Phạm-ngọc Vị-Quang	126
24 — Sách báo mới	127



- Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cảo của bạn đọc, (theo thề-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- ★ Bài lai cảo không đăng, không trả lại.
- Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự tiện trích đăng những bài trong tạp-chí **PHỒ-THÔNG**, nhưng yêu cầu đề rõ xuất-xứ: «Trích tạp-chí **PHỒ-THÔNG**» và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- ★ Copyright by **PHỒ-THÔNG**, printed in Viet-Nam.

Tổng phát hành **PHỒ-THÔNG** toàn-quốc :
ĐỒNG NAI 270 Đă-Thám — Saigon

- Tổng-phát-hành **PHỒ-THÔNG** ở Âu-Châu và Phi-châu
- Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
- Our general agent in Europa — Africa
LONG-HIỆP

13 Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS V^e
Vente — abonnements — Publicité)

Bức Tâm-Thư số 2 gởi các vị «Lánh-Đạo» Phật-Giáo Việt - Nam

của Nguyễn-Vỹ, và nhóm
Phật tử V.N. và Hải ngoại



Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Thưa Quý Thầy,

QUỖI Thầy thường kêu gọi Phật giáo đồ Việt Nam tranh đấu theo một khẩu hiệu rất cao siêu và thực tế :

Phật giáo có nhiệm vụ cứu nguy Đạo pháp và Dân tộc.

Chúng tôi là những Phật tử chính cống, lao

động, binh dân và trí thức, đã quy y Tam Bảo, như quý Thầy biết rõ, và đã tìm học giáo lý Phật, đọc kinh sách Phật, viết sách báo Phật giáo, từ lúc Phật giáo Việt Nam hãy còn bị yếu thế, bị cường quyền chia rẽ, bị miệt thị khinh khi. Trải qua các thời Pháp thuộc, Nhật thuộc, các thời bị Việt Minh lung đoạn, bị gia đình Diệm-Nhu đàn áp, khủng bố, Phật giáo Việt Nam đã vùng lên, sau khi Quân đội đảo chính, đập tan chế độ nhà Ngô. Chúng tôi, cũng như toàn thể tín đồ trong Nước và Hải ngoại, đã đặt hết tất cả tin tưởng nơi quý Thầy. Chúng tôi đã nhiệt liệt hoan hô quý Thầy thiết lập ra Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, và Viện Hóa Đạo, để hoằng dương Phật pháp.

Là bạn của quý Thầy từ lâu năm, chúng tôi đã theo rồi bên cạnh quý Thầy với lòng tin vô bờ bến, chúng tôi đã ủng hộ quý Thầy hết mình, và hy vọng quý Thầy sẽ dùng uy tín đang có, với những phương tiện dồi dào, để phát triển Phật giáo Việt Nam, đưa cao trao Phật giáo Việt Nam lên tuyệt đích. Đến khi xảy ra sự chia rẽ thành hai phe phái, chúng tôi cũng đã tìm cách hòa giải với tinh cách hoàn toàn vô tư, điều đình với Thầy Tâm Châu, với Thầy Trí Quang và tha thiết khẩn cầu quý Thầy một tác phong «Từ bi Hỷ xả».

Chúng tôi cũng đã xin quý Thầy lưu ý đến tình hình xuống dốc trầm trọng của Phật giáo Việt Nam ngày nay. Chúng tôi đã nhiều lần đàm

đạo với Thầy Thiện Hòa, Giám đốc Phật học viện ở Chùa Ấn Quang, với Thầy Trí Quang, với Thầy Tâm Châu, với Thầy Minh Châu, viện trưởng Đại học Vạn Hạnh, về các tệ đoan của một số Tăng già, Học Tăng, Đại đức, Sa di, theo các phong trào truy lạc, làm những hành vi bất chính, gây tai tiếng khắp nơi, làm xôn xao dư luận các giới đồng bào, hại đến uy tín của Phật giáo. Chúng tôi cũng đã tỏ ý lo ngại trước phong trào «Tân Tăng» của Thầy Mãn Giác, của Thầy Thiện Minh, một phong trào Tu sĩ Hippy phá hoại giáo lý căn bản cao siêu của Phật.

Với tư cách là Phật tử trung kiên, là tín đồ thuần thành của Phật giáo, và là bạn thân niên của Quý Thầy, chúng tôi đã làm tất cả những gì phải làm, nói tất cả những gì cần phải nói, trong những cuộc thảo luận thân mật với Quý Thầy, chỉ mong được Quý Thầy đề tâm đến việc cải tổ cơ cấu nội bộ của Đạo, thống nhất mỗi đạo, thanh lọc những phần tử thối nát sâu một của Tăng chúng và lo hoằng dương giác ngộ chúng sinh.

Nhưng, Than ôi ! than ôi ! Than ôi !

Hôm nay, chúng tôi hoàn toàn tuyệt vọng. Chúng tôi ngậm ngùi, đau đớn, gạt nước mắt ngồi nghe trăm nghìn dư luận, khinh miệt Phật giáo Việt Nam, chê cười Phật giáo Việt Nam, mỉa mai Phật giáo Việt Nam, xuyên tạc và vu khống Phật giáo Việt Nam, từ khắp các giới đồng bào trong Nước và Hải ngoại. Một số đông tín đồ đã

bỏ đạo và không đến chùa lễ Phật nữa.

Cho đến cả các lớp thanh niên Phật tử có ý thức, cũng không còn tin tưởng nơi Quý Thầy. Họ đã kêu lên tiếng nói của họ trong một kỳ Hội nghị thanh niên Phật tử toàn quốc.

Chúng tôi buồn bã nhận thấy rằng, trước tình hình xuống dốc vô cùng trầm trọng của Phật giáo Việt Nam ngày nay, Quý thầy không còn đủ uy tín để «cứu nguy Đạo pháp và Dân tộc».

● Cứu nguy Đạo pháp ?

Thưa quý Thầy, chính từ nơi quý Thầy đã gây ra tình trạng nguy kịch cho Đạo pháp, thì quý Thầy làm thế nào cứu nguy được Đạo pháp ? Chúng tôi nói chung cả Quý Thầy Lãnh đạo Phật giáo Việt Nam, không nói riêng Thầy nào, hay phe nào. Giả sử có kẻ ngoại quốc, hay kẻ cầm quyền chính phủ, xen vào nội bộ Quý Thầy để chia rẽ Phật giáo chẳng nữa, như quý Thầy thường tuyên bố, thì điều đó há chẳng chứng tỏ rằng hàng ngũ Tăng già lãnh đạo đã rạn nứt, tan tành rồi sao ? Nói như quý Thầy, khác nào nói rằng Nga xô và Trung Cộng đã thù ghét nhau là do một ngoại quốc thứ nọ ba nọ đó đã xen vào nội bộ của hai nước Cộng sản và gây ra sự chia rẽ thù ghét ấy ! Sao quý Thầy vô tình đề cao kẻ ngoại quốc đó quá vậy ? Sao quý Thầy để Phật giáo Việt Nam hôm nay tự hạ mình xuống đến mức độ quá thấp hèn và bất

lực ấy vậy ?

Quý Thầy có biết chẳng đại đa số Phật tử chân chánh, Tín đồ thuần thành của Phật giáo, ngơ ngác vô cùng khi nghe quý Thầy bên phe này nói quả quyết phe kia ăn tiền của ngoại quốc để phá Đạo, và quý Thầy bên phe kia nói quả quyết bên phe này là mật vụ C.I.A, tuân lệnh ngoại quốc để gây ra chia rẽ trong hàng ngũ Phật giáo ?

Hơn nữa, trong lúc hai bên quý Thầy chia rẽ thù ghét nhau, thì bên nào cũng lo làm giàu cá nhân. Một số Thượng Tọa, Đại Đức sống với nữ tín đồ, làm các nghề tự do hốt bạc, khai thác thương mại, làm áp phe đồ viện trợ Mỹ, xây cất biệt thự, bin đin cho ngoại quốc thuê. Và những tác phong tranh quyền, vụ lợi, công khai trước mắt đồng bào và ngoại Quốc, bất cần Đạo pháp, bất chấp dư luận. Một số học Tăng sống trong khung cảnh bê bối phi pháp, cũng bỏ theo đợt sóng mới, Hippy, bụi đời, hoặc chạy theo cấp bằng, danh vọng, tiền tài, dâm dăng. Họ bất chấp kỷ luật nhà Chùa, bất kể tu hành, bất cần tai tiếng.

Đạo pháp lâm nguy ? Thưa Quý Thầy, vâng. Chính Quý Thầy đã tạo ra cho Đạo pháp lâm nguy hôm nay. Vì vậy Quý Thầy có tội với ngôi Tam Bảo. Quý Thầy có tội với lịch sử Phật giáo Việt Nam. Quý Thầy có tội với đồng bào Phật tử.

● Cứu nguy Dân tộc ?

Một vị Thượng Tọa tư bản, lãnh tụ cao cấp của Phật giáo, đang sống để vương trong nhà lầu, có phòng máy lạnh, và phụ trách lãnh đạo thanh niên Phật tử, đã bị Tòa Án bỏ tù 5 năm vì «phạm luật pháp Quốc gia». Xin Quý Thầy mau mau «cứu» Thượng Tọa đó, mặc dầu «Thượng Tọa» được ở tù để vương trong một căn phòng... có máy lạnh của cảnh sát. Mới gần đây, chúng tôi lại nghe tin một số thanh niên Nam Nữ Phật tử, tin tưởng nơi uy thế của Quý Thầy, hoạt động cái gì đó dưới quyền bảo trợ của Quý Thầy, vừa bị Công an bắt giam vì «hoạt động» phạm pháp sao đó. Xin Quý Thầy cũng nên «cứu» các bạn Phật tử ngây thơ đáng thương ấy. Quý Thầy đừng bỏ rơi họ, tội nghiệp.

Xong rồi, Quý Thầy sẽ «cứu» Dân tộc Việt Nam, cũng không muộn.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kỷ nguyên Rồng vàng, năm 4848



và nhóm Phật tử V.N và Hải ngoại.

● số sau : *Bức Tâm Thư số 3.*

«...Bất tri vi bất tri...»

* TRẦN-QUANG-HOÀNG
Tồng thư kỹ Không học. Nha-Trang

SAU loạt bài «Phật Giáo Việt Nam đi về đâu» của Tiến sĩ Khoa học và Chánh tri Trần hoài Trần đăng trên báo Công Luận số 417 ngày 27-5-69, thì Ô. Khả-giản Như nào đó, lại cho ra một loạt bài trắng giang đại hải, với nhan đề «Vi Đạo-Pháp và Dân Tộc» Phật giáo Việt Nam luôn luôn sẵn sàng hoàn thành sứ mạng lịch sử của một nền tảng văn-hóa dân-tộc VN.

Trong đó Ông tán dương ca tụng Phật giáo là cách mạng là dân chủ, bình đẳng v.v.,... nhưng đại khái cũng chỉ nhất lại những lời người ta đã viết nhiều về Phật giáo, mà không có gì mới lạ lắm.

Ô. Khả-giản-Như muốn phê bình, muốn khen ngợi Phật giáo như thế nào cũng được, đó là quyền tự do phát biểu ý kiến của một công dân, dưới chế độ Dân

chủ, dù cho sự xưng dương đó phát xuất từ đạo tâm thuần thành của Ông, hay vì một lý do gì, chúng tôi đâu dám biết đến, và cũng không muốn biết đến làm gì.

Nhưng chúng tôi chỉ yêu cầu Ông, khi viết một văn đề gì Ông cần nhớ lại mấy đến Phật đã dạy : «Chánh tư duy» và «Chánh ngữ» trong bát chánh đạo, rồi sẽ hạ bút.

Nếu được như vậy, thì ông cứ xưng tán đạo Phật, viết thật nhiều cho Giáo lý của Đức Từ phụ càng thêm sáng tỏ, ngõ hầu đạo dẫn chúng sanh tránh bớt những tội lỗi mê mờ. Song lẽ chỉ nên ca ngợi đạo Từ bi, vạch rõ những giáo lý cao siêu của Phật Tò, mà tuyệt nhiên đừng va chạm, đừng bôi lọ đến một Tôn giáo khác, một đạo lý khác, nhất là mình chưa đi sâu vào Tôn giáo hay Đạo lý ấy.

Đàng này, vì sao ông đề cao

Phật giáo, mà lại nhấn tâm cổ dìm Lão giáo và Nho giáo xuống, chưa đủ. Ông còn gán cho Đức Khổng Tử những câu, mà Ngài không bao giờ nói.

Chúng tôi xin kính cần và thành thật nói nhỏ với Ô. Khả -giản Như, câu : «Quân sử thần tử, thần bất tử bất trung. Phụ sử tử vong, tử bất vong bất hiếu». Chắc chắn một trăm phần trăm là không phải Cụ Khổng nói. Sao ông nỡ nói vu cho Ngài, thật tội nghiệp quá chừng ! Có lẽ ông chỉ vì ức đoán, hoặc vì quen tánh khinh suất hay nói bừa, mà nỡ vu cáo cho một vị Thánh sư muôn đời, một vĩ nhân đã được Á Âu đều tôn kính, thì ông tự nghĩ thế nào. Đối với Đức Trọng Nê, Ngài đã qua đời mấy ngàn năm rồi, cò còn ở đâu đây, đề tới Tòa báo Công Luận mà cãi chối với ông, có lẽ ông nghĩ như thế, nên ông mạnh nói phứa như vậy.

Theo tôi thì Ngài đã là Thánh nhân, dù còn tại thế nghe Ông vu cáo Ngài như ông ấy, thì Ngài cũng chỉ nhìn ông với cặp mắt

đầy nhân đức thương xót. Còn chúng tôi là môn đồ của Thánh, một khi nghe người khác nói xâm phạm đến vị Thánh sư của mình (Thánh sư mà không phải Giáo chủ), lẽ dĩ nhiên chúng tôi không nỡ để cái dốt ấy dấy dẫn cho quần manh.

Vì vậy, nay phải có mấy lời biện minh lại đề ông rõ : Hai câu Ông đã viện dẫn đó, chính của Phò Tô, con Tần Thủy Hoàng, nói ra, mà nguyên ủy như sau :

Phò Tô là con trưởng của Tần Thủy Hoàng, là người hiền, thường không muốn vua cha làm những việc độc tài bất nhân, Thủy Hoàng bèn hạ lệnh sai Thái tử Phò Tô phải ra đốc quân coi việc xây đắp Vạn lý trường thành với một số tướng sĩ. Đến khi Tần Thủy Hoàng lâm bệnh, gần thăng hà, thì bọn bọn quyền thần Thừa Tướng Lý Tư và Triệu Cao, muốn cử Hồ Hợi là người còn nhỏ sẽ nối ngôi vua cho dễ áp chế bèn âm mưu giả mạo chiếu chỉ sai sứ đem ra Vạn lý trường thành, vạch tội Phò Tô, bắt buộc

phải tự sát, Hồ Hợi sẽ lên ngôi một cách êm ái dễ dàng, khỏi bị tranh chấp khó khăn.

Bất đồ trong số Tướng sĩ coi việc kiến trúc trường thành, có vị lão Tướng Mông Diêm hồ nghi chiếu chỉ giả, bàn với Phò Tô nên đem binh mã về triều thám thính và chất vấn, nếu quả chiếu chỉ giả, thì ra công đánh dẹp, đề lên ngôi Hoàng Đế luôn thề.

Nhưng Thái tử Phò Tô là một người hiền, nên nhất định không nghe, mà cương quyết vâng theo chiếu chỉ một cách mù quáng đề trọn niềm trung hiếu không hợp lý, mà khóc nói ra câu : «Quân sử thần tử, thần bất tử bất trung. Phụ sử tử vong, tử bất vong bất hiếu». Thế mà ngày nay có người lại cho là Đức Khổng.

Đức Khổng Tử không bao giờ nói câu ấy, Ngài có nói câu : «Quân sử thần dĩ lễ, thần sự quân dĩ trung». Nghĩa là : Vua biết đối xử với bầy tôi cách lễ độ hợp lý, thì kẻ làm tôi mới thờ

vua hết lòng trung thành. Và nói : «Vi nhân quân chi ư nhân, vi nhân thần chi ư kính, vi nhân phụ chi ư tử, vi nhân tử chi ư hiếu». Nghĩa là : Làm vua phải ở cho có nhân, làm tôi phải ở cho cung kính, làm cha phải ở cho từ ái, làm con phải ở cho có hiếu đạo.

Lại có khi thầy Tăng Tử (học trò Đức Khổng) hỏi về đạo hiếu mà Đức Khổng Tử nói gồm đến chữ trung. Thầy Tăng Tử hỏi : «Làm con phải vâng theo mệnh lệnh của cha, bất câu là việc phải trái. Vậy có gọi là hiếu không ? (Tư tòng phụ chi lệnh, khả vi hiếu hồ ?) Đức Khổng quả rằng : «Người nói thế gì vậy, người nói thế gì vậy ? » (Thị hà ngôn dư, thị hà ngôn dư). Rồi Ngài dạy rằng : «Ngày xưa vì Thiên tử có 7 người tôi để can gián, tuy vua làm vô đạo mà không mất thiên hạ... Làm cha cũng có người con can gián, nên tránh khỏi mắc vào việc bất nghĩa. Nếu gặp trường hợp bất nghĩa, thì con phải can cha, tôi phải can vua, nay người hỏi như vậy thì đâu gọi là hiếu. » (Tích giả thiên

tử hữu tránh thần thất nhân, tuy vô đao bất thất thiên hạ. Phụ hữu tránh tử, tắc thân bất hãm ư bất nghĩa. Cổ đương bất nghĩa, tắc tử bất khả bất tránh ư kỳ phụ, thần bất khả bất tránh ư kỳ quân. Tông phụ chi lệnh, hựu yên đắc vị hiếu hồ.)

Còn thầy Mạnh Tử nói về việc vua tôi, khi hứa với vua Tuyền Vương nước Tề rằng : «Nhà vua coi bầy tôi như tay chân, thì bầy tôi coi vua như lòng bụng, chớ nhà vua coi bầy tôi như chó ngựa, thì bầy tôi coi nhà vua như người thường trong nước v.v.»

Xem những lời của Đức Khổng và thầy Mạnh trên đây, có lời gì xúi vua phải chuyển chế độ, mà còn tỏ ý phải can gián về việc vua làm bất nghĩa vô đạo nữa.

Đến như Ô KGN. Phê bình rằng : Đạo lão và đạo Khổng không dân chủ, cách mạng, bình đẳng như đạo Phật ; điểm này có lẽ Ô. KGN. muốn nói như thế, để cổ din đạo Khổng Mạnh thôi, chứ dù ông có ít Hán học

nữa, lâu nay Ông cũng đã từng nghe các chân Nho giải thích về triết lý này như thế nào.

Nếu quả thật Ông chưa nghe chưa biết, thì xin ông cố gắng đi sâu vào chốn rừng Nho bệ Thánh, để tìm hiểu về triết lý của Đức Thánh Sư, rồi hẳn Ông sẽ thấy rõ.

Nói đến tinh thần dân chủ, thì vị T Thánh Sư nói rằng : «Lạc chỉ quân tử, dân chi phụ mẫu, dân chi sở hiếu, hiếu (hào chí, dân chi sở ô ô chi, thử chi vị dân chi phụ mẫu.»

Nghĩa là : Vui vẻ hòa thuận là người quân tử ấy, đáng làm cha mẹ dân, vì biết đem lòng mình đặt vào lòng dân, lại hay biết đem lòng dân đặt vào lòng mình. hề xét thấy lòng dân ham thích cái gì, thì mình cũng ưa thích theo, mà làm cho thỏa lòng dân, Trái lại, cái gì lòng dân đã không ưa, đem lòng oán giận, thì mình cũng ghét giận theo, làm cho thỏa mãn lòng dân. Được như thế là xứng đáng gọi rằng cha mẹ của dân.

Thầy Mạnh Tử khuyên vua

Tuyên Vương nước Tề về việc dùng người hiền cũng rất có tinh thần dân chủ chẳng khác gì như lời Đức Khổng Tử đã nói trên. Thầy bảo rằng : «Lúc vua dùng người mà bầy tôi ở bên tả hữu đều bảo rằng người ấy là hiền, vua cũng chưa nên dùng, các quan Đại phu đều nói người ấy là hiền cũng chưa dùng được, đến người trong nước đến nói người hiền, nhiên hậu vua xét quả là người hiền, vua mới dùng. Trái lại, kẻ ở tả hữu vua đều nói người ấy không dùng được, vua chớ nghe theo, các quan Đại phu đều nói người ấy không nên dùng, vua cũng chớ nghe, khi người trong nước đều nói không nên dùng, nhiên hậu vua xét thấy quả không nên dùng, vua sẽ bỏ đi.» (Tả hữu giai viết hiền vị khả giả, chư Đại phu giai viết hiền, vị khả giả, quốc dân giai viết hiền, nhiên hậu sát chi, kiến hiền diện, nhiên hậu dụng chi. Tả hữu giai viết bất khả, vật tểnh, chư Đại phu giai viết bất khả, vật tểnh quốc dân giai viết bất khả, nhiên hậu sát chi, kiến bất khả diện, nhiên hậu khứ

chi.) Còn việc giết người Thầy cũng nói tương tự như trên.

Nếu các vị Đế vương hay Quốc trưởng, hoặc Tổng Thống, mà cầm quyền trị dân, làm được như vậy cả, thì tinh thần dân chủ này, mới thật là Dân chủ chánh hiệu con nai vàng, còn thứ dân chủ chỉ có nước sơn phủ bề ngoài cho láng bóng, thử hỏi nào là dân chủ ?

Đến như tinh thần bình đẳng, xin đơn cử câu Ngai đã dạy như sau : «Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân». Nghĩa là : «Điều gì mình không muốn, đừng gán cho người khác...»

Đại phạm người ta ở đời thường có khi cực khổ. Có lúc sung sướng nhưng tâm lý của người đời chỉ muốn giàu sang sung sướng, mà không thích nghèo nàn cực khổ, nên tự ngàn xưa đã có những cảnh cạnh tranh bóc lột lẫn nhau, để dành lấy phần sung sướng về mình, mà trút dồn phần cực khổ xấu xa cho kẻ khác.

Vì thế, Khổng Thánh Mạnh hiền muốn tránh bớt những cảnh tượng ấy cho loài người, mà các

Ngài dạy ta câu này, chú ý khuyên ta nên cố gắng đè ép bớt tánh ích kỷ của mình, để cho người khác khỏi chịu toàn những gì mình không muốn, mà dùng cách này hay cách khác gán hết cho họ. Cái tinh thần bình đẳng ấy tưởng không có gì hơn nữa.

Mặc dù Không Phụ Tử sinh nhằm thời kỳ chế độ quân chủ thanh hành, nhưng triết lý của Ngài lại chủ trương hầu hết tinh thần cách mạng, dân chủ, bình đẳng và nhân ái, xã hội, nên Ngài phải đi chu du hành đạo khắp nơi, nói cũng chẳng được mấy vị vua chúa đề bạt vào tể, rồi chung qui Ngài phải trở về dạy học trò và viết sách lưu lại đời sau.

Nhờ vậy mà triết lý nhân sinh của Ngài, được lưu truyền đến ngày nay, các nước Á đông tôn sùng kính mộ đã đành, cho đến bây giờ nhiều nước phú cường Âu Mỹ cũng đang nghiên cứu học hỏi, có như thế nên cái danh «Vạn thế Sư biểu» mới càng van lừng trên thế giới này.

Chứ nếu như triết lý của Ngài, chỉ khư khư vào chỗ tôn quân,

với chủ trương xu thời phụ thế thì Trọng Nê đã đặc dụng khanh tướng như ai, vinh thân phì gia muôn đời, mà đạo Không đâu có tồn tại đến ngày nay, và những danh từ «Thánh Sư muôn thuở» đâu có được son son thép vàng chói lọi mãi thế này.

Thưa ông Khả Giác Như,

Chúng tôi học theo đạo Giáo của Đức không Tử và thầy Mạnh biết được phần nào phải đem ra chứng dẫn bày tỏ như trên đây, chứ không dám nói một cách vu vơ mù quáng, vì Đức Không Tử có dạy thầy Tử Lộ một câu đề xử thế. Ngài nói: «Do ! hối như tri chi hồ : tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri, thị tri giả.»

Nghĩa là: «Do ơi ! ta dạy người về sự hiểu biết :

Việc gì mình biết rõ, hãy nói là biết ;

Việc gì mình chưa rõ, phải nhận là chưa biết.

Ấy mới là người hiểu biết.

Xin ông thông cảm cho.



Rắn có phải là kẻ thù số một của người không ?

(Tiếp theo P.T. 226)

□ TÍN-KHANH

Rắn lớn có ăn thịt người không ?

Nếu nói rõ, sự vô tình gieo một mối lo sợ cho người, còn thì không đúng với thực tế, vì có rất nhiều trường hợp rắn ăn người, nhất là ở các vùng núi non hiểm trở.

Các nhà sinh vật học không chấp nhận như thế. Họ không căn cứ vào thực tế mà nặng về mặt khoa học, và dứt khoát cho rằng con rắn dù lớn vẫn không thể nào ăn được thịt người. trừ đôi trường hợp đặc biệt.

Trước hết rắn dù lớn cũng không thích ăn thịt người và cũng không khi nào tìm người để ăn thịt. Tuy thế, sách xưa ở các nước nhiều rắn lớn như ở Đông

phương hay Nam Mỹ, thường kể những chuyện khá rùng rợn. Họ kể chuyện: có một con rắn nọ rất lớn, lên vào một làng miền giáp ranh A-phú-hân và Ấn độ, «tô chức» một cuộc săn quét, tóm được ba người và ăn thịt luôn. Một chuyện khác lại rói: một con trâu bị rắn nuốt. Con rắn dài độ 30 thước quấn chặt một con trâu lớn từ đầu đến đuôi. Mà con trâu đâu có nhỏ. Đây là loại trâu nước, bề cao lên đến vai 1 thước 30, từ mõm đến cái đuôi dài gần 3 thước, còn mình ở giữa bụng, bao quanh đến 2 thước rưỡi.v.v.

Khoa học cho đây là những câu chuyện truyền khẩu không đáng tin. Theo các nhà sinh vật học, con rắn lớn chỉ có thể ăn thịt con vật vào loại hươu nai, heo rừng v.v... vào khoảng nặng 50 ký. Nếu có con nào lớn đặc biệt

đi nữa, thì bao tử cũng không thể nào chứa đựng được một con vật nặng trên 75 ký.

Trung bình một con rắn nước hoặc loại rắn ANACONDA lớn nhất trong các loại rắn ở rừng núi dọc sông Amazone, dài 10 thước có thể ăn thịt được một con vật nặng độ 75 ký hay một con nít.

Món ăn hằng ngày của những loại rắn lớn thường thường là những con vật nhỏ như chồn, thỏ, chó v.v. Và ăn rất chậm chạp. thung dung, không phải nuốt từng như người ta tưởng.

Rắn ăn mỗi như thế nào ?

Về chuyện này cũng lắm lời truyền khẩu không đúng đắn lắm. Có người cho rằng rắn tóm được mồi, liền phun một loại nước bọt làm cho con mồi mềm nhũn, hoặc cho rằng rắn tước thịt ra, cắn nát hết xương rồi mới ăn.

Thật ra không đến nỗi ghê rợn như thế. Khi rắn nắm được

mồi, nó lấy mình quấn mình con vật, rất chậm chạp rồi siết chặt lần lần theo nhịp quả tim đập của con vật.

Siết mãi, mỗi lúc mỗi tăng, cho đến khi con vật chết và mềm nhũn xương gãy nát nhều, nó mới nuốt lần. Cũng nên biết rằng rắn quặp vào trong, cho nên khi nó đã nuốt vào thì không có cách nào ra được. Người ta đã kể chuyện hai con rắn lớn tại vườn Bách thảo Ba-tê trước đây, tranh nhau một con nít, con nuốt đầu, con đầu đi, đến khi hai mồi kề nhau, không sao giải quyết được... Chúng phải nằm y như thế, và một con lớn hơn đành phải nuốt luôn con kia.

Khi rắn phải trăn siết con mồi một cách vô ý thức. Mình nó khi quặp con vật đã biết ghi nhận tiếng tim đập của con vật. Khi nó nhận ra không còn tiếng ấy nữa, nó tháo vòng ra vì con vật đã chết, và chỉ khi nào con mồi chết rồi, nó mới nuốt.

Miệng rắn có chỗ đặc biệt là

“có thể mở rộng 4.5 lần lớn hơn đầu nó. Một con rắn lai, mình lớn bằng ngón tay nuốt được một quả trứng là chuyện thường. Vì rằng không đủ sức mổ thủng hay phá vỡ quả trứng, nó buộc phải nuốt lần, đầu nhỏ trứng vào trước. Sau mọi cố gắng xem bộ khó khăn lắm, nó mới ngậm trọn quả trứng vào miệng. Trong tận cùng cuốn họng, có một bộ phận đặc biệt — chỉ riêng rắn mới có — làm vỡ quả trứng. Rắn nuốt lòng đỏ, lòng trắng vào bụng xong mới nhả lần vỏ trứng ra. Công việc «vỡ đại» này ít nhất phải trong 40 phút mới xong.

Rắn cắn như thế nào

Cần phân biệt hai loại rắn : Rắn quấn như rắn v.v. không khi nào cắn. Còn lại các thứ rắn khác : không nhiều thì ít đều dùng răng để cắn hay làm khi giới hộ thân. Trong loại này còn có thứ rất ít cắn, trừ trường hợp tự vệ như rắn rồng, rắn lai, rắn nước v.v.

Thứ hay cắn nhất là các loại rắn độc.

Rắn rắn có nhiều loại. Loại ở tận cùng mõ, sát cuống họng. Loại ở sát đầu mõ, không cử động, loại khác ăn liền với xương hàm, nằm sát đầu mõ có thể nằm sát xuống miệng hay dựng lên khi cần xử dụng đến như trong loại rắn Lục, mái găm v.v. Các loại rắn có răng như trên đều thuộc loại rắn độc, thường ở các xứ nhiệt đới. Những rắn này gọi tiếng nôm là móc (crochets) có khi rỗng lòng để nọc độc chảy vào vết thương khi bị rắn cắn. Có khi móc đặc, nhưng chung quanh móc có những đường mương nhỏ, lúc rắn cắn thì nọc chảy theo mương này mà vào vết cắn.

Với rắn độc, móc này là khi giới vô cùng nguy hiểm. Khi rắn cắn, nghĩa là móc đã cắm sâu vào da thịt con mồi, nọc độc mới bắt đầu chảy xuống do các bắp thịt rất mạnh ép vào bọc nọc độc. Bọc chứa nọc độc gồm hai cái, nằm dọc theo

mô răn mỗi bên mỗi chiếc, lúc nào cũng đầy nọc, sẵn sàng cho rắn sử dụng. Tuy nhiên không phải nó vô tận mà rắn phải có thời gian cho nó sinh lại. Lợi dụng điều kiện ấy, đồng bào các miền thượng du chuyên bắt rắn độc, khi muốn bắt rắn, thường có cách đưa vào chộc tận miệng nó những vật mềm để nó mổ. Mổ xong lại dặt ra rồi đưa vào lại cho đến lúc biết nó mổ mà không còn nọc độc, người ta mới thò tay vào tóm nó.

Nọc rắn là một chất lỏng màu vàng nhạt, nhờn và dẻo, lúc vào máu con vật thì hòa ngay với máu, lưu thông khắp thân thể. Tại Ấn độ, mấy anh chàng biểu diễn rắn thường làm trò trước công chúng bằng cách nặn nọc một con rắn độc rồi đưa lên nấc luôn một hơi vào bụng. Dựa theo đó người ta cho rằng nọc rắn có thể uống vào bao tử vô hại. Đó là một lầm lẫn lớn. Thật ra cũng có thể làm như vậy. Theo kinh nghiệm, nọc rắn chỉ độc khi ta chích vào mạch máu thôi nhưng khi ta uống nọc

ấy vào làm sao biết được trong miệng ta, thực quản hay bao tử không có một vết trầy trụa nào? Mà hễ có thì nhất định nọc sẽ bám vào đó mà vào máu và chết là cái chắc.

Nọc độc có nhiều loại. Một loại khi vào cơ thể con vật là tấn công ngay thần kinh hệ như các thứ rắn thuộc họ nhà Hồ mang, Loại thứ hai đi ngay vào bộ máy tuần hoàn và gây chảy máu bên trong hay phát hiện ra ngoài ở những lỗ hiện có của con vật. Sách y học ta thường gọi trường hợp này là «cửu khiêu xuất huyết» (Chính lỗ đều ra máu): Hai mắt, 2 tai, 2 lỗ mũi, miệng, lỗ tiểu và hậu môn. Tất nhiên trong những trường hợp này hầu hết đều vô phương cứu chữa.

Nọc độc các loại rắn hổ phá hoại rất nhanh. Chỉ một phút là một người to lớn, khỏe mạnh ngã xuống chết ngay sau khi bị cắn. Nọc làm tê liệt thần kinh hệ trong giây lát và cắt đứt ngay sự hô hấp.

Trong loại thứ hai chậm hơn.

Lúc đầu chỗ bị cắn đau nhức rất khó chịu, da chỗ ấy bạc màu và sưng vù lên, tiếp theo đó là những hiện tượng mữa, tả v. v. và có thể kéo dài đến mấy giờ. nạn nhân mới chết.

Làm sao chữa rắn cắn?

Tại xứ nào nhiều rắn độc cũng có truyền khẩu nhau phương pháp chữa trị. Phần lớn dựa trên kinh nghiệm. Tính chung có cả hàng chục cách chữa theo lối «thầy vườn», cả chục lối khác chữa theo phương pháp ít nhiều khoa học. Cũng có phương pháp thành công nhưng cũng không ít phương pháp không tác động gì nếu không nói là có hại.

Ở nước ta, tại mỗi vùng rừng núi có một lối chữa trị khác nhau. Thường thường đang đi trong rừng, rủi bị rắn độc cắn, nạn nhân ngồi ngay xuống tại chỗ, hai tay quơ quào chung quanh chỗ mình ngồi và gập lá cây hay cỏ nào bất kỳ, bứ một nắm bỏ vào miệng nhai nhỏ rồi đắp lên vết thương.

Cũng có chỗ, nạn nhân bồng ngay một nắm đất và đắp vào chỗ bị cắn.

Phương pháp «bán khoa học» cũng nhiều. Người ta lấy dây cột phía trên chỗ bị rắn cắn nhưng rủi gặp chỗ không thể cột được thì cũng đành bó tay. Phương pháp này kém nguy hiểm trong trường hợp siết chặt quá, và dễ bị chết khi nới lỏng mỗi dây.

Một cách nữa là mở rộng vết thương và hút nọc độc vào miệng. Mở rộng vết thương tương đối có thể chấp nhận được nhưng phải đề phòng máu chảy quá nhiều hay đổ bên nhọt dùng đề mở không được khử độc, và như thế sẽ có hại hơn là lợi.

Tại chùa Rajasthan bên Ấn Độ thường có một số «Thầy hút nọc rắn». Khi một người bị hổ mang cắn đem đến chùa, có một ban chuyên môn trong chùa lo cứu chữa ngay. Nạn nhân nằm dưới đất. Một ban nhạc thổi lên một điệu buồn, đều đều bên cạnh

THỂ GIỚI...

nạn nhân, trong lúc đó thầy hút dùng một ống bằng đồng dài đặt vào chỗ vết cắn và hút rất mạnh. Chỉ qua hôm sau người kia bình phục như cũ. Tuy nhiên nếu hút nọc độc (phải hút ngay sau khi bị cắn) có thành công phần nào thì cái hại cũng không ít. Như trên đã nói, nếu miệng tay bộ mấy tiêu hóa có vết thương thì thêm nguy hiểm cho người hút, và lại một khi nọc độc đã vào dưới làn da liền hòa hợp với chất nhện trong thịt và khó mà hút nó ra được.

Liên sau khi bị rắn cắn, có người uống vào rất nhiều rượu nặng như whisky chẳng hạn, tưởng rằng rượu vào sẽ làm loãng nọc độc hay tan nó đi. Như thế cũng không đúng, vì không khác nào đưa thêm vào cơ thể một chất độc khác. Nếu có phương pháp này, là do nạn nhân quá đau đã mượn rượu để quên đi chẳng?

Lại còn cách bỏ đai một con gà áp vào chỗ đau và buộc riết vào. Khoa học cho đây chỉ là một

cách dùng sức ép để nọc độc chuyển vào mình con gà và trên thực tế, không có ích lợi gì mấy.

Còn phương pháp đốt vết thương nữa. Coi chừng cách này được nhiều nơi áp dụng. Có chỗ người ta bỏ một ít thuốc súng vào vết thương rồi đốt cháy. Lối này không khác phương pháp đốt của y khoa nhưng cũng không nên dùng đ. n. Có chỗ, người ta bỏ trên vết thương một ít thuốc tím (thứ dùng để rửa mặt) sau khi khui vết thương rộng thêm ra. Thuốc tím có thể rút được một phần nào chất độc nhưng ngược lại làm cho da cháy và có nguy hiểm.

Tóm lại hầu hết những phương pháp «thầy vườn» đều ít nhiều

ANACINE
TRỊ PHONG NGŨA
MỀ ĐAY, HO, SUYỀN

THỂ GIỚI...

nguy hiểm và không tác động gì mấy. Điều cần thiết là nên theo các phương pháp khoa học và nên chữa gấp khi lâm sự, không thử cách này đến cách khác, chậm chùng nào thì nạn nhân càng chóng chết chừng ấy.

Trước hết, khi bị rắn cắn phải nằm yên tại chỗ, không được cử động, cũng không được lo sợ rên la quá mức. Những hành động này làm cho máu lưu thông mạnh hơn và nạn nhân mau chết.

Ngược lại phải rất bình tĩnh, không lo sợ gì cả, đừng tin là sắp chết. Đây chỉ là một điểm về tâm lý nhưng rất có lợi trong lúc ta đang đứng giữa cái sống và cái chết. Liên đó, cho mời thầy thuốc đến hay nếu có phương tiện vận chuyển nhẹ nhàng lạnh chóng thì đem đến bệnh viện chích thuốc trừ nọc độc. Tuy phương chữa trị độc nhất này chưa hẳn là tuyệt đối hiệu quả nhưng đã cứu không biết bao nhiêu sinh mệnh.

Một điểm trở ngại thường làm

cho thuốc không hiệu quả là không lượng được số nọc độc đã vào trong người để chích vào số lượng thuốc tương xứng.

Nếu ít thuốc, không đủ công phát, nạn nhân sẽ chết. Nếu nhiều quá, tuy trừ được nọc độc nhưng lại lưu lại một chứng bệnh về huyết tương, rất rắc rối do thuốc gây nên.

Bị rắn cắn có chết không?

Rắn là con vật hiểm, không biết làm hại người. Không khi nào nó cắn ngoài trừ khi bị đập lên người hay khiêu khích đập đánh. Tính nó lại nhác gan, sợ người, nếu thấy là tránh ngay. Vì thế, bị rắn cắn — theo nông thôn ta thường nói — là chuyện vô phúc. Rủi bị rắn hổ, mả gầm, rắn lục v.v, cắn thì 9 phần 10, chết là cái chắc.

Khi bị rắn cắn, phải xem kỹ dấu răng. Nếu có hai dấu, nhất định không phải rắn độc. Một dấu răng, máu ít chảy mới là rắn độc.

Nên chú ý, dù răn không độc căn, cũng không thiếu gì người chết. Những người này vì xúc cảm quá mạnh, yên trí là bị nọc độc và sẽ chết nên rất có thể chết bất tử. Ngược lại, có bị răn thật độc căn đi nữa mà biết giữ bình tĩnh, không sợ sệt lo âu, và nếu gặp là người khỏe mạnh thì nhiều trường hợp, không chữa cũng hết.

Tác động của tinh thần, của ý chí đối với thân thể nói chung và da thịt, máu mủ gân cốt nói riêng không phải là chuyện huyền bí, cao xa. Kinh nghiệm trong đời sống hằng ngày đã cho ta thấy hễ vững chí thì cái gì cũng qua. Điều cần yếu là có đủ tinh thần để chịu đựng vết thương rồi dẫu sẽ vào đó.



THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

231 - 233, Phạm-Ngũ-Lão — SAIGON

Điện-thoại : 25861

NHÀ IN — XUẤT BẢN — CUNG CẤP VẬT DỤNG VĂN PHÒNG
CÓ XƯỞNG MÁY CUNG CẤP PHỦ HIỆU, CỜ HIỆU ĐOÀN.
NHÂN CỜ ÁO (ÉTIQUETTES) MÀU ĐẸP, BỀN, KHÔNG PHAI
Gởi tiền thanh toán xin chuyển vào Trạng-mục Bưu-điện

Saigon T/M 2.701 THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

BỨC THƯ PARIS

Câu chuyện mùa Hè

★ NGUYỄN-VĂN-CỒN

SAU khi đã viết bài phê bình về bà Raïssa Maritain, một nữ thi sĩ tài ba, thì ngày 30 tháng Mai vừa qua, tôi thấy Hàn Lâm viện Pháp đã tặng giải thưởng Louis cao về các công việc phát minh triết học cho chồng bà ; như thế là hai vợ chồng đều là những bậc trí thức thượng đẳng.

Nói đến mùa hè, thì tự nhiên phải nói đến mùa thi cử. Sau những vụ biểu tình năm ngoái, và sau các việc lộn xộn tại vài Đại học, và vài trường Trung học, thì người ta có ý lo ngại cho việc thi cử năm nay tái phát.

Nhưng ông cựu Tổng trưởng Edgar Faure đã thắng cuộc « đánh cá ». Tất cả các kỳ thi hoặc vào các Trường học lớn (Grandes Ecoles), hoặc thi thạc sĩ, hoặc

bằng cấp « giáo sư trung học », hay vụ thi tú tài, tất cả đều được tiếp tục theo thường lệ, và không có cuộc náo động nào cả.

Trong các vụ thi này, thì việc thi tú tài là quan trọng hơn hết, vì số thí sinh có thể kể cả trăm nghìn người (năm nay toàn thể nước Pháp, số thí sinh là 187.900 người. Riêng thành phố Paris đã có hơn 40 nghìn thí sinh.) Nhưng kỳ thi này lại được yên ổn, không có đám « ăn cắp nghị » nào phá phách cả.

Về cuộc thi tú tài năm nay, tôi phải nói thêm về những thủ thuật mới.

Sau kỳ thi viết, các ban giám khảo công bố kết quả theo thủ thuật mới như sau đây :

1) Các thí sinh có một số điểm

trên 12/20 thì đậu hẳn.

2) Các thí sinh có một số điểm từ 8 cho đến 12/20 phải thi kỳ văn đáp

3) Các thí sinh mà số điểm dưới 8/20 thì hỏng hẳn.

Mười ngày sau cuộc thi viết, các thí sinh đều nhận được tờ bá cáo, bên này họ gọi là «Collante», cho biết kết quả kỳ thi của mình.

Sau cuộc thi văn đáp, thì có cuộc công bố kết quả lần thứ hai.

Tính trung bình ra, thì số người được trúng tuyển sau kỳ thi viết là 10 cho đến 140/0.

Sau cuộc thi văn đáp, số người được đậu thêm hơn 500/0, như vậy, số người trúng tuyển tú tài năm nay, tổng cộng trung bình là 67 phần trăm.

Năm nay, không có cuộc thi thứ nhì như những năm trước, vì thế những người thi hỏng phải lo học trong vụ nghỉ hè để thi lại, và phải mất ba tháng

nghỉ để dưỡng sức. (sức khỏe cũng cần hệ như bằng cấp).

Nói đến nghỉ hè, tôi lại phải nhắc một vài chi tiết. Trước kia, tôi cứ cho rằng việc đi nghỉ, đi chơi là một việc tầm thường, nên tôi không quan tâm, đề ý. Nhưng vì sống lâu với người Âu phương, tôi phải công nhận là họ cho việc đi nghỉ hè là một đại sự, một việc quốc gia, và quốc tế.

Hai tháng trước nghỉ hè (hoặc vào tháng Juillet, hoặc vào tháng Aout) thì tôi thấy họ chăm chú, lo lắng, còn hơn trong ngày giỗ, Tết. Họ tính toán tiền nong, đi mua các thức cần dùng, lo giấy passeport, đi đổi tiền ngoại quốc, viết thư giữ chỗ tại các khách sạn, đi đến các phòng lễ chúc du lịch...

TELMIN

TRỊ CÁC LOẠI LÃI
THƠM * NGON * NGỌT

Những người giàu có thì ở hotel, còn những hạng nghèo thì đi cắm trại. Họ đi mua «góp» những cái lều nhỏ, những cái «nóp» để ngủ, bếp nấu ăn...

Trước một tháng, thì đi đâu cũng nghe họ bàn tán nghỉ hè, trên ô tô buýt cũng như tại các quán cà phê.

Năng tháng bảy vừa ló dạng, thì riêng ở Pháp, đã có 7 triệu người đi nghỉ hè, rồi đến tháng Aout, 7 triệu kia trở về, thì lại có 10 triệu người khác đi ra. Số xe hơi chạy trên các đường lộ kẻ cả trăm nghìn, và số cảnh binh lo giữ trật tự trên đường, có đến 7.8 nghìn người. Mặc dầu thế, số người bị chết tai nạn mỗi vụ ra đi, trung bình là một trăm người, và số bị thương 3, 4 trăm người là ít. Họ đi một cách vội vã, say mê, như không còn có ý quay lại nhìn cuộc đời hàng ngày của họ nữa. Thậm chí có những người không đủ tiền đi xe lửa, họ xách va-li ra đứng ở các ngã ba đường rồi mỗi khi có xe hơi qua, thì ra

dấu hiệu xin đi quá giang (auto-stop). Vì việc xin quá giang xem bộ các cô thiếu nữ «mini-jupe» được người ta cho lên xe dễ dàng hơn.

Trong vụ nghỉ hè, nếu bạn đi trên bờ sông Seine, dưới gầm cầu Saint-Michel, hay dọc theo bờ sông thì các bạn sẽ thấy những đám thanh niên nam nữ ở các nước miền Bắc tràn xuống mỗi người có một cái bị lớn. Ban ngày thì họ lang thang xem thành phố, tối đến ngủ trên bờ sông, hay gầm cầu (vì họ không đủ tiền thuê phòng ngủ). Họ mua đồ nguội (bánh mì, jambon, trái cây ăn cho đỡ đói, Bưởi sáng, họ ra các tiệm cà phê rửa rái sơ sài, vì thế đi gần họ thấy có một thứ mùi khó ngửi. Nhưng đối với họ, thì không có gì quan hệ hơn là cũng đi nghỉ hè như ai,

Neurotonic

BỒ OC

THÊM TRÍ NHỚ

và được đi ra ngoại quốc để hàng xóm, láng giềng bạn hữu biết họ cũng có «vacances», và những tấm cartes postales gửi về chứng tỏ là họ đã ở Paris hay ở Rome...

Còn về việc cắm trại, thì dần dần đã thành ra một tổ chức xã hội cụ thể vì rằng các gia đình nghèo, đông con, thì không thể nào mượn được khách sạn, nên họ phải cắm trại để đỡ tốn. Vì thế, các làng, các quận, đều lo tu bổ các miếng đất trống, có hàng rào, có nước, có cầu tiêu chung, có các quán bán thức ăn, có người canh giữ. Mỗi ngày, tùy theo chỗ, người cắm trại chỉ phải trả 2,3 quan; còn ăn uống thì họ đã có bếp «gaz» nấu ngay trước cửa lều. Số người đi cắm trại mỗi năm một tăng thêm, và như thế, cũng là một lợi cho việc buôn bán địa phương.

Đi cắm trại, thì vui thật trong các ngày nắng, chỉ ngại một việc là cầu tiêu chung, hơi bẩn một cách ghê tởm. Nhưng trong hai tháng hè, có phải là trời tốt cả đâu. Có những tuần, mưa hà rầm, các gia đình cắm trại phải chui

ở trong lều, nước xấp xỉ đến chân giường, và đêm đến lạnh thấu xương. Nhưng biết thế nào được, nghèo mà muốn đi nghỉ hè, thì phải chịu thế, và nói như người mình, thì phải nằm búi ngủ bò. Nhưng ngày nắng, bù cho ngày mưa. Nắng là nguồn vui của họ, nắng là cả sự khao khát của người Âu phương, (vì thường sáu, bảy tháng trong năm, trời mù mù, sương tuyết, gió lạnh), vì thế, họ mỗi ngày nhìn trời, nghe radio cho biết thời tiết, rồi, nếu có nắng, thì sáng dậy cả dân cư cắm trại thức dậy thật sớm, kéo nĩa đi viếng phong cảnh, đi lùa biều, đi phơi nắng, rồi tối đến tụ năm, tụ ba, ngồi bên tách cà phê, đánh đàn, ca hát cho đến khuya. Do đó, kẻ thù của người đi cắm trại là mưa và đã có các ty bảo

MIDOL

TRỊ CÁC CHỨNG
ĐAU NHỨC, CẮM CÚM

hiểm, bảo hiểm «nắng» cho các người đi nghỉ, nếu có «mưa», họ sẽ bồi thường một số tiền.

Trước khi chấm dứt câu chuyện nghỉ hè, tôi phải nhắc lại vụ cắm trại năm nay tại miền Bretagne (ở về phía tây nước Pháp). Đêm thứ bảy, 5 Juillet vừa qua, thì tình hình một cơn giông tố dữ dội nổi lên. Hơn một trăm gia đình trong trại vội vàng thức dậy, nhưng gió đã đánh ngã những cây đèn điện, làm đứt hết giây nên cả trại chìm trong đen tối như đêm ba mươi. Trong lúc đó, gió từ ngoài biển thổi mỗi lúc một mạnh (180 cây số một giờ) các cây cột lều kêu rầm rập, nhưng sức gió quá mạnh làm bật các cây đó, rồi các lều lần lượt bay ngổn ngang, trong lúc đó tiếng người la lối, tiếng trẻ em kêu khóc. Họ chỉ còn biết tay níu tay cho khỏi chạy lạc. Sáng dậy, than ôi! hơn năm chục gia đình đã mất

tất cả: nào lều, nào quần áo, nào bếp, nào «nốp», nào ghế vải, nào va ly. Tất cả các thức ấy đang trôi lênh bênh trên mặt sóng ngoài khơi...

Nhưng có lẽ họ nản chí, và năm tới, khi nắng hè gần tới, thì họ lại sẽ lo đi nghỉ, đi cắm trại.

Nhưng nghĩ ra, sự đi tìm nắng của hạng nghèo cũng là một việc gay go như đời sống hàng ngày của họ. Ước gì trong đời, bớt có sự chênh lệch giữa hạng nghèo và hạng giàu, và ước gì mặt trời nắng ấm cho tất cả mọi người.



KHÔNG QUÂN VIỆT-NAM PHỤC VỤ TỔ-QUỐC

● NGUYỄN-TƯỜNG-THỊNH ●

RA đời và trưởng thành trong khi chiến tranh còn lan tràn trên đất nước, không quân Việt Nam đã lớn mạnh đáng kể trong mấy năm gần đây và ngày nay đã trở thành một lực lượng chiến đấu thuần thực, đầy đủ khả năng đề đương đầu với mọi thử thách.

Được thành lập vào năm 1952 với một số phi đội máy bay quan sát và thám thính Morane Saulnier 502 «Criquet» dưới quyền chỉ huy của Bộ Tư lệnh quân đội Liên Hiệp Pháp. Không quân Việt Nam chỉ trở thành một binh chủng độc lập kể từ 1955.

Bắt đầu từ lúc này nó là

một thành phần của Quân đội Việt Nam Cộng Hòa đứng ngang hàng với Lục quân và Hải quân, đồng thời không quân Việt Nam đã được Hoa Kỳ trợ giúp và huấn luyện tích cực để phát triển và tiến bộ đáng kể.

Ngày nay, do nhu cầu chiến tranh, không lực Việt Nam đã lớn mạnh để trở thành một trong những lực lượng không quân lớn bậc nhất tại Đông Nam Á.

Gồm năm không đoàn chiến đấu và mỗi không đoàn yểm trợ (trong thời kỳ oanh tạc Bắc Việt còn có thêm một biệt đoàn Bắc

KHÔNG QUÂN

Phạm). Không Quân Việt Nam hiện nay có trên 16.000 nhân viên và hơn 400 chiến đấu cơ đủ loại (so với năm 1962 chỉ có 5.000 sĩ quan và binh sĩ cùng khoảng 100 phi cơ).

Trong tương lai sắp tới đây Không lực Việt Nam Cộng Hòa sẽ được tăng cường đáng kể về phi cơ cũng như về nhân lực để thay thế dần, và đảm nhiệm những phi vụ hiện do không quân Hoa Kỳ thực hiện.

Các phi đoàn chiến đấu được phân phối đều cho các căn cứ không quân quan trọng gồm có:

Đà Nẵng, Pleiku, Ban Mê Thuột, Nha Trang, Vũng Tàu Tân Sơn Nhứt. (Saigon), Biên Hòa, Bình Thủy (Cau Tu).

Nha Trang đã là căn cứ huấn luyện không quân chính kể từ khi không quân Việt Nam bắt đầu thành lập vào năm 1952 và Tân Sơn Nhứt là nơi mà không lực chúng ta đặt đại bản doanh.

Sứ mạng của không Quân Việt Nam ngoài việc yểm trợ

hỏa lực tiếp cận cho bộ binh còn có: tấn công các toán di kích cộng sản và các cơ sở Việt cộng, chuyên chở binh sĩ, và chiến cụ, thả dù, tiếp vận, thám sát, cấp cứu, phòng thủ không phận (phi vụ dành cho khu trục phản lực siêu thanh F-5 thực hiện) và oanh tạc Bắc Việt nếu cần.

Kể từ 1965, Không Quân Việt Nam bắt đầu có phòng pháo cơ phản lực (oanh tạc cơ phản lực B-57) và tới tháng 4-1967 không lực của chúng ta nhận được những khu trục phản lực siêu thanh đầu tiên (khu trục siêu thanh F-5, Freedom Fighter). Ngày nay, các phi đoàn khu trục được trang bị với máy bay phản lực F-5, A-37 và phi cơ cánh quạt A-1 «Skyraider».

Trong chương trình phát triển hiện thời, số phi đoàn khu trục chiến đấu sẽ được tăng cường. Sáu phi đoàn khu trục khi trước trang bị với A-1 «Skyraider» sẽ được chuyển sang phản lực

KHÔNG QUÂN

cơ A-37 bắt đầu bằng phi đoàn khu trục 524 Nha-Trang. Tuy nhiên, một số phi đoàn khu trục phóng pháo A-1 «Skyraider» vẫn còn tiếp tục được giữ lại vì khả năng yểm trợ hữu hiệu của loại máy bay này (mặc dầu tốc lực chậm hơn A-37 hay F-5, A-1 chở được nhiều bom hơn, tầm hoạt động xa hơn và quần thảo được lâu hơn trên mục tiêu ở cao độ gần mặt đất) trong chiến cuộc Việt Nam hiện nay.

Các phi đội vận tải cũng như trực thăng sẽ được tăng cường về phẩm cũng như về lượng.

Nhằm vào mục đích trên, Không quân Việt Nam đã nhận được một số vận tải cơ hạng trung Fairchild C-119 «Flying Boxcar» và sẽ nhận được một số đáng kể trực thăng phản lực UH-1 «Huey».

Ngày nay, 25% các phi vụ yểm trợ bộ binh và oanh kích tại miền Nam Việt-Nam do không quân chúng ta đảm nhận và không lực Việt Nam cũng

góp một phần đáng kể vào những phi vụ khác như thám sát chuyên chở trực thăng vận tải thương v.v..

Các phi công Việt Nam ngày nay đều được các bạn đồng nghiệp của các không lực Đồng Minh ca tụng và cho là những chiến sĩ tài ba nhất. Nhiều người đã bay được hơn 2000 giờ trên các chiến đấu cơ.

Các kiểu phi cơ hiện trang bị cho không quân Việt - Nam Cộng - Hòa (hiện nay).

Khu trục : Northrop F-5 «Freedom Fighter», Cessna, A-37, **khu trục phóng pháo :** Mc Donnell Douglas A-1 «Skyraider» **vận tải cơ :** Fairchild C-119 Flying «Boxcar», Mc Donnell Douglas C-47 «Skytrain».

Máy bay thám thính, huấn luyện, và liên lạc : Cessna o-1A «Bird Dog», Cessna U-17A «Skywagon» De

KHÔNG QUÂN

Havilland U-6A «Beaver», Mc Donnell Douglas RC-47. **Máy bay yểm trợ :** Mc Donnell Douglas AC-47 «Spooky». **Trực thăng :** Sikorsky CH-34 «Choctaw» Bell UH-1 «Huey» hay «Iroquois»

Các kiểu phi cơ trang bị cho không quân Việt Nam trong quá khứ (không còn được sử dụng nữa).

Khu trục : Grumman F-8F «Bearcat». **Khu trục phóng pháo :** North American T-28 D «Trojan», **phóng pháo cơ :** Martin B-57 «Canberra», Mc Donnell Douglas B-26 «Invader», **huấn luyện cơ :** North American T-6G «Texan» **máy bay quan sát và liên lạc :** Morane-Saulnier MS-502 «Criquet», **máy bay chuyên chở nhẹ :** Dassault MD-315 «Flamant», Beech c-45 «Expeditor» **trực thăng :** Sikorsky UH-19 «Chic Kasaw», Bell OH 13 «Sioux», Sud Aviation «Alouette II».

Phi cơ trang bị cho không quân Việt Nam.

Sau đây là tài liệu duyệt qua tất cả các loại máy bay hiện trang bị cho không lực Việt Nam Cộng Hòa.

1) Khu trục Northrop F.5 «Freedom Fighter» (Chiến sĩ tự do)

Là phi cơ đầu tiên đưa không quân Việt Nam bước vào lãnh vực siêu thanh, F.5 cũng là khu trục phản lực đầu tiên mà không lực chúng ta tiếp nhận.

Được chế tạo để đáp ứng với nhu cầu các quốc gia Đồng Minh tiếp cận với phe Cộng sản, F.5 là một chiến đấu cơ đa năng, đa hiệu được hơn 15 không lực các nước Tự do sử dụng.

Mang hai động cơ phản lực General Electric J-85 mạnh tổng cộng 3700 ki, F.5 thi hành được rất nhiều nhiệm vụ trong đó phải kể : phòng thủ không phận, oanh tạc xa, yểm trợ hỏa lực tiếp vận

hà tổng, và tuần tiểu không trung để chiếm quyền bá chủ không phận, tiêu diệt mọi khu trục cơ thù nghịch.

Chở được tối đa 2800 kí vô khí, máy bay này được vũ trang với hai đại bác 20 ly, bom từ 113 đến 907 kí, bom lửa, hỏa tiễn 70 ly, phi đạn không đối địa Bullpup hay phi đạn không chiến «Sidewinder» điện tử tự động.

Nhờ nhỏ nhẹ, nhào lộn dễ dàng và thăng thiên nhanh, F-5 không né tránh những đối thủ bay mau hơn nó kể cả những khu trục cơ Cộng sản tối tân nhất như MIG-21 (bán kính quay đầu của F-5 nhỏ hơn MIG-21 20% trong mọi điều kiện không chiến).

Bay nhanh tối đa 1536 cây số 1 giờ (Mach 1.45) và bay cao hơn 16 850m. F-5 chở được 745 kí bom đi oanh tạc một nơi xa 1028 cây số, phòng phi công cũng như động cơ của nó được bọc sắt để chống lại đạn súng

phòng không. Thông thường, F-5 cân nặng 6 tấn.

Dễ sửa chữa và máy móc giản dị đến tối đa, giá căn bản của F-5 chỉ là 750.000 Mỹ kim (so với hơn 2 triệu Mỹ kim cho kiểu Mc Donnell Douglas F-4 Phantom). Và phi cơ này đã lập được nhiều chiến công khi phục vụ với Không quân Việt Nam Cộng Hòa nhất là dịp tết Mậu Thân vừa qua.

2) Khu trục phóng pháo Cessna A-37.

Phản lực cơ oanh tạc yểm trợ biển chế từ loại huấn luyện cơ căn bản Cessna T-37. Chừng 150 chiếc được dự liệu trao cho không quân Việt Nam để thay thế cho một số những máy bay A-1 «Skyraider» đã cũ.

Nhỏ nhẹ nhưng lợi hại và hữu

hiệu, A-37 đã được chế tạo để chịu đựng những «thương tích chiến trường». Nó có đầy đủ sắt bọc che chở phòng phi công, kiếng chống miếng đạn, bình chứa nhiên liệu hàn tự động (self-sealing).

Dễ sửa chữa, dễ điều khiển; oanh tạc chính xác, rẻ tiền, bốn đặc điểm này đã khiến cho A-37 trở thành thích hợp với chiến trường Việt Nam.

A-37 có hai kiểu chánh: A-37A là loại T-37B sửa đổi để mang vô khí và loại A-37B với động cơ mạnh hơn, có thân bền chắc hơn mang được nhiều bom hơn cùng lấy được nhiên liệu đang khi bay. Cả hai loại đều có hai chỗ ngồi.

Cân nặng khoảng 5400 kí, A-37B bay mau tối đa 769 cây số 1/g và bay xa 320 cây số với 1680 kí bom. Nó bay cao được hơn 11.000h. Trọng lượng bom tối đa mà A-37B chở được là: 2580 kí và vô khí căn bản của nó là 1 đại bác Minigun 7.62 ly gắn nơi mũi tàu.

Mới đây, phi đoàn khu trục 524 Tại Nha Trang đã tiếp nhận khoảng ... máy bay A-37 B và lần lượt các phi đoàn khác cũng sẽ tiếp nhận loại này khi chúng rời khỏi xưởng Cessna bên Mỹ.

Không Quân Hoa Kỳ cũng sử dụng A-37 trong công tác yểm trợ thay cho khu trục F-100 «Super Sabre».

3) khu trục phóng pháo Mc Donnell A-1 «Skyraider».

Mặc dầu một số đương chuẩn bị để được thay thế khu trục phóng pháo A-1 «Skyraider» hiện nay vẫn còn là loại chiến đấu cơ chánh trang bị cho các phi đoàn khu trục không lực Việt Nam Cộng Hòa.

Cất cánh lần đầu vào tháng 3-1945, 3180 máy bay này từ kiểu A-1A đến A-15 (tên cũ AD-1 đến AD-7) đã được chế tạo phục vụ cho Hải Quân Hoa Kỳ hơn 20 năm.

Được sản xuất như một oanh

tạc cơ hạng nhẹ, đặt căn cứ trên hàng không mẫu hạm; «Skyraider» đã tỏ ra xuất sắc trên chiến Trường Cao Ly. (1950-1953). Ngày nay, trên chiến trường Việt Nam, một lần nữa A-1 lại có dịp chứng minh khả năng chiến đấu phi thường của nó.

Rất nhiều chuyên viên quân sự đã coi A-1 «Skyraider» như là một phóng pháo cơ yểm trợ bộ binh tốt nhất thế giới.

Thật vậy, nhờ khả năng chở bom hân hữu (Tối đa : 5400 kí lớn hơn trọng lượng riêng : 4785 kí và là kỷ lục cho tất cả máy bay mang một động cơ cánh quạt). hỏa lực hùng hậu, tầm hoạt động xa ; oanh tạc chính xác, yểm trợ lâu, quần thảo được hàng giờ trên mục tiêu. Phi cơ này hiện thời rất hữu hiệu và đặc lực trong những công tác không trợ trên chiến trường Việt Nam.

Do khả năng chở bom trên, A-1 «Skyraider» là chiến đấu cơ độc nhất trên thế giới chở được

nhieu vũ khí hơn trọng lượng riêng của nó !

Bắt đầu được đưa vào Việt-Nam năm 1960

để trang bị cho hai phi đoàn thay thế kiểu khu trục cơ cũ Grumman F-8F «Bearcat», «Skyraider» đã tỏ ra hữu hiệu và lại được chọn một lần nữa vào 1964 để thay thế cho phóng pháo cơ B-26 cùng khu trục cơ T-28 không còn thích hợp.

Loại A-1H một chỗ ngồi thì hành được những nhiệm vụ chánh : tấn công ban ngày, tấn công ban đêm, tuần thám vô

trang trong khi các loại A-1G và A-1E nhiều chỗ ngồi, ngoài những công tác trên còn được sử dụng để huấn luyện, chuyên chở (8 hành khách) tải thương (4 thương binh) và thám thính.

Một số A-1 «Skyraider» lại còn được trang bị để phá rối điện tử. Báo động ra đa và tiếp liệu cho máy bay khác khi bay. (AD-5Q và AD-5W)

Mang một động cơ mạnh 2700 mã lực, A-1 «Skyraider» bay mau tới đa 587 cây số/lg. khi không chở vũ khí dưới cánh. Và bay cao hơn 7650 m.

Tầm bay xa quân sự thông thường của nó lên tới 2420 cây số và trọng lượng tổng cộng tối đa là; 11.340 kí.

Cân nặng bình thường 8600 kí, A-1 thường chở từ. 907 đến 3630 kí bom cùng hỏa tiễn và có 4 đại bác 20 ly, gần hai bên cánh.

4) Máy bay yểm trợ hỏa lực Ac 47 «Spooky» hay Hỏa Long.

Máy bay yểm trợ hỏa lực chống du kích biến chế loại vận tải cơ nổi tiếng C-47 «Skytrain» (tên thương Mại DC-3 Dakota)

Vô trang với 3 đại bác «Minigun» 7.62 ly có tốc độ bắn chớp nhoáng 100 viên đạn 1 giây, mỗi khẩu đặt ở phía hông trái phi cơ AC-47 lợi hơn các phóng pháo cơ ở chỗ nó chở được nhiều đạn hơn, bắn liên tục hơn và quần thảo được lâu trên mục tiêu.

Đa số đồn bót hẻo lánh bị tấn công ban đêm đã ca ngợi tích cực thành tích yểm trợ hỏa lực hữu hiệu của AC-47 nhờ khả năng tác xạ liên tục trên những vùng đất rộng lớn.

AC-47 được ra đời vào 1963 do sáng kiến một Đại úy phi công Mỹ và đã được gửi sang Việt hoạt động trên khắp các căn cứ không quân.

Không Quân Việt Nam mới nhận được một số AC-47 kể từ khi Không Quân Mỹ có những

loại tối tân hơn AC-II9 và AC-I30. Nó chở theo một phi hành đoàn 7 người (phi công lo nhằm bắn và lái hỏa, 6 người khác lo sửa chữa súng, lắp đạn và thả hỏa châu).

Thông thường AC-47 chỉ dùng để yểm trợ ban đêm vì tốc lực khá chậm của nó và mỗi lần đi thi hành nhiệm vụ nó mang theo 18.000 viên đạn cùng 25 trái hỏa châu.

5) Vận tải cơ Mc Donnell Douglas C-47 «Skytrain». Máy bay vận tải phổ thông nhất thế giới. Hoạt động cho 66 Không Lực (chưa kể rất nhiều quốc gia cộng sản) và vô số công ty hàng không dân sự.

Kể từ khi ra đời vào 1935 cho tới nay 10.691 máy bay C-47 Skytrain (tên dân sự DC-3) chia ra trong 33 kiểu khác nhau đã được chế tạo hoạt động trong những phi vụ khác nhau như : chuyên chở, tải thương, huấn luyện cứu cấp, thám thính, thả dù, yểm trợ v.v.

Mang hai động cơ mạnh, tổng cộng 2400 mã lực, C-47 cân nặng trung bình 11.800 kí và bay mau trung bình từ 260 đến 320 cây số /lg. Nó chở được tối đa 3400 kí hàng hay 28 chiến binh và tám bay xa thông thường là 2420 cây số.

6) Vận tải cơ Fairchild C-119 Flying Boxcar (xe vận tải bay)

Trang bị cho phi đoàn vận tải thuộc không đoàn 33 đóng tại Tân sơn nhất, C-II9 là kiểu máy bay chuyên chở 2 động cơ mới được Hoa Kỳ chuyển giao cho Không Quân Việt Nam.

Từng hoạt động trên chiến trường Cao Ly cũng như chiến tranh Đông Dương Pháp, C-II9 có khả năng chuyên chở và thả dù những chiến cụ nặng nhất kể cả đại bác và chiến xa.

Đặc điểm riêng là nó có 3

thân : 2 thân phụ và một thân chánh, thân phụ chỉ để chứa động cơ. Hai động cơ mạnh tổng cộng 6800 mã lực cho phép C-II9 chở được tối đa 62 chiến binh hay 13.600 kí hàng.

Cân nặng tối đa chừng 33 tấn, nó chở được 4540 kí hàng đi xa 3220 cây số với tốc độ trung bình 300 cây số /lg.

7) Máy bay quan sát Cessna O-1A Bird Dog (chim chó). Máy bay quan sát và liên lạc phổ thông nhất của KQVN. Chuyên chỉ điểm giúp các khu trục oanh kích địch quân.

Mang một động cơ mạnh 213 mã lực và có hai chỗ ngồi, một cho phi công và một cho quan sát viên, O-1 tuần tiễu trên những vùng rộng lớn với tốc độ 154 cây số /lg để tìm chỗ địch quân ẩn nấp hay hộ tống các đoàn công vơ hoặc xe lửa để báo trước các vụ phục kích. O-1 chở theo bom khối mìn để đánh dấu và đôi khi mang theo một đại liên M-60 hay đại liên 50 để tự vệ.

8) Máy bay chuyên chở nhẹ Cessna U-17A Skywagon (Toa xe bay).

Máy bay huấn luyện, liên lạc và chuyên chở nhẹ, loại một động cơ suy từ phi cơ dân sự Cessna 185 «Skywagon» được Hoa Kỳ viện trợ cho các quốc gia Đồng Minh. Cân nặng 1450 kí, U-17 chở được 225 kí hàng hay 5 hành khách đi xa 1450 cây số với tốc độ trung bình 214 cây số /lg.

Khi cần, U-17A cũng thi hành được mọi phi vụ trinh sát như O-1A.

10) Phi cơ chuyên chở nhẹ, De Havilland U-6A «Beaver» (Hải Ly).

Phi cơ liên lạc và chuyên chở nhẹ do hãng De Havilland Gia Nã Đại chế tạo ; rất thông dụng, nó được Không quân và Lục quân Mỹ sử dụng từ 1947 dưới tên L-20.

Mang một động cơ Pratt Whitney R-985 mạnh 450 mã lực, U-6A chở được 7 hành khách hay 454 kí hàng đi xa.

965 cây số với vận tốc trung bình 230 cây số /lg. 1290 đơn vị U-6A được sản xuất hoạt động cho trên 60 quốc gia kể cả 15 Không lực.

11) *Trực thăng CH-34 «Choctaw»* loại trực thăng chính của Không Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Bay lần đầu từ 1954, hơn 1600 chiếc H-34 đã được chế tạo phục vụ cho 12 Không lực và các công ty dân sự. CH-34 được dùng vào các phi vụ tải thương chuyên chở, cứu cấp và trong các cuộc đổ bộ trực thăng vận. CH-34 chở được 16 chiến binh hay 1800 kí hàng, đi xa 160 cây số với tốc độ trung bình 158 cây số /lg. vì tương đối chậm chạp, nó sẽ được thay dần trong các cuộc hành quân trực thăng vận bởi loại trực thăng phản lực UH-1 «Huey».

12) *Trực thăng phản lực UH-1 «Huey»* hay «Iroquois»

Phổ thông nhất trên chiến trường Việt Nam, trực thăng này sẽ được Hoa Kỳ viện trợ cho Không quân chúng ta để xài vào các phi vụ trực

thăng vận thay thế cho CH 34.

«Huey» hiện phục vụ ở Việt Nam với hai kiểu chính: UH-1B chở được 7 chiến binh hay 3 thương binh và UH-1D chở được 12 binh sĩ hay 6 thương binh.

Đặc điểm của UH-1 «Huey» đa năng đa hiệu không những dùng được vào việc chuyên chở binh sĩ mà còn sử dụng làm đài truyền tin, trung tâm chỉ huy lưu động và trực thăng yểm trợ hỏa lực.

Trong sức mạnh kế sau chót, UH-1 chở được 4 đại liên M60 cỡ 7, 62 ly và 14 hỏa tiễn 70 ly hoặc 24 hỏa tiễn 70 ly. Ngoài ra tùy nhu cầu: nó cũng có thể mang súng phóng lựu tự động M-5 cỡ 4 ly và 6 phi đạn chống lô cốt SS-II.

Mang một động cơ tua bin tự do (free turbine) mạnh 1400 mã lực UH-1H cân nặng 4100 kí và chở được 907 kí hàng hay 10 chiến sĩ, đi xa 555 cây số với tốc độ trung bình: 200 cây số /lg.

Không quân Việt Nam sử dụng UH-1B và UH-1D trong việc chuyên chở các yếu nhân và một phi đội trang bị với trực thăng phản lực mới nhất UH-1H đã được huấn luyện cùng thành lập. □●



Trở về Huế

Mơ ước cũ nhạt nhòa theo năm tháng
Nắng hạ vàng thoi thóp ngủ trên cây
Mình về đây khi bến chiều đã vắng
Nước sông buồn in kỷ niệm chưa phai

Dấu điều tàn không người niếm nếm
Thuở yên bình hoa bướm ngọt sương mai
Mắt ưa sâu lắng nhìn khuôn đất vỡ
Nền tro vương ôm ngả bóng hiên dài.

Cầu duyên xưa nơi đâu tà áo trắng
Mây lưng trời trôi hết những màu xanh
Hàng dừa buống tóc u hoài nghiêng dáng
Con đường mòn hiu hắt lá rơi nhanh.

Mình lặng bước giữa khung chiều hoang phế
Mang ưu phiền làm hành lý trên vai
Ôi dĩ vãng vẫn vô cùng trắng lẹ
Xin đi vào ru giấc mộng đêm này.

THÙY AN
(Nhóm Sóng Văng Huế)

Phép lạ YOGI

● CAO-NGUYỄN-LANG

(Tiếp theo P.T. số 226)

□ Những tấm hình ..
«trắng»?!

NHÂN nói về bức hình của Đức Ngài Lahiri-Mahāsaya, được gia đình tôi coi như bảo vật thiêng liêng, do chính tay Đức Ngài ban cho cha tôi. Có một trường hợp khá lạ lùng xảy ra cho ông Kali-Kumar-Roy, cũng là một đạo hữu, đồng vai vế với cha tôi. Số là, vào một buổi «lễ chiều, có đông đủ các môn quy» đứng vây quanh Đức Ngài. Kali mang theo máy hình, chụp «được» rất nhiều «pô», mà ông chắc rằng đẹp và độc đáo lắm! Nhưng khi đem những tấm phim rửa ra giấy, thì ông ta chẳng háng. Những tấm hình lên thật nét, rõ ràng từng khuôn mặt của các tín đồ. Nhưng, phía trên bề sen, nơi Đức Ngài ngự là cả một khoảng

trắng bóc, không có hình thù gì cả.

Sau Kali, ông Ganga-Dhar-Babu, một tín đồ khác, khi nghe câu chuyện về Kali, lấy làm nghi hoặc. Vào một buổi sáng, Ganga cụ bị sẵn chiếc máy hình thật tốt. Ông ta đến đứng vào lúc Đức Ngài «ngồi thiền». Đứng nấp ở phía sau, Ông ta nâng máy, nhắm bấm 12 «pô» liên tiếp.

Về nhà, Ganga tự tay tráng phim, rửa hình ra giấy — Nước hình lên thật đẹp. Chứng tỏ là phim tốt. Và kỹ thuật của người chụp không phải là dở. *nhưng..* kết quả lại cũng chẳng hơn gì Kali. Trên những tấm hình chỉ tro trắng bệch, và cảnh trí trong căn phòng. Hình dáng Đức Ngài thì không thấy gì cả.

Ganga tức tức tìm đến Đức Ngài bày tỏ nỗi thắc mắc của

PHÉP LẠ YOGI

minh. Ngài chỉ lặng lẽ mỉm cười. Ngài ngược mắt nhìn bộ mặt thiếu não của Ganga, thốt giọng nhỏ nhẹ:

— Ta thuộc về Thần linh! Máy hình của con làm sao chụp nổi sự biến hóa vô hình của ta?

Ganga nài nỉ:

— Bây giờ thì con đã giác ngộ. Lòng con không còn nghi hoặc gì nữa. Con chỉ xin Đức Ngài ra ân cho con một lần, được ghi nhận hình ảnh của Đức Ngài để thờ phượng. Một hình ảnh thiêng liêng cao cả, mà con và gia đình con hằng ước vọng, và dốc lòng ngưỡng mộ.

—Ồ! Nếu con muốn như thế thì sớm mai con trở lại đây với chiếc máy hình của con. Con sẽ được toại nguyện.

Ngày hôm sau, Ganga trở lại. Ông ta toại nguyện hoàn toàn với những «pô» hình tự tay ông ta chụp. Những tấm hình rạng rỡ như hào quang ghi đủ hình bóng Đức Ngài.

● Một ước đoán viễn vông — Một triệu chứng xảy ra thật? ?

Thêm một lần nữa Cũng lại kỷ niệm của thời thơ ấu. Đây là kỷ niệm được ghi thành dấu vết hằn hoi trên cánh tay tôi.

Hôm đó, vào một buổi sáng đẹp trời. Tôi và chị Uma ngồi dưới gốc cây «nim», trồng ở phía sau nhà - *Thời kỳ bảy giờ, gia đình tôi ở Gorakhpur* - Chị Uma chỉ tôi đọc bài học vỡ lòng trong cuốn sách văn.

Sau giờ học, tôi vẫn vẫn nhìn những con chim riu rít, riả trái chín trên ngọn cây nim.

Chị Uma về nhà, đem hộp «pom mát» ngồi xuống bên tôi, hí hoáy bôi thuốc lên miệng mụn nhọt, ở chân chị. Tôi quay sang, cũng quét một tí thuốc bôi lên khoảng thịt trên cánh tay tôi. Cứ chỉ nghịch ngợm này, khiến chị Uma bức mặt. Chị bảo tôi:

— Mày có đau đâu mà cũng

sức thuốc ?..

Tôi cười :

— O' kìa! Chị tin em đi. Ngày mai trên cánh tay này của em cũng sẽ lên một cái nốt. Em sức thuốc trước không được sao?

Chị Uma nguyền tôi :

— Đừng có dốt đi mày!

Lần này thì tôi không đùa nữa. Mà tôi nói với chị, giọng quả quyết :

— Nếu chị không tin em. Em cam đoan với chị, Nội trong ngày mai ở cánh tay em sẽ lên một cái nốt như của chị. Và cái nốt ở chân chị sẽ lớn gấp hai..

Quả nhiên, không lâu. Chỉ sớm hôm sau, chiếc nốt hiện trên cánh tay tôi thật — đúng vào cái khoảng thịt tôi sức thuốc hôm trước — Và cái nốt ở chân chị Uma lên gấp đôi ngày hôm qua.

Lúc tôi đưa tay cho chị Uma coi, và chỉ cho chị thấy chiếc nốt ở chân chị lớn gấp đôi. Chị Uma Loảng quá,

chạy lên la lớn với mẹ :

— Má ơi! Thằng Mukunda đúng là phù thủy, má ạ !

Rồi chị kể cho má tôi nghe đầu đuôi câu chuyện.

Má tôi cổ đầu sự ngạc nhiên. Bà cụ rầy tôi, và khuyên tôi : Lần sau không bao giờ được ước ao những điều gì quấy. Làm như thế có thể gây nguy hiểm ! —

Tôi hứa, tôi tuân lời của má tôi.

● Giấc mơ linh ứng !

Lúc còn sinh thời má tôi, điều ước mong to lớn của «người» là lo xong việc gia đình cho người anh lớn nhất của tôi.

Má tôi vẫn từng nói :

REGAST. T

TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU
VÀ LỞ LOÉT BAO TỬ

— Chừng nào tao được nhìn thấy mặt đũa đầu cả của tao. Lúc đó, có lẽ, tao sung sướng còn hơn cả những người được lên thiên đường.

Có lẽ đây cũng là những lời nói gở.

Lúc anh cả tôi sắp sửa cưới vợ, mẹ tôi ở Calcutta lo sửa soạn đám cưới. Tôi và ba tôi ở Bareilly thuộc Bắc Ấn. Ông cụ từ Lahore đổi về làm việc ở đây đã ba tháng.

Ba tôi và tôi mừng lắm, chỉ mong cho chóng đến ngày hôn lễ của anh tôi. Ba tôi định, sẽ về vào đúng ngày cưới của anh tôi, vì công việc ở đây đa đoan, không thể về sớm hơn được.

Bỗng một đêm, tôi ngủ bên cạnh ba tôi. Trong giấc ngủ mê mệt, tôi chợt nghe có tiếng động sột soạt ở ngoài mừng. Ngay lúc ấy, cánh mừng mở hé.. Tôi nhìn rõ khuôn mặt triu mến của má tôi.

— Con kêu ba con dậy đi !..

Giọng nói của má tôi như nước

nở và run rẩy. Cặp mắt vẫn nhìn chăm chăm vào tôi :

— Mẹ không còn ở trên cõi đời này nữa.

Vừa dứt câu thì mẹ tôi biến mất. Tôi hốt hoảng mở bừng mắt dậy, lay mạnh ba tôi, vừa khóc

— Ba !.. Ba !.. Má chết !.. Con mơ thấy má bảo với con như thế!

Trong một thoáng đêm chiều. Ông cụ vỗ về tôi:

— Đó chỉ là một giấc mơ. Má con vẫn khỏe mạnh..

Tôi thét lên:

— Không ! không ! Con tin là đúng như thế ! Ngày mai... sớm mai ba phải cho con về. Nếu

ANACINE

TRỊ PHONG NGŨA
MỀ ĐAY, HO, SUYỄN

không ba sẽ ân hận. Con sẽ...

— Được rồi! Nếu có gì, thì có tin. Ba con mình sẽ về... nội nhật ngày mai.

Sớm hôm sau, quả nhiên có tin thật. Một bức điện tín với những giòng chữ vắn tắt: «Má đau nặng. Về gấp!» — Bức điện tín ký tên anh tôi.

Ba tôi và tôi, không kịp sửa soạn quần áo, một mạch nhảy tàu về Calcutta.

Lúc vừa đặt chân xuống ga, thì chú tôi đã đón sẵn ở đó.

Tôi hỏi chú tôi. Vừa hỏi vừa khóc:

— Chú ơi! Má cháu còn sống không?...

Mắt chú tôi cũng đỏ hoe:

— Mà cháu vẫn còn chờ cháu với Ba cháu.

Lúc tôi về đến nhà thì mọi người đã quay quần xung quanh giường má tôi.

Cặp mắt má tôi chỉ còn lơ lơ nhìn tôi và nhìn ba tôi. Giòng nước mắt long lanh chảy dài hai bên khóe mắt người. Môi má tôi chỉ còn mấp máy, nhưng không nói gì được nữa.

Tôi ôm choàng lấy má tôi, rúc đầu vào ngực người. Cổ họng tôi tắc nghẹn, khóc không thành tiếng nữa.

Khi mọi người kéo tôi ra. Tôi nhìn lên mặt của má tôi. Cặp mắt của người đã khép kín. Nhưng trên môi dường như còn thấp thoáng một nụ cười.



MIDOL

TRỊ CÁC CHỨNG

ĐAU NHỨC, CẢM CỨM

Huyền thoại về Mặt Trăng của người CAO-MIÊN

● LÊ-HƯƠNG

Tình nhân của vị Thần Trăng

Người Cao Miên gọi mặt trăng là vị Thần Preah Chan, mặt trời là Preah Atik. Thần trăng là đàn ông, có vợ ở trên mặt trăng. Hằng năm, vào tháng 10, người Miên tổ chức lễ chào mặt trăng gọi là Ok Ang Bok (1) rất trọng thể đề cầu xin vị Thần trăng phò hộ cho hoa màu tươi tốt, ruộng rẫy trúng mùa. Trong buổi lễ, những bậc lão thành thường kể lại những huyền thoại về mặt trăng cho con, cháu nghe như sự tích hình con thỏ trên mặt trăng, (2) tình nhân của vị Thần Trăng và Thần Riahnu nuốt mặt Trăng, như sau :

Cách đây rất lâu, ở đất Miên có một người con gái tên Chan, trùng với Thần Trăng. Cô này tự nhiên muốn được làm vợ Thần Trăng nên kẻ giường ngủ ngoài sân. Cha mẹ cô ngăn cản, rầy la thế nào cũng không được. Hàng xóm cười ngạo cô gái dị kỳ. Nhưng nàng Chan vẫn thản nhiên làm theo ý mình.

Ngờ đâu sự ước muốn của nàng được thần Preah Chan hiểu biết, bèn giả làm một vị Hoàng tử, giữa đêm hiện xuống trần tỏ tình yêu.

(1) (2) Xem Phở Thông số 193.

Nàng Chan sung sướng vô

cùng. Cảnh yêu đương cứ tiếp diễn hằng đêm mà không một ai hay biết. Nàng Chan không ngờ mộng thành sự thật, đòi theo Thần Chan lên cung trăng.

Preah Chan bằng lòng đem cô gái lên mặt trăng dấu vào một căn nhà, không cho vợ hay. Nhưng ít lâu sau người vợ biết chuyện muốn hại nàng Chan mới xúi nàng nên đòi chồng đưa đi chơi cho biết trên Trời.

Cô Chan nghe lời, hỏi Thần Trăng. Preah Chan bằng lòng bảo cô bám vào áo, rồi bay đi.

Ra khỏi mặt trăng, gió thổi quá mạnh quất đứt đầu cô gái.

Preah Chan liền nhớ một giọt nước phép cho đầu sống như thường, rồi ôm khúc mình đem về cung.



Đầu lâu nàng Chan rớt xuống ao của một vị tu sĩ.

Nghe tiếng động giữa đêm, tu sĩ chạy ra xem, vớt đầu cô

gái lên. Đầu lâu nói chuyện như người sống, kể lại sự tích của mình. Tu sĩ cảm động đem đầu nàng Chan dấu trong nhà.

Một hôm, một vị Hoàng tử đi săn ghé xin nước uống, nghe tiếng cô gái nói chuyện. Hoàng tử yêu cầu tu sĩ cho gặp mặt.

Nàng Chan kể là sự tình; Hoàng tử cảm động xin tu sĩ cho nàng Chan theo mình về cung.

Tu sĩ ưng thuận.

Hoàng tử về triều, lập bàn thờ van vái Thần Trăng, xin cho khúc mình cô gái.

Thần Preah Chan nghe, liền đem khúc mình xuống ráp vào đầu. Nàng Chan sống lại. Thần Preah Chan nói :

Số mạng do Trời định sẵn. Nàng Chan có hai chồng, một người trên trời, một người ở dưới thế. Tình duyên giữa nàng và ta đã đứt. bây giờ nàng sống với Hoàng tử. Ta

chúc hai người hưởng hạnh phúc đến già.

Nói xong, Thần Trăng trở về trời.



Riahu, vị Thần Nuốt Mặt Trăng

Riahu là vị Thần định nuốt mặt trời và mặt trăng bị thần Komphonlak chém đứt khúc mình chỉ còn cái đầu và hai tay và vẫn sống. Người Miên thường vẽ hoặc tạc tượng hình Riahu ở cổng chùa hai tay nắm mặt trăng đưa vào miệng ngậm.

Người theo đạo Bà la môn cho rằng mỗi lần có Nhật thực Nguyệt thực là lúc mặt trời hoặc mặt trăng đi ngang đỉnh núi có Riahu chờ, bị Riahu chụp lấy định nuốt, nhưng nuốt không được phải nhả ra. Sự tích Riahu do câu chuyện dưới đây :

«Ngày xưa có ba anh em mồ côi cha mẹ ở chung với nhau. Một hôm ba anh em muốn

dâng cơm cho một vị La hán thường qua xóm khát thực. Hai anh lớn bảo đứa em chụm lửa nấu cơm. Vì củi ướt không cháy nên gần đến giờ vị La hán đi ngang mà cơm chưa chín. Hai người anh không biết, rầy mắng đứa em. Người anh lớn quá giận lấy muỗng xúc cơm đánh trên đầu em. Người em tức tối, khóc thầm mà chịu. May nhờ đức tốt của anh em, lửa cháy và cơm chín. Khi đặt bát, dâng cơm, người em nghĩ rằng số di kiếp này mình là em, mới bị hiếp đáp, bèn nguyện kiếp sau đầu thai thành một người có sức mạnh vô biên, xin thành Riahu hay gió bão, mạnh không ai chặn đứng nổi.

Hai người anh nghe lời em nguyện sợ sau này bị em làm

TELMIN

TRỊ CÁC LOẠI LÃI
THƠM ★ NGON ★ NGỌT

HUYỀN THOẠI VỀ...

khô mới cầu xin cho kiếp sau. người lớn thành mặt trời, người kẻ thành mặt trăng.

Nhờ đức tốt của ba anh em cúng dường vị La hán nên kiếp sau cả ba đều được như nguyện. Anh cả thành Mặt Trời gọi là Preah Atik, anh kế thành Mặt Trăng gọi là Preah Chan, em út thành Riahu. Hai người anh bị đũa em rượt chạy vòng theo núi Sakmêruk. Riahu chạy không kịp, tức giận vô cùng, bèn xuống ao Anoratak tắm rửa. Ao này do một vị Chư thiên biến hóa ra giao quyền quản trị cho vị Thần Komphonlak dặn rằng dù cho Chư Thiên, chẳng Tinh hay kẻ nào muốn lấy nước hoặc tắm rửa phải có sự thỏa thuận của vị Thần này, ai trái lệnh Thần có quyền xử tử.

Riahu ý mình vô địch nên không thèm xin phép trước khi tắm, bị Thần Komphonlak chém đứt ngang ngực. Nhờ có phúc lớn, Riahu không chết, nhưng không còn chân để

chạy nên bò lên nửa chừng núi Sakmêruk nằm hã họng chờ mặt trời và mặt trăng đi ngang qua thì nuốt. Quả nhiên mặt trăng bị Riahu nuốt một năm một lần hay hai lần, còn mặt trời thì 2,3 năm một lần.

Người Cao Miên tin tưởng rằng nếu mặt trăng bị Riahu nuốt hết thì ngũ cốc sẽ hao hụt, còn Riahu nhả ra thì lúa gạo dồi dào. Người đàn bà có thai thường van vái Thần Riahu phò hộ được sanh nở mau mắn vì Riahu là vị Thần có miệng rộng, nuốt được mặt trăng rồi nhả ra dễ dàng.

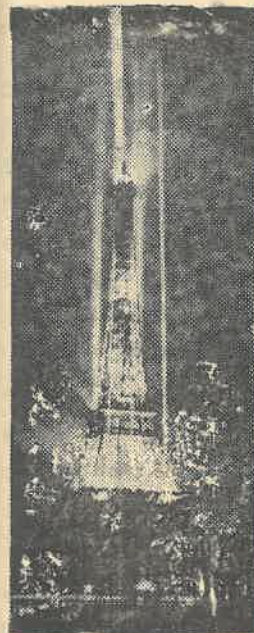


Neurotonic

BỒ OC

THÊM TRÍ NHỚ

● TRƯƠNG-THẾ-PHIÊU
Kỹ-sư E.S.M.E
Khảo sát viên máy hơi nước



PARIS

dưới mắt

một du khách Việt-Nam

(Tiếp theo P.T. số 227)



Những hăng *Tơ Hồng ở PARIS*

Paris, ngày... tháng... năm 19...

Tham chiếu : Thơ Ông đề
ngày... tháng... năm 19...

Thưa Ông,

Phúc đáp thơ chiếu thượng, chúng tôi thành thật rất cảm ơn ông đã có lòng chiếu cố đến hăng của chúng tôi và chúng tôi xin gửi, đính hậu, một thẻ xanh mà chúng tôi thỉnh cầu ông điền vào và hoàn lại cho chúng tôi càng sớm càng hay.

Nếu ông muốn lập gia đình, chúng tôi sẵn sàng kiếm cho ông một người bạn trăm năm có thể hiểu ông, biết cách chiều chuộng ông, chia vui sẻ buồn với ông và đem lại cho ông nhiều hạnh phúc. Chúng tôi chắc chắn sẽ thực hiện ý muốn của ông được vì hăng chúng tôi có một tổ chức lớn lao, đứng đắn, nên có mấy muôn thanh nữ và đàn bà góa chồng hoặc ly dị ở khắp

nước Pháp ghi tên đề lập hoặc tái lập gia đình. Trong số những người ấy, ông ắt sẽ tìm được mau lẹ một người vợ đúng theo lý tưởng ông.

Chúng tôi dám quả quyết với ông rằng không có hăng làm mai nào có nhiều đám cưới đủ hạng người trong xã hội như hăng chúng tôi vậy.

Khi ông hoàn thẻ xanh lại cho hăng, chúng tôi sẽ cứu xét nó. Chứng đó chúng tôi sẽ biết những tánh tình và sở nguyện của ông và sẽ giới thiệu cho ông lần lượt hai chục phụ nữ.

Và nếu ông không vừa ý đợt đầu tiên này thì chúng tôi sẽ đề nghị cho ông nhiều người khác, và chúng tôi sẽ tiếp tục làm như vậy cho đến ngày ông lựa được một bạn trăm năm mới thôi.

Giá tiền ghi tên là 8.500 quan. Nếu ông hoàn thẻ xanh lại trong vòng 15 ngày tới, chúng tôi sẽ bớt cho ông 1.500 quan.

Trong lúc chờ đợi tin ông,

PARIS

Chúng tôi trân trọng kính chào ông, và xin ông nhận nơi đây tất cả tấm lòng thành kính của chúng tôi.

Ký tên,
(Không đọc được)

Ấy là bức thơ trả lời của hăng tơ hồng C.M.P. (Centre Mondial Familial)

Dưới đây là thẻ xanh :

Thẻ : Số : 450.678

Tên :

Họ :

Số nhà : Đường :

Thành thị hoặc làng :

Tỉnh hoặc xứ :

Độc thân : Góa chồng :

Góa vợ : Ly dị ;

Quốc tịch :

Tuổi :

Mấy người con :

Mấy gái : Nhiều trai :

Sức học hay bằng cấp :

Chủ nhơn hay công nhơn :

Công chức :

Nghề nghiệp hiện thời :

Có nghề nào khác nữa không :

Nghề gì :

Tiền lương và lợi tức :

Các lợi tức khác :

Cửa hồi môn hoặc cửa cải (lời chừng bao nhiêu) :

Còn cha mẹ không :

Họ làm hoặc đã làm việc gì :

Tôn giáo :

Dáng bộ :

Cương mặt :

Vóc :

Bề cao :

Sức nặng :

Màu tóc :

Màu cặp mắt :

Nước da :

Sức khỏe :

Tánh tình :

Tốt hơn gửi cho một tấm hình, sẽ hoàn lại khi hết cần,

Có thích ở vùng khác không ?

Muốn ở đâu ? Thôn quê ?

Thuộc địa ? Ngoại quốc ?

Hiện thời sống trong giới nào ?

Thích có con không ?

Thích ở nhà với gia đình không ?

Thích khiêu vũ không ?

Có biết đờn không ? (thứ đờn nào ?)

Khi còn nhỏ có làm hướng đạo quân không ?

Thích những món nào dưới đây :

Hát bóng, hát bộ, và tuyển truyền hình, nhạc, chụp hình, cấn

trại, săn bắn, đi câu, lái xe, đánh banh, bơi lội, chơi tem, trượt tuyết, vẽ, văn chương, đánh bài, đánh cờ v.v...

● Dưới đây là những câu hỏi dành cho các bà và các cô :

Thích làm bếp không ?
Thích may vá không ?
Thích săn sóc chồng con không ?

Khoảng trống dưới đây để đương sự viết thêm những ý muốn riêng :

Xin cho biết muốn lấy chồng thế nào ?

Độc thân :
Góa chồng hoặc góa vợ :

Người ly dị :
Nghề hay địa vị ?

Cò của hôn môn hay của cải không ?

Sức học :

Tuổi từ : đến :

Bà capo đáng bộ :

Tóc : Đáng bộ :

Sức khỏe : Tánh tính :

Vùng nào ?

Người ngoại quốc ? Xứ nào ?

Với nhà ở ? Tôn giáo nào ?

Bây giờ xin mời đọc giả hãy cùng tôi viếng hăng tơ hồng Durand Dupont ở đường Chaussée d'Antin, Paris IX.

Cứ đường này, mỗi ngày thường từ 9 đến 18 giờ, Les galeries de la Fayette và các hăng buôn khác đều mở cửa ; hàng hóa đủ thứ được chất cao ngều từ cửa đến phía sau tiệm, đèn đuốc cháy suốt ngày. Vô số người chen chúc qua lại trên vệ đường và lên xuống tấp nập ở trạm Métro chaussée d'Antin. Đây, một giọng êm đềm nói : Xin mời quý bà rời thử coi, hàng này vừa chế tạo, mềm dịu, chắc... Màu này đi với màu da bà lắm. Rê, bán quảng cáo, 600 quan một thước. Kia, một cô bán hàng, tay trái cầm cà vạt để trên ngực một ông nọ, tay mặt đưa tới lui một cái kiếng ; Ông ấy hỏi ngó trong kiếng đến cái miệng hữu duyên của cô đó với cặp mắt sáng ngời và cười khanh khách.

Bỗng nghe kêu Sanghai, tôi giật mình quay lại thấy một cô, răng trắng nõn, cặp mắt mở

mộng, tóc vàng khè, vừa cười vừa giơ lên một đôi vớ. Tôi nửa muốn dừng chân lại, nửa muốn tiếp tục đi, nhưng nhớ đã đến giờ hẹn hăng tơ hồng Durand Dupont, tôi lật đật quẹo vô một cái sân và nhận chuông.

Một bà trạc trên 30, tóc hung hung đỏ, mở cửa, chào, đáp với một giọng êm tai, dẫn tôi vào phòng khách và khéo nhẹ cửa lại. Một mùi thơm dịu của dầu Guerlain thoảng qua, gây cho tôi một khoái cảm vô song.

Trên tường có treo hai bức tranh : tấm thứ nhất tả một thành quá h thời Trung cổ đứng trên một đồi cao giữa một đám rừng rậm ; bức tranh thứ nhì là hình một người đàn bà, ngực nở nang, tóc vàng, môi dày, cặp mắt lơ đãng. Bất kỳ đứng hoặc ngồi ở đâu, tôi cũng thấy nàng ngó theo và dường như hỏi : em đẹp không ?

Bà tóc hung hung đỏ, mà sau này tôi biết tên là Durand, mời tôi qua phòng giấy, rồi kéo tủ lấy đưa cho tôi xem một hồ

sơ và hỏi :

— Có phải của ông không ?

— Thừa phải.

— Chúng tôi rất đề ý đến tên ông vì nó có ba chữ và khác hẳn tên của người Tây phương.

Bà lật hồ sơ ra và nói :

— Chúng tôi chờ ông hoàn lại thẻ (viếng tương tự như thẻ xanh của C.M.F) mà chúng tôi đã gởi cho ông.

— Tôi mắc đi tỉnh.

— Thôi, sẵn đây, chúng ta hãy viết thẻ cho rồi.

Bà Durand vừa hỏi quốc tịch, địa chỉ, ngày sanh, tháng đẻ, cha mẹ, nghề nghiệp v.v. vừa ghi tất cả những câu trả lời của tôi. Bàn tay mềm dịu với móng tay dài, nhọn, đỏ, bóng láng và cây viết chuyển từ từ trên mặt giấy.

Rồi Bà đề cây viết xuống, nhìn tôi với cặp mắt xanh xanh

lóng lánh như hai hạt kim cương giữa những hàng lông mi dài và nói chậm rãi :

— Chúng tôi thấy trong những hồ sơ của hãng có vài cô muốn kết hôn với một người như ông vậy, vì họ thích ở Viễn Đông, chưa hề phong tục và tập quán của xứ ông quyến rũ họ. Sự thật thì ai lại không muốn biết xứ xa, cảnh lạ. Nếu tôi chưa có chồng...

Bà cười chum chim. Hai núm đồng tiền hiện trên má như hai xoáy nước trên dòng sông có thể lôi cuốn dễ dàng bọn râu mày.

— Ông chớ lo, chúng tôi sẽ tận tâm giúp ông kiếm cho kỳ được một cô đúng theo ý muốn của ông. Ông còn ở Paris lâu không ?

— Lối chừng một năm.

— Theo kinh nghiệm của chúng tôi, người nào kén vợ lắm thì cũng kiếm được một người vợ trong vòng tám tháng. Ông có dư dả ngày giờ, chúng tôi

dám chắc ông sẽ trở về xứ vợ, một người vợ Pháp.

Tôi cười, bà cười, răng trắng, khít và đều tề về đẹp của gương mặt bà gặp bội.

Ông muốn một người vợ như thế nào ? Thon thon mảnh mảnh ?

— Mảnh mảnh.

— Bề cao ?... Coi nào, ông lối chừng một thước 7, cô ấy một thước sáu hoặc sáu mươi lăm mới xứng. Tóc vàng ? Đen đen ?

— Tóc vàng.

Còn ông tóc đen, hai màu đi với nhau lắm. Ông muốn cô ấy thuộc về giới nào ? Kỹ nghệ ? Thương mại ? Công chức ?

— Trong ba giới ấy, giới nào cũng được hết.

— Sức học ?... [Tôi tưởng một cô cô tú tài biết đánh máy, sẽ giúp cho ông nhiều việc.

Rồi bà đứng dậy, xin lỗi đi

qua phòng kế cận mà tôi nghe tiếng đánh máy không dứt. Một lát, bà trở lại, tay cầm trên hai chục tấm hình, và giới thiệu mỗi tấm :

— Đây, Susanne, cựu sinh viên trường thương mại, con của một kỹ nghệ gia.

Suzanne, tóc vàng, gương mặt giống như hạt gương mặt đào hát bóng Jeanne Harlow, cặp mắt thông minh, quyến rũ.

— Đây, Marguerite có tú tài phần nhứt, con của một nhà thương mại ; cha người Ý pha nho, mẹ người Pháp.

Marguerite, gương mặt sáng láng, tóc đen, cặp mắt ngời ngời, mơ mòng như cặp mắt của Lisa Mona (Joconde).

— Đây, Simone, con của một công chức hội hưu.

Simone, hạp nhãn với tôi lắm, gương mặt hiền lành, mắt mơ mòng... Thấy tôi nhìn kỹ Simone, bà nói :

— Chắc ông chăm nàng.

— Tôi gật đầu.

— Ông coi hồi này ông nói thích

một cô tóc vàng, mảnh mảnh... Simone đáng thon thon, tóc đen... Ông lại chịu. Thấy người òi, mới biết lòng mình. Simone như mì ít nói, là con một của một gia đình khá giả, không chịu lấy chồng người ngoại quốc. Nhưng nếu ông chăm thì chúng tôi sẽ cố gắng. Chúng tôi mời Simone đến đây, rồi ông giả đồ tới thăm tôi. Tuy nàng có sẵn thành kiến không tốt về việc lấy chồng người ngoại quốc, nhưng khi hai người gặp nhau rồi, chúng tôi mới biết rõ cảm tưởng nàng. Nếu nàng có cảm tình với ông, chúng tôi sẽ tìm cách cho hai bên thường gặp nhau thì chắc chắn sẽ có kết quả tốt đẹp.

Vả lại mỗi người mỗi số mạng, khó biết trước được.

— Bà nói giống như một người phương Đông. Bà tin số mạng ?

— Tin chớ, muốn biết có số mạng hay không thì mỗi người hãy gác tay lên trán suy nghĩ những cuộc gặp gỡ do đó ta làm nên sự nghiệp, hoặc ta khuynh

gĩa bại sản, những nguy hiểm hay tai nạn mà ta tự hỏi tại sao qua khỏi.

Vợ chồng cũng vậy, kẻ ở Đông, người ở Tây, thế mà có cái chi chi mà cho họ gặp gỡ ở đời với nhau, còn có nhiều cặp trai gái khít vách thường yêu nhau mà lại không thành vợ chồng. Chúng tôi ước mong Simoine và ông có tiền duyên với nhau. Việc Simoine đây là một việc không dễ và sẽ làm cho chúng tôi mất nhiều thì giờ. Mặc dầu như vậy, chúng tôi cũng sẽ nỗ lực đạt kết quả để làm quen với ông. Về tiền (hủi) lao, chúng tôi sẽ tính một số tiền rất phải chăng. 30.000 quan.

Tôi tự bảo: Đắt quá. Ở C.M.F. 7.000 quan...

Thấy tôi suy nghĩ, Bà liền nói:

— Đề tôi giới thiệu ông cho bà Dupont. Bà xin lỗi và đi ra.

Tôi ngồi nhìn cặp phương hoàng xộc cạch chạm nôi trên mặt tủ, mắt ngó xuống như thấy mồi.

Trong lúc tôi rần rờ về thần thoại của chim ấy, bà Durand trở lại, dẫn tôi đi dài theo một hành lang có treo những bức tranh đẹp rồi mở cửa và nhường tôi vào trước.

Bà Dupont' trạc 40, chào tôi và mời tôi ngồi trước một bàn giấy kiểu bàn giấy Tổng trưởng. Phía bên trái tôi, có một chồng hồ sơ và bên mặt tôi một đống thư từ.

Bà nói:

— Bà Durand cho tôi biết ông là người đảng hoàng, phong nhã, Âu hóa, từ Viễn đông xa thăm mới ở Paris không bao lâu, nên chúng tôi muốn làm quen với ông và giúp ông lập gia đình dặng sau này ông giới thiệu cho chúng tôi bạn bè của ông.

Bà Dupont ngừng nói, châu cặp mắt quan sát trên gương mặt tôi, rồi tiếp:

— Nếu vì lý do tiền bạc mà ông do dự, tôi sẵn sàng tìm một giải pháp dặng làm vui lòng ông.

Bắt đầu ông chỉ đóng 10.000 quan mà thôi, còn 20.000 k a thì ông sẽ trả sau khi đính hôn.

Bà rút một hồ sơ, dở ra và đưa cho tôi xem ảnh của một cặp vợ chồng trạc 30 tuổi tỏ vẻ rất vui đương, chồng choàng tay trên vai vợ, vợ ôm eo ếch chồng.

— Ông này là một tiểu công chức ở miền Nam nước Pháp, vừa kết hôn với một cô gái Paris mà chúng tôi làm mai.

Rồi bà đọc một bức thơ của ông ấy như vậy:

«Thưa bà,

ôi viết thơ này để cảm tạ sự tận tâm và sự kiên nhẫn của bà đối với tôi.

Trước kia, nă đầu sống giữa 800.000 dân thành phố Marseille, tôi cảm thấy hủi quanh, cô đơn như đương ở trong sa mạc Sahara nên mọi vật đối với tôi đều có vẻ lạ lẫm, lạnh lùng. Nhưng từ khi gặp Elisabeth ở văn phòng bà, tôi dường như thay đổi hẳn, tôi

không phải là tôi nữa. tôi trở nên một người lạc quan, vui vẻ, yêu đời. Á tình thật là liều thuốc tăn ủ tạo hóa; nhờ mi mà kẻ buồn hành vui...

Ngay sau khi rời hăng bà, Elisabeth và tôi cùng n'au viếng nhà thờ Sacré Coeur Montmartre. Đến trước hăng thờ Đức Mẹ, chúng tôi dốt đèn khấn vái và sau nă, tôi biết những lời khấn vái của Elisabeth cũng giống như những lời khấn vái của tôi là: hạnh phúc bền vững, yêu nhau suốt đời.

Rồi chúng tôi cùng nhau đáp tàu dạo trên sông Seine, tàu chạy chậm chậm. nước chẻ ra hai và vỗ ọc ạch vào bờ đá, gió thổi mát người, nhà thờ Notre Dame, Hotel de ville, pháp đình, nhà hát Chatelet, viện bảo tàng Louvre, hàn lâm viện, Quốc hội, đền Chaillet, tháp Eiffel v. v. ... lần lượt hiện ra hai bên mé sông. Chúng tôi trông thấy Paris đẹp nhiều hơn trước khi chưa gặp nhau. Là thật!

Nặng lo mua sắm các lễ vật

cưới hỏi và thăm viếng họ hàng đôi bên, chúng tôi không có đủ thời giờ ghé lại thăm bà, xin bà tha lỗi cho chúng tôi.

Cách đây vài ngày, Elisabeth và tôi đã làm lễ cưới ở làng sò tại tôi gần Aix. Cha mẹ chúng tôi đều có đủ mặt và rất vui mừng thấy chúng tôi thương yêu nhau vô cùng.

Hiện thời chúng tôi đang hưởng tuần trăng mật ở núi Alpes. Gió thổi ngày đêm, thông reo không dứt, xa xa đỉnh Mont Blanc bị tuyết phủ, đứng trắng nõn giữa mây đen. Đẹp quá !

Sân đây, tôi xin gởi trả 10.000 quan mà tôi còn thiếu bà.

Ước ao rằng bà gặp nhiều mắn trong việc tơ hồng, Elisabeth và tôi trân trọng kính chào bà với tất cả lòng thành kính của chúng tôi.»

Bà để thư xuống bàn và nói :

— Trong tám tháng trường,

tôi giới thiệu cho ông ấy 36 cô mà Elisabeth là người chót. Ông coi người ta không quên tôi.

— Bà gây hạnh phúc, ai dám quên ơn bà.

Bà cười, bà có duyên, một thứ duyên thâm hút mọi người.

Rồi bà đọc hết bức thư này đến bức thư khác và tất cả đều khen ngợi và ca tụng bà.

Và bà hỏi :

— Còn Simoine ? Ông tính sao ? ... Thôi thì bắt đầu ông đóng 5.000 quan cũng được.

— Đề suy nghĩ lại.

Khi đưa tôi ra tận cửa, bà nói :

— Tôi có cảm tưởng ông muốn chuyện chi khác.

Tôi không trả lời và cả cười. Ngày nay tôi xin đáp :

— Thưa bà, tôi chỉ muốn viết về hăng tơ hồng mà thôi.

(Còn tiếp)



SÀI GÒN
LÀ LAI

Khi chị Hằng bị... xâm phạm !

● HOÀNG-THẮNG

THẾ là giấc mộng của con người đã thành sự thật. Không còn là những huyền thoại nữa. Kẻ may mắn thứ nhất được đặt chân lên mảnh đất chị Hằng mang tên là Armstrong rồi tới người thứ nhì là Aldrin. Chỉ mới có hai người nhưng cũng đủ đại diện cho dân Địa cầu gồm đủ màu da và lu bù tiếng nói khác biệt.

Không thấy chú Cuội chạy ra «líp líp cơ» để đón tiếp hai người khách lạ. Cũng như không thấy cận vệ của chị Hằng ra hỏi... giấy tờ, nhưng, dù cho

hai phi hành gia Armstrong và Aldrin có bị xét giấy chẳng nữa thì họ đã có tờ giấy «chiếu khán» với hàng chữ : «đây là những người từ Địa Cầu đặt bước chân đầu tiên lên mặt trăng tháng bảy 1969 Tây lịch. Chúng tôi tới trong hòa bình cho tất cả nhân loại». Người đặt bút ký giấy «chiếu khán» này lại chính là của hai phi hành gia kể trên, thêm Collins nữa cùng với chữ ký của Tổng thống Hoa Kỳ Nixon. Và hơn nữa, lại còn có nhiều thông điệp của các lãnh tụ của một số quốc gia gởi... chị Hằng — trong đó có

Tổng Thống nước ta.

Hai phi hành gia đã cho hạ phi thuyền con mang tên Eagle (Phượng Hoàng) xuống vùng Tịnh Hải, nơi có rất nhiều (băm) hổ và đá, bụi.

Kể ra đáp xuống vùng này thì cũng tựa như một chiếc đĩa bay của một hành tinh nào đó đổ xuống vùng sa mạc Gori hoặc Sahara của địa cầu thì có... mà nào mà ra tiếp đón khách quý.

Sau khi l'm xong các nhiệm vụ mà các khoa học gia tại Trung Tâm khoa học không gian tại Houston dặn dò, hai phi hành gia lại chui vào Nguyệt Xa và khai hỏa để bay trở lên với phi thuyền mẹ «Columbia» Apollo 11.

Sau những phút lên xuống từng chút, giờ đây cả ba phi hành gia đã vui vẻ ở Huê Kỳ rồi. Nhưng cũng hơi buồn là còn bị ăn riêng, ngủ riêng để các Bác sỹ coi có mang vi trùng của... chị Hằng về không. Nếu có thì diệt trừ ngay kẻo các «bổ» đem đireo rắc cho nhân loại, nhất là cho...

đàn bà, con gái thì... ế người dân Địa cầu ta quá!

Kết quả của chuyến du hành Nguyệt Cầu của phi thuyền Apollo 11 đã làm các nhà khoa học mãn nguyện. Nhiều vị lãnh đạo trên thế giới đã tỏ bày sự khâm phục và hân hoan, trong đó có cả Đức Giáo Hoàng Phaolô Đệ Lục.

Giới văn nghệ cũng bày tỏ cảm tưởng.

Thi sĩ Archibald Macleish đã viết trên trang đầu tờ Nữ Ước thời báo, kỷ niệm ngày đổ bộ Nguyệt Cầu như sau:

«Rồi vào buổi chiều ngày thứ tư, chúng tôi đã đáp xuống...

«xuống nhanh, đặt chân trên bãi biển của mặt trăng vào lúc rạng đông.

«Cho cát chảy qua các kẽ tay của chúng tôi.

«Chúng tôi đứng tại đây trong đêm tối, giá lạnh, yên lặng...»

Ông Joseph Morgens'tern, một nhà văn và phê bình phim, đã chứng kiến cuộc phóng phi thuyền Apollo 11. Ông đã viết trong tạp chí Newweek là ông đó sẵn sàng chờ đợi giây phút khai hỏa.

«Nhưng rồi khi tiếng nổ phát ra, tôi không ngờ và chưa từng được nghe tiếng nổ nào lớn như vậy, sức mạnh ghê sợ đó thổi vào mặt tôi, vào ngực, thổi vào địa cầu, sức mạnh đó đã đẩy chiếc hỏa tiễn hung bạo thào chạy vào đường lên thiên đường... Tôi bất chèo chân ngồi và khóc và hiện nay đang khóc và thào dõi vật phi thường đó tiến lên, không nghĩ rằng có người trong đó mà chỉ nghĩ tôi lĩnh cách không thể ngăn cản được, không thể ngưng lại được của hỏa tiễn này».

Tuy nhiên, không phải hoàn toàn là ai ai cũng khen cả. Có khen thì phải có chê. người chê bai cuộc đi thăm, chị Hằng chỉ đếm được trên đầu ngón tay.

Và buồn thay, những người này chê bai với một luận điệu...

mê tín dị toan (nghĩa là phản khoa học) và họ lại là người dân vùng Châu Á (Trung Hoa).

Tại Hong Kong, đã có 3 người đã tỏ ra không hài lòng về cuộc đổ bộ và bước đi của các phi hành gia thuộc phi thuyền Apollo 11 trên Cung Trăng. Đó là:

● Bà Ah-Oi-Cho, 68 tuổi, nội trợ, người rất tin tưởng vào truyền thuyết Trung Hoa, đã nói: «Bộ quần áo không gian kỳ cục mà các phi hành gia đó mặc, chắc đã làm hoảng sợ Hoàng Ngà».

● Cô Wen Shui-Sheng, một họa sĩ, cho biết: «Tôi sẽ mất nguồn hứng khi tôi vẽ về mặt, khi bấy giờ tôi đã biết rằng trên đó không có gì là thơ mộng cả».

● Cô Wong Kwei, người chuyên bán nhang đèn cho các tín đồ lễ bái, theo tục lệ Á Đông, đã tỏ ra lo sợ cho lối làm ăn của mình. Cô nói: «Bây giờ dân chúng biết rằng không có Hoàng Ngà nữa, họ sẽ không

còn lẽ bái Chì Hằng nữa.»

Rồi lại có một vị tu sĩ Phật giáo Thái Lan, gốc Trung Hoa, thuộc chùa Long nui Ye tại Vọng Các đã kể: Ấn Apollo 11 đã làm Chì Hằng mất hết... trình tiết. Ông đã than thở rằng các phi hành gia của phi thuyền Apollo 11 đang có hành động làm «ô uế» sự trình tiết của Chì Hằng. Ông nói: «mặt trăng như một trinh nữ và các phi hành gia có thể làm ô uế khi đặt chân lên đó... Mặt trăng đang mất sự trình tiết».

Một phụ nữ Trung Hoa, chủ một tiệm bán mì ở Vọng Các cũng đồng ý với vị tu sĩ. Bà nói: «Tôi nghĩ rằng các phi hành gia sẽ làm ô uế Nguyệt cầu, trong khi đối với người Trung Hoa chúng tôi, nơi đó chính là một nơi trong sạch thiêng liêng. Tôi không thích chuyển bay đáp xuống nguyệt cầu này.»

Mấy mẩu tin ngắn trên đây đã do hãng UPI thu lượm được. Và cũng do hãng UPI loan báo thì tại Nhật Bản, có cặp vợ chồng—

Ông bà Katsuyoshi Nogafuji — tại Oyama lại đặt tên cho đứa con mới ra đời là Tsukinorp, có nghĩa là «Đáp xuống Mặt Trăng» và bà mẹ mong rằng đứa con trai của mình sẽ trở nên một phi hành gia như Armstrong.

Thế là óc tưởng tượng của các nhà văn giả tưởng — từ Jules Verne tới nay — đã chứng tỏ ít nhất cũng đáng tin cậy như những lời tiên đoán của các khoa học gia.

Và chuyến Nguyệt Du vừa rồi mới chỉ là bước tiến nhỏ «đi ra ngoài» để tiến vào vùng bao la của vụ trụ.

Sau khi «lục soát» kỹ càng... Chì Hằng, nhân loại chúng ta còn phải đi coi Hỏa Tinh, Kim tinh và linh tinh tinh nữa chứ!

Phải tới bao giờ?

Wait and See!



Nguyễn-văn-Giai

(Ba Giai)

Tinh thần tự cường, tự trọng, đối kháng ngoại bang của dân tộc Việt-Nam qua văn chương trào phúng.

● ĐÔNG-TÙNG

SINH vào khoảng 1850, người làng Hồ Khẩu, huyện Vĩnh Thuận, nay thuộc huyện Hoàng Long, tỉnh Hà Đông Bắc Việt.

Nổi tiếng thông minh hay chữ, tính khí ngang tàng, ông thi mãi không đỗ được lấy một cái nhất trường, là bởi lần nào cũng không chịu ép mình theo những bố buộc trường qui. Vì thế nên ông chán nản đường công danh, chỉ lấy văn chương ra để đời, lại không từ cả những sự đùa nghịch lêu lỉnh, cốt bảng nhạo được những kẻ giàu sang mà lấy làm thích thú.

Ông có khiếu về văn trào phúng từ lúc nhỏ.

Hồi đó, ông còn đi chằm, đi học về ngang bờ hồ Hoàn Kiếm, chỗ nhà Bưu chính bây giờ, thấy đồng thợ thuyền đang xây một ngôi chùa do Nguyễn-đăng-Giai trước làm Tổng đốc Sơn tây, sau về kinh lược Hà Nội, đứng hưng công, ông viết lên một bức tường bài thơ tứ tuyệt:

«Phúc đức gì mây bỏ đi
Giai,

«Làm cho tồn Bắc lại hao
Đoài!

«Kim Lương Vũ Đế gương
còn đó

«Chết đói Đai - thành, Phật
cứu ai?

Lính thấy cậu nhỏ viết lăng nhăng chẳng hiểu là viết gì song sợ bản tường, mà bảo thơ

Ông được, liền bắt lại. Quan thương lúc ấy đang đứng xem xây cất, nghe xôn xáo, liền bước lại, ngược mắt đọc thơ, bỏ g nổi giận, hét :

— Mày sao vô lễ quá vậy ?

Ba Giai thưa :

— Bẩm cụ lớn, con đầu dám hỏi, con nói bố con ở nhà đấy chứ.

— Quan lão, mày viết « bố đi » gì đấy ?

— Bẩm cụ lớn, con tên là Giai, bố đi Giai tức là bố con đấy ạ.

Quan thương biết mình bị lừa, vì chẳng lẽ hẳn lại gọi bố bằng mày. «Phúc đức gì mày bố đi Giai» nhưng cũng cho là đùa nhỏ miễn tiếp, bèn nói :

— Bố mày không có ở đây chỉ có tao thôi, thì mày phải sửa lại cho hợp lễ, nếu không sẽ bị đòn.

Ba Giai sửa luôn :

«Phúc đức ai bằng cụ
Thượng Giai

«Làm chùa bên Bắc lại bên
Đoài

«Nam-mô tế độ nhờ ơn Phật,

«Lộc thọ song toàn chẳng
kém ai !

«Cụ Thượng» mỉm cười, tha.

Hồi Pháp hạ thành Hà-Nội lần thứ hai. Tự-Dức trước những vấn đề trọng đại của quốc gia, trước những cử chỉ hèn mạt hay hào hùng của nhà đương lộ, vẫn tỏ là một người có tâm huyết, biết vì nước vì nhà mà nổi lòng xót thương hay phẫn nộ chính đáng.

Tự-Dức mới sai sứ cầu viện nhà Thanh. Thanh cử Phùng Tử Tài đem binh sang giúp. Một hôm, Phùng tới huyện Thọ Xương (Hà Nội). Lại huyện không hiểu ăn nói thất thổ thổ nào mà bị Phùng tát và cho trời nổi sang Khám sai Vũ trọng Bình.

Ba Giai có hai bài thơ :

«Thiên-triều sai tướng dẫn
binh sang

«Chưa thắng mừng ngay bác
Thọ Xương !

«Đãi giữa công đường ba cái
tát,

«Biểu sang tỉnh Bắc một dây
thừng.

«Nguyên soái chủ Phùng
găm : «sát lộ» !

«Đại thần quan Vũ hỏi :
«mắn rã»?

«Ghe thay sát khi lôi đình
ấy

«Mà thấy Lang - sa đã vội
vàng...

Tàu chỉ giỏi hống hách với ta thôi, chớ gặp đến Lang - sa thì lại vội vàng ... cúp đuôi...sam !

★

Đã lần trước (Quý Dậu — 1873) Pháp sang gây hấn, Ba Giai kể lại tự sự :

«Năm Quý-dậu, tàu vào vừa
lời

«Người Bắc - kỳ rằng mới
biết Tây

«Tháng mười, mồng một,
giờ dần

«Âm ầm hạ tỉnh là lần ngày
xưa

.

Đến kỳ hạ thành lần thứ hai (nhâm ngọ 1882) Ba Giai kể tiếp :

«Giờ thìn mồng tám tháng
ba

«Hạ thành này nữa ấy là
thứ hai

Hoàng Diệu buộc khăn thắt cổ mấy vòng quyền sinh. Còn đề đốc Lê Trính vừa giao chiến được một lúc đã bỏ chạy. Người ta tưởng ông tự tử theo Hoàng Diệu, định tìm xác đề chôn chung một mồ, sau mới biết rằng ông :

«Thắt cổ trên cây : tay vịn
thấp

«Trăm mình xuống giếng,
cổ vươn cao

«Sờ lưng, thước độc roi đầu
mất

«Lấy hốt làm gương, thích
chẳng vào !

Tuần phủ Hoàng hữu Xứng

sợ mất mặt lên vào trốn trong
hành cung, nằm nhin đối ba
ngày, sau mới bò ra đầu hàng.

«Thành hạ, quan tuần phải
buổi se,
«Sân rồng phục vị chỉ ngồi
nghe

Bổ chánh Phan - văn - Tuyền
trèo thành trốn lên Sơn-tây .

«Cửa Đông tiếng súng nổ
đùng đoành
«Quan bố mau chân đã trụi
thành !

Ấn-Sát Tôn-thất-Bá xin ra
điều đình rồi thừa cơ thông
đồng ngay với Pháp, được Pháp
cho vòng giá rước về thành
quyền chức Tổng đốc Hà nội
thay Hoàng Diệu,

«Biết trước nên quan kéo
tảng ngoài
«Hạ thành ba bữa vắng tìm
ngài.
«Cũng hay Tôn-thất, Tây
càng dưng,
«Tổng đốc phen này chắc
chẳng sai !

Còn các quan khác, kẻ chạy
lên Đoài, người trốn sang Bắc.
bỏ mặc dân chịu ách quân Pháp.
Pháp vào chiếm thành, thấy
không còn có sự chống đối nào
nữa, thôi tha hồ mà phê phỡn,

«Kính-thiên ngài ngự thếp
vàng
«Tây ngồi đánh chén với
đoàn thanh lâu !

Thanh lâu là bọn điểm lầu
xanh, bọn này coi vậy thời nào
cũng đi tiên phong trong các
cuộc «ngoại giao» !

Bà Giai thấy sự thế ngán
ngẫm, cảm khái làm ra bài
«chính khí ca», đề tỏ lòng phẫn
uất.



MIDOL

TRỊ CÁC CHỨNG
ĐAU NHỨC, CẢM CỨM



Gọi mấy cung sầu

Nặng tìm hồi bóng mây cao
Mây vương đôi vắng xạt xào bước chân
Em đi chưa trọn mùa xuân
Tàu tôi lui sóng cho nguồn yêu vơi
Cao nguyên mưa lạnh rã rời
hồn tôi hoang lìm cho người mấy cung
Trăng sao, chim hồi hương phùng
Trắng em khăn đỏ bên rừng khóc tôi ?
mây xanh đã đổi thay rồi
Hạ về tháng sáu pha phôi phím buồn
Trường sơn tay ngọc ai ôm
Tròn đầu tuổi đó ai hôn chiến chinh ?
Về đây tôi bước một mình
Tay ôm kỷ vật chứng minh mối sầu
Về đây tôi đếm mưa ngâu
Mấy mùa mưa gọi bề dàu ngập ngừng

PHAN THUY MAI
(cao nguyên)

Mặt Trăng thuộc địa chung của
loài Người



Địa thế của Mặt Trăng

ĐẤY là Mặt Trăng mà chúng ta nhìn thấy từ mặt Địa cầu, một đêm Rằm sáng tỏ. Nó có tất cả 584 miệng hố 22 «biên», 18 «núi» phần nhiều mang tên của các đại danh nhân khoa học thế giới.

Những địa danh quan trọng nhất, ghi trên bản đồ này :

1 — *Biển Yên Lãng*. Cái chấm đen to bên cạnh con số 1 là nơi mà hai người đầu tiên của Địa cầu đổ bộ lên Mặt Trăng, ngày 20-7-1969, do phi thuyền Apollo 11 đưa lên.

2 — Đại Dương Bão Tố, là nơi mà phi thuyền Apollo 12
sẽ đổ bộ tháng 11-1969.

3 — *Biển Khủng hoảng.*

4 — *Biển Trong Sáng.*

5 — *Biển Mưa.*

6 — Biển Lạnh

7 — Hồ Chiêm bao

8 — *Hồ Chết.*

9. — *Biển Hơi nước*

10 — *Biển Nam băng*

I — *Hố Copernic*

II *Núi Spennins*, ngọn cao nhất : 5500m

III — *Hố Archimède*

IV — *Hố Aristote*

V — *Hố Pythagore*, rộng 120 km, sâu 5000 m

VI *Hố Cassendi*

VII *Hố Clavius*

(*Lưu ý* : Danh-từ «*Biển*» và «*Đại Dương*» trên Mặt Trăng, là chỉ những khoảng rộng toàn đất và đá, hơi trũng xuống, chứ không phải là những biển có nước, như trên Địa cầu.)



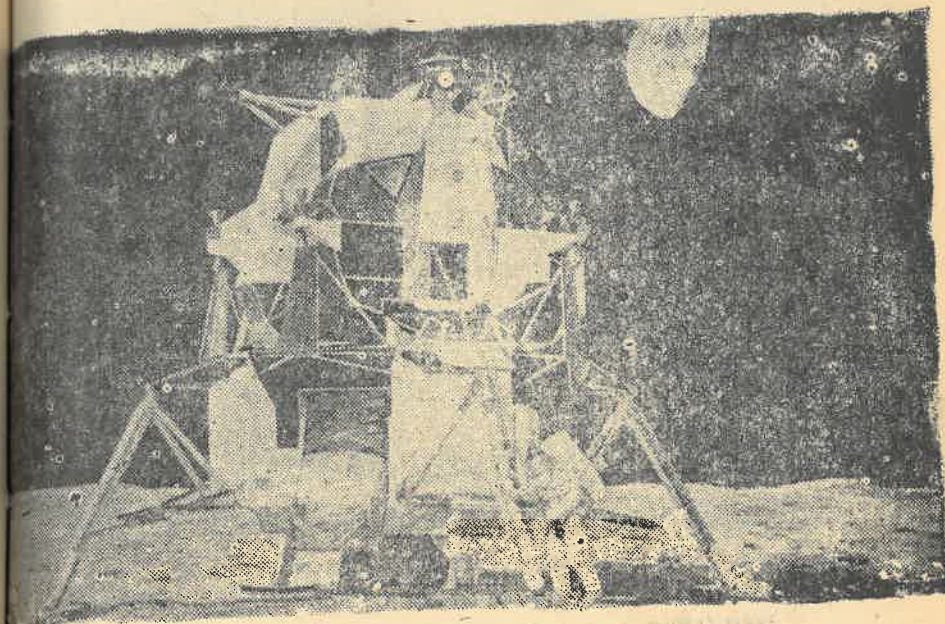
Căn cước của Mặt Trăng

- *Đường kính* : 3500 km.
- *Khối lượng* : 21.939 km khối.
- *Diện tích* : 379.100.000 km vuông
- *Núi* : cao nhất là 5500 m.
thấp nhất là 2000 m.
- *Hố* : rộng nhất là 230 km đường kính
sâu nhất là 7250 m.
- *Khí hậu* : ban ngày, vùng nhiệt đới : + 100 độ C
vùng ôn đới : — 50 độ C
ban đêm : — 175 độ C.
- *Trọng lượng* : 6 lần kém hơn Địa cầu (một vật ở Địa cầu nặng 1 kí, thì trên Mặt trăng chỉ nặng 166 gram.
- *Ngày trên Trăng* dài bằng 14 ngày trên Địa cầu
- *Đêm trên Trăng* dài bằng 14 đêm trên Địa cầu
- *Cách xa địa cầu* : 384,400 km.
(lúc gần nhất : 363.680 km.
lúc xa nhất : 421.690 km.

Thời khắc biểu **khứ hồi** của APOLLO II

- Apollo II được phóng lên Trăng,
từ mũi Kennedy, Florida : sáng Chủ nhật 16-7-1969,
lúc 9 giờ 32 phút
- Chuyến bay : 102 giờ, 45 phút, 51 giây.
- Nguyệt thuyền (LEM) Eagle
tách rời phi thuyền mẹ Columbia : chiều Chủ nhật 20-7-1969
lúc 1 giờ 17 phút.
- Nguyệt Thuyền Eagle
đáp xuống Mặt Trăng : chiều Chủ nhật 20-7-1969
lúc 4 giờ, 17 phút 42 giây.
- Armstrong đặt chân xuống Trăng : lúc 10 giờ, 56 phút 20 giây
- Aldrin bước xuống sau : lúc 11 giờ, 15 phút
- Nguyệt thuyền Eagle từ giả
Mặt Trăng : chiều Thứ Hai 21-7-1969
lúc 1 giờ, 54 phút.
- Nguyệt thuyền Eagle ráp
vào phi thuyền mẹ Columbia : lúc 23 giờ, 27 phút.
- Phi thuyền Columbia đáp xuống mặt
biển Thái bình Dương (HaWai) : trưa thứ năm 24-7-1969
- Vừa đi vừa về, tất cả là : 8 ngày, 3 giờ 18 phút.

L.E.M.



Đây chiếc Lunar Excursion Module (LEM) đầu tiên đổ bộ xuống mặt Trăng ngày 20-7-1969. Đứng nơi chân cái thang là Neil Armstrong, người đầu tiên đặt chân lên Trăng. Vòng cung trắng ở phía trên là Quả Đất đang lơ lửng trên không gian, do từ mặt Trăng nhìn lên. Nơi đổ bộ này là một gò đá sỏi, tương đối bằng phẳng mà các nhà Khoa học Thế giới đặt tên là «Biển Yên Lặng — Mer de la Tranquillité».



Đây là tấm bảng mà hai người đầu tiên lên Trăng, Armstrong và Aldrin đã cắm trên mặt Trăng, viết bằng tiếng Mỹ:

Nơi đây, những người từ Địa cầu lần đầu tiên đặt chân trên trăng,

Tháng Bảy, 1969, sau Thiên chúa.

Chúng tôi đã đến trong Hòa bình cho cả nhân loại.

ký tên	ký tên	ký tên
Neil Armstrong	Michael Collins	Edwin Aldrin
phi hành gia	phi hành gia	phi hành gia

ký tên
Richard Nixon
Tổng thống Hiệp Chung Quốc Hoa-Kỳ



Michael Collins

39 tuổi; vợ Patricia, 3 con, 10, 6, và 7 tuổi. Trung tá Không quân Mỹ. Tốt nghiệp West Point. Trên 3000 giờ bay. Đã điều khiển phi thuyền Gemini V. Điều khiển phi thuyền Columbia của chuyến bay Apollo 11.



Edwin Aldrin

39 tuổi, vợ Joan, 3 con, 14, 11, 12 tuổi. Trung tá Không quân Mỹ, tốt nghiệp West Point. 3000 giờ bay. Đã chỉ huy Gemini 12. Đã đi trong không gian 5 giờ 30 phút. Chức sắc của Giáo hội Eglise Presbytérienne Texas, Cố vấn Hướng đạo sinh Mỹ. Điều khiển Nguyệt thuyền Eagle của chuyến bay Apollo 11.



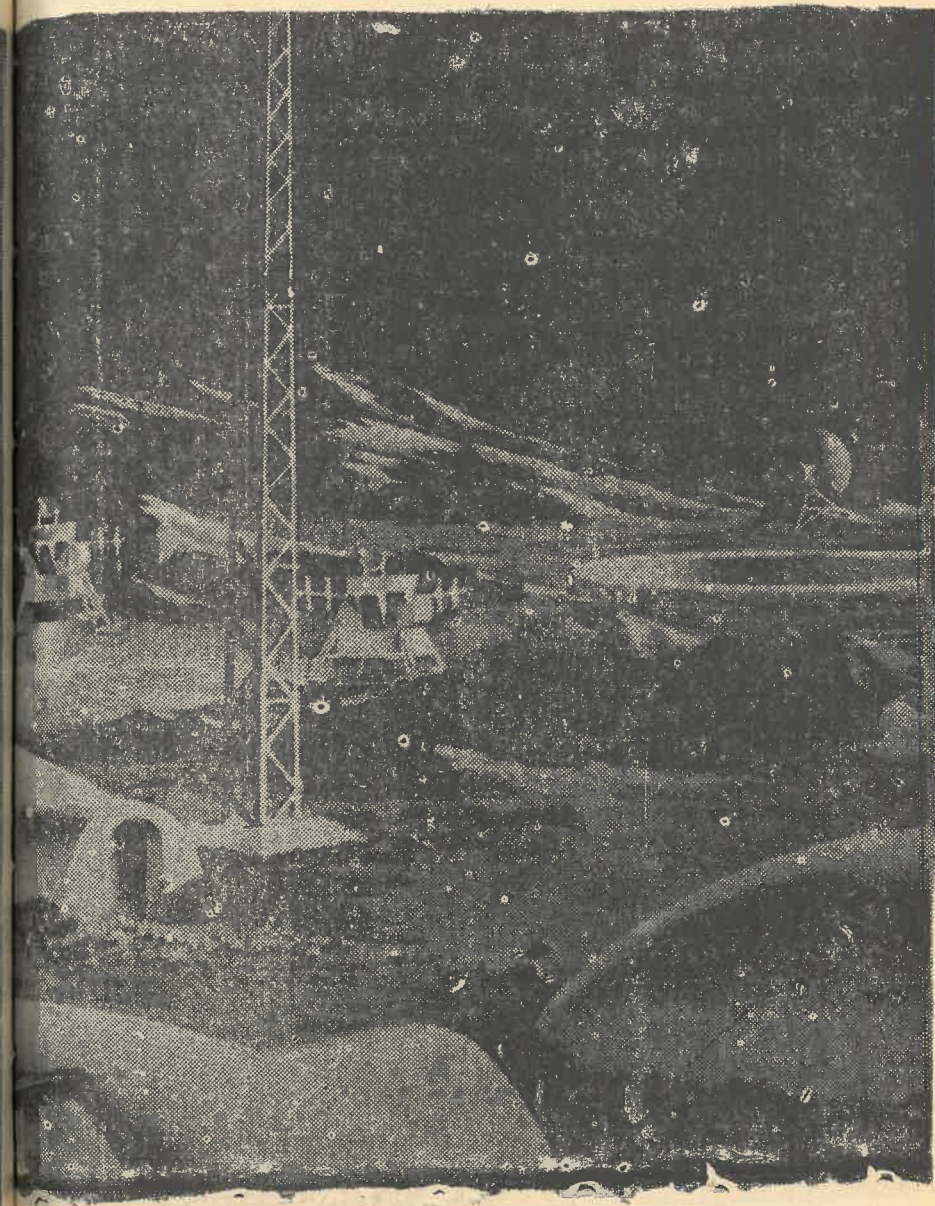
Neil Armstrong

39 tuổi, vợ Janet, 2 con, 12, 6 tuổi. Lái phi cơ từ lúc 16 tuổi, 3500 giờ bay, mà 2500 giờ bay phân lực. Ngày 16-3-1966 đã chỉ huy phi thuyền Gemini. Trưởng đoàn Apollo 11.

Một cứ điểm thí nghiệm trên Trăng



của Mỹ, đang chuẩn bị thực hiện trước năm 1979



Quy chế Quốc tế của Mặt Trăng

Xử dụng mặt Trăng làm thuộc địa của loại Người

Ngày 19.12.1966, Liên Hiệp Quốc đã công bố một quy chế về không gian, gồm những khoảng sau đây :

Khoảng I. — Không gian, và ngoại không gian, kể cả Mặt Trăng, theo pháp chế quốc tế, được tự do khai thác và xử dụng bởi bất cứ Quốc gia nào.

Khoảng II. — Không-Gian ấy không thể là tài sản riêng của một nước nào, mà là của chung Nhân loại.

Khoảng III. — Những hoạt động của các Quốc gia trên Mặt Trăng phải có mục đích hòa bình và an ninh Quốc tế.

Khoảng IV. — Các Quốc gia đều cam kết không được đặt trên quỹ đạo Trái Đất một khí giới nguyên tử nào hoặc một vũ khí nào khác có thể tàn sát nhân loại.

Khoảng V. — Các Quốc gia đều coi các phi hành gia bất cứ của nước nào như là những người do Nhân loại phái lên không gian, và phải được mọi nước giúp đỡ nếu gặp tai nạn bất ngờ.



Chớp bóng từ điện (hay là vô tuyến truyền hình tại nhà)

● CHU-MINH-THUY

NGUYÊN tắc của chiếc máy ghi hình từ điện (magnétoscope) giống tương tự như máy ghi âm từ điện (magnétophone), nhưng thay vì chỉ thu các tín hiệu thuộc địa hạt âm thanh, thì magnétoscope thu cả các tín hiệu thuộc địa hạt hình ảnh. Các tín hiệu này có thể đạt tới một mức độ 10 triệu Hertz (trong khi âm thanh chỉ tới khoảng 20 ngàn Hz) nên máy thu hình từ điện có những đặc tính riêng. Để có thể ghi các tần số cao như vậy, tốc độ của băng nhựa khi chạy qua các đầu nam châm phải từ 20 đến 50 thước mỗi giây đồng hồ (trong khi băng ghi âm thanh chỉ cần chạy với tốc độ 4 phân 75 tới 18 phân 75 giây). Để thực hiện tốc độ đó và tiết kiệm băng, người ta đã dùng mẹo vặt. Thứ nhất là cuộn băng và các đầu kim cùng chạy, nhưng

ngược chiều nhau, khiến tốc độ đạt được khá cao đủ đáp ứng đòi hỏi. Thứ hai là cuộn băng xoay xung quanh ống trục theo hình chong chóng, khiến các tín hiệu được ghi theo đường xoắn trên chiều ngang của băng nhựa. Do đó các đường ghi tín hiệu dài hơn bề dài thiết sự của cuộn băng.

Âm thanh thì được ghi giống của máy ghi âm thường, ở một bên lề của chiếc băng. Còn lề kia dành cho các tín hiệu có nhiệm vụ tổng hợp các đường ghi hình ảnh.

Do đó, chiếc máy ghi hình từ điện hiện nay còn quá cồng kềnh, các kiểu xách tay cũng nặng từ 25 tới 50 kg (ngoại trừ một kiểu của hãng Sony chế tạo, nhỏ và chỉ cân nặng 6 kg 2, nhưng chỉ thu chứ không phát).

Giá tiền một máy magnétos-

cope hiện nay rẻ nhất là khoảng 5.800 quan Pháp (kiểu Sony CV 2100 CE) và mắc nhất khoảng 23 ngàn quan (kiểu Ampex VR 7800), tức từ 133.400 tới 529.000 đồng, tính theo hối xuất 1 quan ăn 23 đồng.

Sự tiện lợi tất nhiên cũng có nhiều, chẳng hạn như có thể sao thành nhiều bản, vẽ hình ảnh cũng như âm thanh. Dừng xong, nếu không cần giữ, có thể xóa băng để dùng lại, y như băng ghi âm.

Khi ghi xong, có thể truyền hình qua máy thu hình (loại thường, hoặc được chế tạo riêng biệt để kiểm soát) ngay.

Các trở ngại chánh hiện nay khiến cho loại máy ghi hình từ điện chưa được phổ biến, ngoài vấn đề giá cả và sức năng, là sự hỗn độn, sự khác biệt giữa các phương pháp của mấy hãng chế tạo, bề rộng của băng nhựa (có tới 3 loại: 12 ly 7, 16 ly 9, và 25 ly) tốc độ xê dịch của băng.

Về phía khách hàng, họ còn chuộng chiếc máy quay phim cổ điển vì nhiều lý lẽ. Trước hết là nó gọn và rẻ tiền (tuy có tốn kém về phương diện phim). Thứ hai là hình chụp rõ, đẹp hơn bằng phương pháp ghi từ điện.

Thứ ba là khỏi tốn tiền mua một máy vô tuyến thu hình (nếu muốn ghi hình màu, thì lại phải sắm một máy thu hình màu nữa).

Nên hiện nay, máy magnéscope chỉ được sử dụng trong địa hạt nhà nghề, chẳng hạn để kiểm soát một cuộc thí nghiệm khoa học, để kiểm soát một cuộc tập dượt thể thao hay kịch nghệ, để dạy học, vv..

Có nhiều hãng đã nghĩ tới việc chế tạo loại băng để sử dụng, tương tự như cassette ghi âm,

ANACINE

TRỊ PHONG NGŨA
MỀ ĐAY, HO, SUYỄN

nhưng chưa thực hiện, cũng vì vấn đề thiếu duy nhất về khuôn khổ băng và phương pháp của máy.

Ngoài ra, còn nhiều phương pháp ghi hình khác đang được thí nghiệm, không biết phương pháp nào sẽ thắng. Đó là:

— phương pháp TPR (Thermo Plastic Recording) dùng điện từ ghi hình ảnh.

— phương pháp PPR (Photo Plastic Recording) dùng ánh sáng ghi hình ảnh.

— phương pháp EVR (Electronic Vidéo Recording) dùng băng tương tự như phim chụp hình và ghi hình ảnh bằng điện từ.

Có lẽ trong nay mai, phương pháp thứ ba sẽ được khai thác trên thị trường Âu Mỹ dưới hình thức những băng cassette (phim có bề ngang 8 ly 75) đã ghi sẵn hình ảnh. Khách hàng chỉ có việc nhận chiếc cassette vô máy «đọc» riêng biệt, nối liền với

một máy thu hình, là có thể thưởng thức 1 giờ phim đen trắng hoặc 30 phút nếu là phim màu.

Giá tiền của loại này cũng tương đối rẻ hơn lối ghi hình từ điện: một máy «đọc» giá khoảng 1.500 quan (34.500 đồng) và mỗi cassette phim màu giá từ 35 tới 70 quan (805 tới 1.610 đồng)

Một ngày nào đó không xa, nếu được áp dụng vào địa hạt văn hóa, giáo dục, các loại nói trên sẽ giúp ích nhiều cho chúng ta và con em chúng ta trong sự học hỏi, ngày càng trở nên phức tạp.



REGAST. T

TRỊ CÁC CHỪNG ĐAU
VÀ LỞ LOÉT BAO TỬ



Bạn ! Các Bạn !

của Lê-văn-Liêm
(Savannakhet — Laos)

KÍNH thưa Bác Nguyễn Vỹ,

Hân hạnh được đọc bài «AI ? NHỮNG AI.» của các bạn sinh viên Saigon đăng góp ý trong mục «tiếng nói gái trai thế hệ», Phổ Thông số đặc biệt Phật

dân 224, cháu xin mạn phép Bác vui lòng cho cháu được mượn mục này để thử mạo muội Résoudre bài toán sống thời đại *khương kiện hóa tuổi trẻ* do các bạn ấy nêu ra.

Các bạn sinh viên mến,

TIẾNG NÓI CỦA THẾ HỆ

Bạn Lê văn Huy, một người bạn đồng giai đoạn với chúng ta, đã có viết.

«Muốn *khương kiện hóa tuổi trẻ*» thì phải cách mạng tất cả, cách mạng toàn diện. NHƯNG AI, hay là NHỮNG AI đứng ra cổ võ cuộc cách mạng quật cường toàn diện đó ? AI hay là NHỮNG AI sẽ hướng dẫn thế hệ trẻ, chân nắn này, qua giai đoạn khủng hoảng tinh thần trầm trọng ? Hay là đành để mặc tuổi trẻ hôm nay buông trôi theo dòng... định mệnh ???

Những lời của bạn Huy trên đây có thể xem được như là dấu hiệu S.O.S. của giới đại diện chung cho lớp tuổi thanh niên chúng ta hôm nay vậy. Tuổi trẻ chúng ta muốn gì ? — Muốn được «*khương kiện hóa*» Tuổi trẻ chúng ta phải làm gì ? — Chờ đợi một cuộc «*cách mạng toàn diện*». Cuộc cách mạng này sẽ do AI, hay là NHỮNG AI ra tay hoạt động ? Những nhà trí thức đàn anh có uy tín lớn đối với thế hệ trẻ. Tại sao không đề

cho chính tuổi trẻ điều khiển lấy cái thế hệ trẻ của chính mình mà phải nhờ đến các bậc đàn anh đứng ngoài thế hệ trẻ ? — Vì lớp trẻ hôm nay là thế hệ bé bổi, chân nắn và đang trong giai đoạn khủng hoảng tinh thần trầm trọng, thế nên tuổi trẻ hiện giờ không có khả năng tự chủ, tự quyết. Nhưng đã là những người không thuộc thanh phần thế hệ trẻ — thế hệ trẻ của Apollo — thì làm sao họ cảm thông hết được những ước vọng, những băn khoăn, những quan niệm của giới trẻ hôm nay đối với nhân sinh và vũ trụ hầu hướng dẫn chúng ta cách thực tiễn và hữu hiệu. ? — ...???

Các bạn sinh viên,

Chúng ta đã nhận thấy rằng méthode de résolution này chỉ dẫn

TELMIN

TRỊ CÁC LOẠI LÃI
THƠM * NGON * NGỌT

dắt chúng ta tới một *résolution négative*. Mà vào thời đại kỹ thuật điện tử này thì tất cả *solutions négatives* đều là phân khoa học, trái nghịch với *logique*, vậy nhất định chúng ta phải cố tìm ra, nhất định tìm ra, cho kỳ được một *solution positive* mới được.

Chúng ta hãy cùng đọc lại *énoncé*.

Đồng ý với bạn Huy là tuổi trẻ chúng ta hôm nay cần phải, rất cần, tới cần đến một sự khương kiện hóa. Nhưng, thay vì chờ tàu *espérance* (chữ *espérance* viết không hoa) đến viện trợ sao - ta chẳng gắng mà tự khương kiện hóa trước đi. Một đoàn thể là do nhiều cá nhân hợp lại là nói theo *réciproque*, trên thực tế, *théorème* là nhiều cá nhân tạo thành một đoàn thể, hay là một xã hội. Nhiều cá nhân đã khương kiện hóa thì cả đoàn thể, xã hội sẽ tự nhiên khương kiện hóa theo. Tôi nghĩ không thể nào quên mà không nhắc đến câu nói quá nhảm nhí này của Cổ nhân: Tâm có tu thân mới tốt, thân có tu

gia đình mới được *chinh* *đốn*, gia đình có tu quốc gia mới thành trị, quốc gia có tu thì thế giới mới hòa bình an lạc. (Tâm chánh thì hậu thân tu, thân tu thì hậu gia tề, gia tề thì hậu quốc trị, quốc trị thì hậu thiên hạ bình). Xin các bạn hiểu chữ TU ở đây theo nghĩa thông thường là «sửa», tương đương với từ ngữ «cách mạng toàn diện» của bạn Huy vậy.

Chắc các bạn sẽ bảo lại tôi: «Vâng, tự khương kiện quá thì được rồi. Song làm sao tự khương kiện hóa cho có kết quả được trong khi tinh thần của một số đồng thanh niên hôm nay là *trụy lạc* và *bé bối cực điểm*?» Thưa các bạn, thể giới của chúng ta là thể giới của *relativisme*, tôi thiết tưởng

Neurotonic

BỒ ÓC

THÊM TRÍ NHỚ

rằng, ngoài những người trẻ còn mãi miệt mài trong cuộc sống đòi hỏi, những ai nếu quả thật đã có được đôi chút ý thức về sự phi lý — phi lý tuyệt đối — của cuộc đời hiện hữu hẳn không khỏi kêu lên thảng thốt như Camus: *Vì sao lâu nay mình lại có thể đồng nhất với một kẻ không phải là mình?* Đó là lúc tâm thức người trẻ tuổi bừng sáng, chói dậy cách mãnh liệt sau bao năm vùi ngủ trong những tập quán, ngôn ngữ, kinh nghiệm... Sự bừng sáng của ý thức là một cuộc sung động lớn lao trong tâm tư, làm cho tất cả đều bị thay đổi từ gốc rễ. Giây phút ý thức bừng sáng đó phát sinh ngay trong cuộc sống thường ngày, không cần phải ngồi trầm tư ở một nơi thanh vắng, mà trên đường, chen giữa đám đông, sống giữa tiếng động cơ của đô thị thì tự nhiên cũng bắt gặp được giây phút bừng sáng đó. Chính lúc này là lúc con người chợt nhận thấy tất

cả cái phi lý của cuộc sống và chính lúc này là lúc khổ đau choáng ngợp tâm tư con người. (Thích đức nhuận).

Đến đây, một *philosophie de la vie* buộc được mỗi người trẻ gọi đến, gẫm suy rồi lựa chọn như là một giải pháp duy nhất và hợp lý nhất:

«Camus đã tiếp tục đi trên con đường của Nietzsche là muốn đặt vinh quang của con người ngay trên cuộc sống vô nghĩa này. Con người phải làm theo nghiệp dĩ của mình để làm cho cuộc đời không có nghĩa này thành như là có nghĩa, mặc dầu thâm tâm mình luôn luôn nhận thấy nó chẳng có nghĩa gì cả. Nghiệp dĩ con người dùng là một diễn viên trên sân khấu. Biết rằng sau khi tấm màn đỏ buông xuống mình sẽ hết vai trò, nhưng mình vẫn đóng trọn vai trò của mình. Chỉ khi nào làm tròn nghiệp dĩ của mình đồng thời hiểu

được đó là một sự kiện một hành động vô ích thì mình mới tìm thấy lòng thương yêu bao dung và cao rộng. Nếu Nietzsche muốn tạo ra mẫu người siêu nhân, lập lại mọi giá trị cuộc sống thì Camus tìm ra được một con người giác ngộ, giác ngộ được sự phi lý cuộc đời. Nhưng không buông trôi mà là chọn lựa sự phi lý của nghiệp dĩ mình, để sắm trọn vai trò dù biết vai trò đây cũng là sự phi lý. Chỉ có người nào khi đã thức giác được tình cách vô nghĩa của cuộc

sống mà vẫn can đảm nhận lãnh việc đời, thì sự cố gắng của người đó mới thực là sự cố gắng không ngừng vũ trụ đối với họ không còn vô dụng nữa. Sự tranh đấu tiến tới điểm tốt đỉnh của chủ quan với mọi cũng lấp đầy mọi khoảng trống của tâm hồn họ.

Chào các bạn và chờ đợi ở BẠN, hay là CÁC BẠN, một sự phê phán thực nghiệm. Thân mến.

LÊ-VĂN-Í-ÊM
(Savannakhet, Laos)



Tu sĩ và vật chất

- Phải nghiên rằng đập bể những ung nhọt
- Phải kịp thời chặn đứng những con sâu sắp sửa làm rầu nôi canh.

★ của TÂM-QUANG (Phật tử Cholon)

NGÀY xưa, lúc Phật Thích Ca còn là Thái Tử Tất Đạt Đa Ngài sống trên tột cùng vật chất, kẻ hầu người hạ, vô lượng

ngọc ngà vợ đẹp và con ngoan — nhưng đến lúc giác ngộ Ngài nhận thức được mọi hình thể trên đời kể cả vật chất và bản thân không bao giờ bền vững

— Vì vậy, Ngài đã bỏ tất cả cuộc sống vàng son để khổ nhọc tìm Đạo cứu khổ chúng sanh.

Và bây giờ, những người con của Ngài, những sứ giả mang sứ mạng truyền bá đạo mẫu đang đi ngược lại đường hướng của Ngài đã đi.

Hãy nhìn xem một tu sĩ đứng tuổi bề vế trong một loại xe hơi đắt giá và hãy nhìn nữa một Tu Sĩ trẻ đường hoàng trên yên xe gắn máy tối tân. — Và chúng ta hãy tìm đến phòng riêng của những tu sĩ này ta sẽ thấy tận mắt : tủ lạnh, quạt máy giường nệm và mọi nhu cầu vật chất toàn mỹ khác.

Viết bài này tôi không dám quơ dũa cả hết, tôi đau lòng vô cùng khi phải chỉ từ trong đám dũa mun rần chắc những đôi dũa bằng gỗ tạp nhập được sơn son lòe lẹt.

Tại sao Giáo Chủ của chúng ta chối từ vật chất vinh hoa thì chúng ta Chung tử của Ngài lại mù quáng đi ngược lại ý chí

của người xưa ? Đồng ý cho một tu sĩ mượn vật chất để làm phương tiện hành đạo, nhưng một lối làm lớn lao kia là chúng ta đã quá lạm dụng vật chất làm phương tiện để rồi chúng ta nô lệ cho vật chất đó.

Một tu sĩ trẻ mang kiến đến đắc giá, áo cà sa thuộc loại vải mới trượng bảy giầy dép bóng loáng; hao tay dùng để lái xe — Ôi ! người bảnh bao quá, chẳng chuốt quá nhưng vẻ trang nghiêm của người dẫu ? Phong cách của người là tiền nghi vật chất đó ư ? Người ơi, hai ngàn năm trăm mười mà năm xưa, Giáo Chủ của chúng ta đối áo cẩm bào của mình để đổi lấy chiếc áo cà sa cũ của người thợ săn rồi mặc mãi trong người đến khi đắc đạo.

Hãy thử nghĩ suy, chúng ta đồng ý cuộc đời giầy dầy tội lỗi và sa đọa — cái gì cuộc đời cho là đúng là đẹp thì Đạo chúng ta cho là sai lầm và ngược lại những điều phải điềm lành của Đạo thì cuộc đời lại mù quáng cho đó là ảo tưởng không thực.

Đó ! Quý Thầy có nghĩ như vậy không ? Tôi tin Quý Thầy đồng ý — Vậy thì, những tiện nghi vật chất là của CUỘC ĐỜI, của những THỰC TRẠNG PHÙ PHIẾM SA ĐOÀ — Chúng ta là những người từ lòng Phật đường mà chấp nhận vật chất đó tức là chúng ta đã đi vào ngõ suy mê rồi.

Có Thầy nói rằng ; Cuộc sống bây giờ chuộng vật chất văn minh không thể đứng trong tư thế đối tượng để cảm hóa cuộc đời — Muốn kéo con người giải thoát khỏi khổ chúng ta cần phải « xử dụng » mọi nhu cầu vật chất để hòa đồng với cuộc sống hiện tại để dễ dàng dẫn dắt họ trở về bản thiện hoặc đến cực lạc.

Sai lầm quá ! Có biết đâu những người mà quý Thầy muốn cảm hóa họ sẽ nghĩ ngờ hoặc mỉa mai rằng :

— Ô ! Thầy có thua gì tôi đâu ?! Thầy cũng xe hơi, tủ lạnh quạt máy, vải vóc hợp thời, vật

chất tiện nghi trùm phủ lên Thầy Quái gở quá ! Thầy cũng như tôi thì tại sao Thầy lại xúi tôi chạy đến một bờ bên cực lạc ảo tưởng như vậy được.

Quý Thầy nghĩ sao ?

Ngày xưa những bậc cao tăng hành đạo bằng những đôi chân mềm yếu, những vị đó vượt núi non, đồng ruộng để mở mang đạo mầu. Những bậc cao tăng đó có bao giờ gặp trở ngại nào khi thiếu vắng vật chất đâu ? Nói cho đúng, đồng ý một phương tiện máy móc dành để mở mang đạo pháp một cách mau chóng hơn, nhưng phải đối với một tu sĩ có trách nhiệm về phương diện ngoại giao nhiều xê dịch — còn như với một tu sĩ tại thiền chiêm đa số thì tại sao xe gắn máy xe hơi lại là vấn đề thiết yếu ?

Tôi mong đức Phật chứng minh lòng thành, tôi không bao giờ có ý bôi nhọ khi viết bài này là một cư sĩ hơn mấy mươi năm học Phật, tôi tôn kính Phật

lên tất cả những tôn kính trong tôi. Tôi tự biết, tôi không thể nào cắt ái ly gia được, để đầu Phật khi tôi còn nghiệp chướng dẫn đây. Tôi tự biết mình có nhiều vọng ngữ, tôi không là một cư sĩ toàn hạnh, lại cả quyết viết bài này với lời lẽ thiếu tôn nghiêm. Đạo Phật nước ta đi về đâu ? Vật chất tiện nghi trùm phủ quá nhiều ! Không phải riêng tôi cất tiếng than trầm thống như thế đó mà cả Phật tử đều tự thán — Lay Phật ! Hình ảnh gian khổ của Ngài, bước đường hành đạo gian nan của Ngài đã mất hẳn trên người một số bậc Thầy chúng con !

Phật tử tôn kính một tu sĩ không phải vì người có bằng cấp cử nhân, tiến sĩ, mà chỉ tôn thờ ở một đức độ, một học Phật vững vàng — vậy mà có một số tu sĩ trẻ mãi miết học văn hóa quên hẳn có việc học đạo — không phải tôi phủ nhận bằng cấp văn hóa vì văn hóa cuộc đời khiến con người mở mang hơn, hiểu rộng hơn, nhưng thứ so đó: đối với một tu sĩ bằng cấp văn hóa

của cuộc đời và bằng cấp Giới Định Huệ kết quả sao ba tháng kiết hạ an cư hoặc quá trình những ngày cần mẫn ở học Tăng xá thì hai bằng cấp đó đối với đạo học thì bằng cấp nào hơn ?

— Tệ trạng của những tu sĩ đeo đuổi bằng cấp, văn hóa cuộc đời đã nảy sinh ra Tân Tăng. Tân Tăng gồm một nhóm tu sĩ có bằng cấp cao, dạy học, tiền nhiều Nếu gò bó trong giới luật một tu sĩ thuần túy thì cấp bằng văn hóa và tiền bạc vô nghĩa — Nên hiểu dễ dãi, một giáo sư khoác áo tu sĩ lãnh lương Hiệu Trưởng sẽ dành số tiền đó làm gì khi một tu sĩ đứng nghĩa không bao giờ được thặng dư tiền bạc ? Không phải khắc khe, viết đề sáng văn đề, đồng ý một tu sĩ có sức học cao hành nghề giáo sư, nhưng thay vì số lợi tức lo cho cá nhân chúng ta phải xử dụng đúng nghĩa vào việc hoằng hóa đạo pháp như mở mang chùa chiền, xuất bản kinh sách v.v..

— Tân tăng là gì ? là một

nhà tu theo đạo Phật có quyền sắm xe hơi, cưới vợ ở nhà lầu và đầy đủ mọi «quyền lợi» như người không tu hành. Rất may nhóm Tân tăng này vừa nhuốm đứng lên — thì mệnh yếu.

— Tăng tại thiền như Phật tại thế.

Không phải chúng ta tự ví mình như Phật nhưng chúng ta hãy noi gương Ngài — hãy chấp nhận gian khổ để dẫn dắt cuộc sống mê lầm này về nơi bến giác.

— Hãy từ chối mọi tiện nghi vật chất để tiết kiệm mồ hôi nước mắt của Phật tử vì hiện

giờ chúng ta không làm gì ra tiền — chúng ta sống nhờ công đức hy cúng của Phật tử.

Hãy loại những mầm mống tạo phản gây xáo trộn nền đạo pháp ngàn xưa.

— Hãy ly tự gấp những tu sĩ nô lệ vật chất.

— Hãy thờ kính nhà tu hành đúng nghĩa hai chữ Bần tăng. Đọc như vậy chúng ta mới mong gây lại tiếng vang Phật giáo vươn lên từ năm 1963 chống chế độ đàn áp đạo Phật của triều Ngô và bảo vững nền đạo lý ngàn xưa.

Tin buồn

Được tin buồn anh :

BÙI THANH THỦY

đã tử nạn vì một rủi ro tại Pleiku ngày 25 - 7 - 1969.

Xin có lời chia buồn cùng chị THỦY và gia đình.

— CAO NGUYỄN-LANG

— DUỖI-THÁU

— TRẦN-MỘNG-CẦN

ĐEN

● THU-MAI

Hạ từng mã: ngo bẹn con trai. tia nhìn của Hạ làm chúng quay mặt. và cười khúc khích với nhau. Hạ cũng cúi đầu dấu nét ưu tư chưa xót. Hạ đã thoáng trông thấy những nét điệu cợt, thương hại hiện rõ trên lưng khuôn mặt của bẹn con trai, khi chúng nhăm nạng.

Hạ muốn chạy lại tát những cái tát đầy phần nộ lên mấy gương mặt kèn kiệu đáng ghét kia cho hả uất hờn và gào to : — «Đừng bao giờ nhìn tao với những đôi mắt đó. Tao không cần một ai thương hại... Đừng bao giờ nhìn tao, nhìn một con quỷ sứ rồi ghê tởm cười cợt?»

Nước mắt Hạ trào ra hai bên khế, già ở nhà, Hạ đã tìm một góc vắng ngồi khóc tí tì cho vơi sầu khổ. Nhưng ở đây, trong sân trường, trước trăm ngàn cặp

mắt luôn luôn theo dõi, dòm ngó, sẵn sàng làm khán giả mua vui của lũ bạn học. Hạ không thể làm vậy. Cần chất vánh môi. Hạ cố dề tâm vào những giòng chữ trong sách.. Nhưng cùng lúc, Hạ cũng nhận thấy rằng, đây là một hành động vô ích.

Hạ vô cùng xót xa thấy lòng oán hận cha mẹ trong nàng đang dần dần tăng tỷ số. Hạ nhớ đến những đứa em khác cha của mình, luôn luôn, những lúc buồn là Hạ nghĩ đến chúng ! Thăng Paul, năm nay đã 16, nhỏ hơn nàng 2 tuổi, khá đẹp trai với mái tóc nâu bóng bĩnh, cặp mắt to xanh lơ, da trắng, mũi cao, mang dáng dấp cao lớn khỏe mạnh của một người đàn ông Tây phương.

Con Cécile lại Nhật. rất dễ thương với nụ cười luôn luôn nở

trên môi tươi thắm như cánh hồng nở sớm. Thằng Toàn lại Án, có đôi mắt to đen nhánh, thật quyến rũ mỗi khi nó ngược nhìn ai như thôi miên. Và đứa em nhỏ nhất của Hạ hiện giờ là thằng John, lai Mỹ, mới lên 2. Gia đình của Hạ là một cái nhà... quốc tế, mỗi đứa con của mẹ nàng đều mang những giông màu khác nhau.

Dù gia đình bị cả xóm khinh khi, khinh ra mặt, vì mẹ Hạ là một bà mẹ... quốc tế, nhưng điều đó chỉ chiếm một chút, — một chút thôi, trong nỗi buồn quá lớn ở tâm tư Hạ. Hạ luôn luôn mang nặng mặc cảm với những đứa em không đồng chủng của mình. Trong khi chúng, đứa nào cũng đẹp, có thể nói dễ coi, thì Hạ, với mái tóc quăn tít, cặp mắt lơ trắng dã, miệng rộng, đôi môi dày màu thịt trâu chết, hai hàm răng trắng nhờn, được nổi bật lên vì màu da đen bóng như lọ chảo của nàng. Mà mỗi lần Hạ mỉm cười, người đối diện, dù lịch sự mấy, — cũng phải quay mặt!

Ngày còn bé, chưa hiểu vì sao mọi người đều có vẻ không ưa mình. Thường ngày, mẹ Hạ luôn luôn có những ông khách đến thăm, hay mang theo quà bánh biếu chị em Hạ, — để dễ đuổi khéo ra khỏi nhà. Nhưng chưa bao giờ Hạ được hưởng một nụ hôn, một cái vuốt tóc, một nét nhìn triu mến, của bất cứ một ông khách nào. Trong khi các em Hạ, được hưởng những thứ đó một cách thừa thãi. Một lần Hạ đã hỏi mẹ:

— Mẹ ơi, tại sao mấy bác ấy không bao giờ hôn con bỏ mẹ?

— Vì mày ở dơ, hôi hám con chó ghê, ai thương được.

— Ngày nào con cũng tắm mà.

— Ừ nhưng mày vẫn hôi hối.

— Tại sao...?

Bà chợt nổi giận, mắt long lên hung hốt:

— Tại sao hả? Tại vì mày là bà đề cho cháu sống đến con của một thằng lính Lê Dương khôn nạn, dơ bẩn, dơ bẩn!

Và bà bỏ đi. Hạ còn nhớ lúc ấy, trên khóe mắt bà có hai ngấn lệ long lanh!

Từ lần đó, Hạ đã hiểu rõ thân phận mình! Trong gia đình, Hạ sống như một cái bóng, những đứa em khác cha của Hạ cũng bắt hui Hạ nói chỉ đến những đứa trẻ láng giềng. Dân trong xóm không khi nào gọi đúng cái tên mà mẹ Hạ đã đặt cho nàng, họ gọi Hạ là «Con Chà Và»!

Một mù hàng xóm bép xép đã nói cho Hạ nghe rằng, mẹ nàng đã bị một thằng lính «Chà chớp» hiếp dâm, khi bà hơn 20 tuổi, và mang thai. Mẹ Hạ đã uống bao nhiêu thuốc, nhờ bao nhiêu bà mụ phá đẻ thúc cái thai ra, nhưng Hạ vẫn cứ nằm ỳ trong bụng bà. Hạ nói với mẹ ta:

— Giá hồi đó má cháu giết chết được cháu trong bụng, có lẽ cháu sẽ mang ơn ba nhiều hơn

là bà đề cho cháu sống đến bây giờ!

Mụ đàn bà toét miệng cười:

— Đồ mọi rợ! Đúng là giống mọi rợ chỉ có mọi rợ mới vong ơn bạc nghĩa như vậy!

Hạ đã cười như nắc nẻ khi nghe mụ đàn bà cười!



Hạ bước dài theo bờ cỏ, bây giờ là mùa mưa, hoa cỏ đang chuyển mình sống mạnh, sau mấy tháng nắng cháy khô cằn. Hai con bướm đang đuổi nhau trên cây hoa tường vi đầy bông màu hồng nhạt, chúng đang làm tình với nhau? Hạ chợt nhớ đến chuyện những anh lính Mỹ da đen, mỗi lần đi giải quyết sinh lý, thường thường phải trả gấp đôi số tiền so với những anh chàng da trắng. Một bà bạn của mẹ Hạ đã nói cho nàng biết như vậy.

Mẹ Hạ hiện đang có hai gã nhân tình, một gã lính Mỹ da trắng, mặt non choẹt, vừa mới 20

tuổi. Và một gã lính Mỹ da đen Hạ thắc mắc không hiểu tại sao mẹ nàng lại chọn một người da trắng, một người da đen, mà không phải cả hai đều là da trắng? Gã da đen đem đến cho bà nhiều tiền, gã da trắng mang lại những niềm vui chồng vợ?

Hạ vẫn thường mong, đứa con trong bụng mẹ nàng đang thai nghén, sẽ không phải là con của gã nhân tình da màu. Nhưng thỉnh thoảng, Hạ lại mong rằng nó sẽ đồng chủng với mình!



— Hạ.

— Mày mới tới hả? Hôm qua tao nghĩ, bà giáo bà có nói gì không hở Mai?

— Bà bảo nếu mày cứ nghĩ hoài, bà sẽ không cho mày dự kỳ examen tới. Mày nghĩ chi vậy?

— Chẳng làm gì hết, buồn buồn nên ở nhà. Không cho thi thôi, tao cóc cần. Chán quá rồi, tao chỉ muốn nằm ngủ rồi ngủ luôn một giấc ngàn năm, đừng bao

giờ thức dậy nữa. Suốt khóa học này, tao có học được gì đâu.

— Tao nghĩ là mày đừng nên quá bi quan, mang nặng mặc cảm, thì hơn Hạ ẹ. Trên quả đất này đâu có phải chỉ riêng mày là dân da đen. Ở Phi Châu, Mỹ Châu, và khắp cùng thế giới đều có dân da đen. Họ cũng có những thiên tài xuất chúng, cũng có những cuộc sống hiên hách, đáng được kính phục như bao giống dân khác..

— Kính phục bằng cách cấm họ vào rạp hát, vườn hoa, trường học của người da trắng...

— Nhưng đó là chế độ của Tây phương, trước Thế chiến ở VN không có vấn đề kỳ thị.

— Họ không kỳ thị bằng chế độ, nhưng họ kỳ thị bằng mắt, bằng cử chỉ, ngôn từ..

— Mày cứ cố chấp như thế thì tao chẳng biết phải nói làm sao bây giờ...

Hạ gục đầu lên vai người bạn gái, đôi mắt hơi đỏ:

— Tao xin lỗi mày, này đừng giận tao. Đầu khờ đã làm tao gần như mất trí. Mai, tao nghĩ, nếu hồi ấy mẹ tao đừng bao giờ cho tao đi học, cứ để cho tao như một người mù, ngu dốt, có lẽ, bây giờ tao ít đau khổ hơn. Càng hiểu biết tao càng khổ sở, càng uất hận. Suốt cuộc đời tao, có lẽ mày là người bạn duy nhất chơi thân với tao, hiểu tao và thương tao. Đó là một niềm vui, an ủi vô biên đối với tao. Nhưng... chắc mày cũng hiểu, ở tuổi của chúng mình bây giờ, mày cũng như tao, đều cần lo ít nhất là một người bạn trai, một người tình... Nhưng làm sao... làm gì có một người con trai dám làm bạn với tao hở mày?... Tao nghĩ rằng dù cho tao tự ý dâng hiến cho họ mà không hề đòi một điều kiện gì, chưa chắc họ đã nhận... Tao mong... ước, sau này, tao sẽ có một đứa con da trắng, với một người... Chồng da trắng.. Mày có cho rằng đây là một cuồng vọng không hở Mai?

— Không! Tao nghĩ rằng rồi

mày sẽ được toại nguyện. Một khi đã yêu thì tình yêu đâu có vấn đề màu da, xấu đẹp...

Hạ bỗng nhiên cười rú lên:

— Mày có nhận biết đây là câu an ủi vô nghĩa không? Thôi vào lớp đi mày. Chuông reng rồi kia.

Và Hạ bỏ chạy nhanh vào lớp.



Trời tiếp tục mưa to như trút nước, đêm nay chắc mẹ Hạ sẽ không về. Canh bạc ở nhà lão Quyển đang hồi ăn thua lớn. Có lẽ hai gã nhân tình của bà cũng sẽ không tới như thường lệ. Gã da đen từ 10 giờ đến 12, gã da trắng từ nửa đêm đến sáng. Đó giờ giấc mẹ Hạ đã định cho cả hai và hai người không bao giờ làm sai.

Hạ nhìn lên gác, đèn đã tắt hết, có lẽ bọn em Hạ, chúng đã vào giường nằm trùm chăn rồi, trời đêm nay hơi lạnh lạnh. Hạ ra đứng bên cửa sổ, nhìn tầng ngói nhà lâu đối diện. Một hẻm người toàn đen nằm co ro trước thềm

nhà, dưới trời mưa lạnh. Đây là thằng bé ăn mày lại Chà. Đêm nào, trước khi đi ngủ. Hạ cũng đứng bên song cửa, nhìn nó thật lâu. Dù sao, Hạ cũng thấy mình có phúc hơn thằng bé nhiều. Nàng thiếu tình thương thân ái của cha mẹ, nhưng Hạ vẫn được no ấm, không đến nỗi phải đi ăn mày, rửa chén bát cho mấy bà bán hàng ăn ngoài chợ, không phải làm phu quét đường, sống vất vưởng, bữa đói bữa no, đầu đường xó chợ, như những đứa con lai Mọi Phi Châu ! Hạ được học hành, được ăn ngon, mặc đẹp, sống đời sống của những đứa con mà cha mẹ là dân giàu có. Đây phải chăng là điểm phúc ? Có lẽ vậy, nhưng Hạ lại không muốn nhận sự ban ơn đó của Thượng đế, của mẹ nàng. Hạ muốn mình sống đời tủi nhục của những đứa con lai, mà chính bản thân nó không hề nhận biết, như thế sẽ đỡ đau khổ hơn khi mà mình có một chút hiểu biết trong óc.

Một lần, người bạn của mẹ nàng đã hỏi Hạ :

— Sau này mày sẽ làm cái giống gì hở Hạ ? Nối nghiệp mẹ mày ư ? Không xong đâu cưng ơi, cái mặt của mày bọn đàn ông nó mới ngó đã hoảng rồi. Cho bọn nó « đi » không, chưa chắc có ai dám, nữa là mày sống với nghề đó...

Hạ đã khóc mấy ngày vì lời nói quá thực của mẹ đàn bà. Hạ sẽ làm gì sống đây khi nàng ra đời. — Một cái nghề mà người đời khinh bỉ nhất, làm điểm, họ cũng chê Hạ thì còn nghề gì nữa đây ?

Hạ thở dài, nhìn ra bầu trời tối như màu da nàng, bên kia đường, thằng bé lại Chà đang ngáy pho pho, vô tư lự. Con thằn lằn trên vách nhà kêu chắt chắt. Ngoài trời mưa bắt đầu ngớt hột. Hạ đóng cửa, vô giường nằm.

Có tiếng gõ cửa, Hạ ngồi dậy, xô chân vô dép, chắc mẹ nàng về ? Không, gã nhân tình da đen của bà. Hạ bảo gã :

— Mẹ tôi không có ở nhà.

— Đi đâu ?

— Tôi không biết,

Gã chột nổi giận :

— Lại đi với một thằng khác?

— Không. Bà đi đánh bài.

Gã bước hẳn vào nhà, vút chiếc mũ nhà binh lên bàn, người gã nồng nặc mùi rượu.

— Chùng nào về ?

— Tôi không rõ, có lẽ đến sáng. Đêm nay mưa to, bà ngờ ông sẽ không tới như lệ thường.

Gã đàn ông bỗng nhìn Hạ chăm chăm, đôi mắt hắn đỏ ngầu, hơi thở đứt đoạn. Hạ thoáng lo sợ, đứng chắn ngay cửa :

— Tôi đi kêu mẹ tôi về ...

Gã nhanh tay kéo cánh cửa đóng ập lại, sau khi đã đẩy Hạ vào ... Hạ chưa kịp phản ứng, gã đã ghì Hạ ngã vô mình hắn.

— Đừng... Tôi...ơ... mẹ tôi...

Đôi tay hộ pháp của gã kẹp cứng thân hình Hạ như hai gọng kềm, đôi môi nóng bỏng, nồng nặc mùi rượu của gã gần chặt trên hai vành môi dày, màu thịt trâu chết của Hạ ...

★

Từ đêm đó, gã đàn ông đã vĩnh viễn bỏ đi. Hạ cũng bị mẹ

tổng cô ra khỏi nhà khi thấy mỗi ngày cái bụng của nàng hơi khác thường. Bà đã hiểu nguyên nhân sự bỏ đi của gã nhân tình mà bà nhờ cậy được nhiều nhưt. Bà đuổi Hạ đi không vì tại nàng hư hỏng mà vì Hạ đã làm mất đi của bà một nguồn lợi khá to. Và mỗi lần thiếu tiền đánh bài, bà nguyên rủa Hạ đến mỗi miếng mới thôi.

★

— Kìa bà Chà-Và điên kìa tụi bây ơi !

Một lũ con nít đi theo sau lưng Hạ hò hét.

Hạ âu yếm đưa tay xoa xoa cái bụng, và cười rú lên :

— Tao sẽ có một đứa con, một đứa con da trắng, không có mái tóc quăn tít, đôi môi dày màu thịt trâu chết... Ô không... nó là thằng da đen da man... nó... ờ con tao sao nó giống cây củi cháy quá... mày là cục than... ?

Bọn con nít cười lên ồ ồ...

Một chiếc xe tuần của Cảnh sát đi ngang, bắt chớ Hạ bỏ vào nhà thương Chợ Quán...

● ★

Mình đi L... Sau APOLLO 11



(Phù hiệu của Apollo 11)



**Sẽ còn có
những gì?**

hai phi hành gia Mỹ đã gắn trên
mặt Trăng, nơi khu đất đồ bộ.

— Đồ em biết coa chim gì

ÔNG Tú chỉ cho Bà Tú
xem cái phù hiệu Apollo 11 mà

MÌNH ƠI

đây ?

— Con kết.

— Kết gì mà bự thế ?

— Con ó.

— Ó làm gì có cái đuôi xoè
ra đẹp thế kia ?

— Con phụng hoàng.

— Ủa. Đồ em biết nó đang
quặp cái gì ở chân ?

— Cái chồi lông gà.

— Bậy. Cành ô-liu.

— Cành ô-liu sao giống cái
chồ: lông gà thế ? Cành ô-liu có
ý nghĩa gì, hả mình ?

— Theo truyền thống của
người Tây phương, cành ô-liu
(rameau d'olivier, - olive branch)
là tượng trưng Hòa-bình. Con
chim Phụng hoàng từ Quả
Đất (Đầy, quả đất đang xoay lơ
lửng giữa không gian) bay đậu
xuống Mặt Trăng với cành ô-liu
quặp trong chân, là tỏ ý cuộc đồ

bộ xuống Mặt Trăng của Apo-
llo 11 là có tính cách hòa bình.

— Hòa bình thiệt, hay chỉ là
tuyên truyền, hả mình ?

— Dù là tuyên truyền, thì
cũng là một cách tuyên truyền
cho Hòa bình. Dĩ nhiên, cả thế
giới loài-người đều biết rằng
cuộc đồ bộ thành công của Apo-
llo 11 là kết quả cuộc thi đua
trên không gian giữa hai cường
quốc Nga, Mỹ. Một cuộc thi
đua vô cùng sôi động suốt 12
năm nay. Ngày nay mặc dầu
Chủ tịch Nga Xô đã gửi lời
chào mừng kỷ công lịch sử của
Mỹ, và mặc dầu Mỹ đã tuyên
bố thắng lợi của hai phi hành
gia Mỹ là thắng lợi chung của
toàn thể nhân loại, nhưng Nga
không thể không lo ngại thấy Mỹ
đã chinh phục được Nguyệt cầu
và tiếp tục khai thác cái thuộc
địa không gian ấy với tất cả
những máy móc khoa học tối tân
mà Mỹ đã chuẩn bị từ 10 năm
nay. Riêng đối với Nga Xô, hậu
quả về phương diện chính trị và
quân sự của cái thế bá chủ không

gian của Mỹ hãy còn là một bí mật không thể nào tiên đoán được trong tương lai.

— Theo mình thì Nga sẽ đổ bộ được lên trăng không, mặc dầu chậm hơn Mỹ?

— Phải được chứ. Cũng như Mỹ, Nga đã phát động chương trình không gian từ 1957, và Nga đã thành công về vang với Spvutnik I, với Lunar 9. Lẽ nào bây giờ Nga chịu ngồi khoanh tay ngó Mỹ một mình múa gậy trên vườn hoang của Nguyệt cầu hay sao? Cái hiểm học, và cũng là bí mật của tương lai, là khi nào Nga sẽ đổ bộ lên trăng.

— Hiểm học thế nào, hả mình?

— Thí dụ Trong mấy tháng cuối năm 1969 hay trong năm 1970, Nga sẽ thành công cho phi hành gia đổ bộ lên trăng mặc dầu họ đi sau Mỹ và họ cũng tiếp tục một chương trình khai thác mặt Trăng ở một nơi nào đó, và nếu không có

sự hợp tác Nga Mỹ theo những mục phiêu chung về khoa học không gian, thì sẽ khó tránh một cuộc tranh dành ảnh hưởng tại hại cho hòa bình của nhân loại. Chúng ta cũng đừng quên rằng dù có sự hợp tác giữa Nga và Mỹ trên lĩnh vực khoa học, thì cũng chỉ là hợp tác hời hợt giả dối ở ngoài mặt mà thôi. Hai cường quốc đó vẫn hăm bực nhau, gồm nhau, giữ miếng lẫn nhau và phá hại nhau.

— Còn nếu Nga sẽ không đổ bộ được lên Trăng?

— Thì Mỹ sẽ làm bá chủ Nguyệt cầu vĩnh viễn Mặt Trăng sẽ làm căn cứ địa của Mỹ thường xuyên đe dọa Nga. Nhưng điều đó, như đã nói lúc này, là một bí mật không ai có thể tiên đoán được trong tương lai.

— Sau Apollo 11, Mỹ cần chuẩn bị gì trong chương trình không gian của họ?

— Cuộc đổ bộ của Apollo 11 chỉ mới là bước đầu của một kế

hoạch thám hiểm sơ bộ trên mặt Trăng, gồm 3 cuộc đổ bộ khác sẽ kế tiếp theo một định kỳ đã hoạch định sẵn rồi.

Ngày 14 tháng 11 năm 1969, nghĩa là trong 3 tháng nữa, Apollo 12, với 3 phi hành gia khác, sẽ đổ bộ lên Trăng lần thứ hai. Lần này cuộc đổ bộ sẽ thực hiện ở một địa điểm khác, «Biển Bão [ổ]», — Mer des Tempêtes, ở mé phía Tây của Nguyệt cầu (Apollo 11 đã đổ bộ trên «Biển Im Lặng ở phía Đông). Hai phi hành gia của Apollo 12 sẽ ở trên Trăng trong 5 tiếng đồng hồ để công tác, thay vì 2 tiếng rưỡi như Armstrong và Aldrin của Apollo 11. Sau đó, Apollo 13 và Apollo 14 sẽ kế tiếp đổ bộ trên hai vùng núi hiểm trở, trong giây Apennins (xem bản đồ Mặt Trăng, trang 70). Bốn địa điểm đều được lựa chọn trong vòng đai xích đạo của Nguyệt cầu.

Mỗi phi thuyền đều có 3 phi hành gia khác điều khiển mà cũng sẽ có hai người đặt chân lên mặt Trăng và người thứ ba ngồi

chờ trong phi thuyền Mẹ trên quỹ đạo.

— 9 phi hành gia của 3 chuyến Apollo 12, 13, 14, chắc đang được huấn luyện ghê lắm Minh nhỉ?

— Dĩ nhiên, nhưng công việc của họ sẽ dễ dàng hơn nhiều, nhờ rút kinh nghiệm của ba phi hành gia tiên phong Armstrong, Aldrin và Collins.

Sau 4 cuộc đổ bộ chính này, sẽ có 6 cuộc đổ bộ phụ. Nghĩa là có tất cả 10 cuộc đổ bộ Apollo, kể cả cuộc đổ bộ đầu tiên của Apollo 11, sẽ hoàn thành từ nay đến cuối năm 1970.

— Những công tác của 10 cuộc đổ bộ đầu tiên lên Trăng đó sẽ nhằm mục đích gì, hả Minh?

— Mục đích thuần túy khoa học: đặt các dụng cụ máy móc, gồm 10 máy ghi địa chấn để quan sát và nghiên cứu trung tâm mặt Trăng, các máy thăm dò nhiệt

độ dễ trắc lượng sự thay đổi thời tiết, tìm kiếm những yếu tố liên hệ tới nguồn gốc xuất phát của Mặt Trăng, do đó sẽ tìm kiếm những manh mối liên quan đến nguồn gốc xuất phát của Trái Đất, và của Thái dương hệ. Ngoài ra, các nhà bác học sẽ nghiên cứu các chất đá lấy ở nhiều nơi khác trên mặt Trăng, để tìm ra các khoáng chất mới, các kim khí mới? Có thể sản xuất được dưỡng khí nhân tạo? nước nhân tạo v.v...? Tạo ra một đời sống của sinh vật, người, cây cỏ, thú vật, trên mặt Trăng? Dùng mặt Trăng làm trạm không gian vĩnh viễn để tiếp lên các Hành tinh khác của Thái dương hệ, nhất là Kim Tinh (Venus — Sao Thái Bạch — Sao Hôm, sao Mai), và Hỏa Tinh (Mars). Mục phiêu này chắc chắn sẽ thực hiện được trong năm 1979.

— Nghe muốn chóng mặt, Minh nhỉ!

— Những chuyến bay của Apollo còn được ứng dụng để

thiết lập một cơ xưởng khoa học trong quỹ đạo Địa cầu. Cơ xưởng ấy được đặt trong tầng thứ ba của Hỏa tiễn Saturn V, gồm có một bộ phận để chuyển các phi hành gia từ phi thuyền này sang phi thuyền khác, một bộ phận để neo phi thuyền giữa không gian, và một kính viễn vọng để quan sát mặt Trời, và kế hoạch dự trữ duy trì các phi hành gia ở trạm không gian từ 26 ngày đến 56 ngày.

— Trạm không gian như thế nào, hả Minh?

— Trong một ngày rất gần đây, chúng ta sẽ thấy một cơ cấu kiến trúc rộng lớn bay chung quanh Địa cầu, tạm gọi là một trạm không gian (Space Station), chứa được từ 50 đến 100 người chuyên viên dều khiển, cả đàn ông và phụ nữ, và gồm có nhiều phòng: phòng ngủ, phòng ăn, nhà bếp, và chầu y viện, được dự tính cho một cuộc sống lâu tới 10 năm trên không gian. Lầu đài không gian này sẽ có các phòng thí nghiệm, một vài

phòng trong trạng thái vô trọng lượng, các phòng khác như các phòng ăn, ngủ, v.v. cần thiết cho đời sống hằng ngày, với trạng thái có trọng lượng nhân tạo.

— Làm sao xây dựng được một «lầu đài không gian» bay chung quanh Trái Đất như thế được, hả Minh? Xây dựng bằng gì?

— Xây dựng bằng các kim khí nhẹ và bền như đã chế tạo các hỏa tiễn Saturn và các phi thuyền Apollo. Trong thời gian 10 năm, từ 1970 đến 1979. Mỹ sẽ phóng lên quỹ đạo những trạm căn bản nhỏ. Riêng biệt, mỗi trạm chở theo 10 người, và lần lượt ráp nối lại với nhau thành một biệt thự tiền chế trên không gian, tức là «trạm không gian» bay trong Quỹ đạo Địa cầu. Sẽ có những phi thuyền riêng gọi là «Phi thuyền taxi» chở các nhà khoa học gia Thế giới, nối chuyển chở từ 12 đến 25 người, từ Trái Đất lên Phòng Thí nghiệm của «biệt thự» Trạm

không gian, để làm các công việc nghiên cứu khoa học về vũ trụ. Họ sẽ thay phiên nhau đi đi về về từ Trái Đất lên Quỹ Đạo.

Xin nhắc lại: Cái biệt thự dùng làm trạm không gian và «phòng thí nghiệm không gian» này sẽ bay luôn luôn trong quỹ đạo Địa cầu, như một phi thuyền vĩ đại, chứ không phải dừng yên một chỗ. Và nó sẽ bay trong thời gian 10 năm, từ cuối năm 1970 đến năm 1979, chứ không phải một vài ngày hay một vài năm.

— Minh nói sao em nghe như một truyện tiểu thuyết lường tượng ấy hả Minh?

— Không phải *science fiction* đâu, cưng! Chính sự thành công phi thường của Apollo 11 đổ bộ trên Mặt Trăng ngày 20-7-1969 đã mở đầu cho kỷ nguyên không gian của loài người trên Trái Đất. Kỳ công của Apollo 11 đã cho phép Khoa học Không gian phát triển vô số những khả năng bất ngờ và chính xác của khoa học tiến bộ tân kỳ ấy.

Đó là chưa kể công cuộc thám hiểm bao la của các phi thuyền không có người điều khiển đã bắt đầu thực hiện lên Kim Tinh và Hỏa Tinh từ 1970 đến 1979 và lên Mộc Tinh (Jupiter), Thổ Tinh (Saturn), Thủy Tinh (Neptune) và hành tinh Uranus đã chuẩn bị sẵn sàng và cũng sẽ thực hiện trong thời gian 10 năm đó.

— Đó là chương trình không gian của Mỹ đang thực hiện. Còn của Nga thì sao, Minh?

— Nga đã thất bại thê thảm về cuộc đổ bộ lên Trăng, Phi thuyền Lunar 15 không người lái của Nga đã rớt tan tành xuống Mặt Trăng ngày 21-7-69 và im luôn không gởi được một lời chào vĩnh biệt về Địa cầu. Nhưng Nga cũng đang lo chuẩn bị một trạm không gian đầu tiên trên quỹ đạo Địa cầu. Chưa thấy họ thực hiện như thế nào. Hằng ngày người ta vẫn theo dõi trong các bản thông tin quốc tế và Nga Xô, chưa nghe họ rục rịch gì. Hoàn toàn bí mật ở phía bên đó.

Nhưng chắc chắn họ sẽ thành công ở một lĩnh vực nào. Cứ chờ xem.

— Mười năm sắp đến đây, từ 1970 đến 1980, sẽ là 10 năm quyết định của Lịch sử Loài người, Minh nhỉ.

— Có lẽ thế.

— Lạy trời cho mau hết chiến tranh và hai đứa tụi mình sống tới chừng đó, Minh hé!

— Thừa sức. Riêng anh, số Tử vi nói anh còn sống trên 20 năm nữa là ít.

Anh ước ao chừng đó, tức là vào khoảng năm 1990, hay là năm 2000 chẳng, anh sẽ muốn phi thuyền taxi lên Trăng, chết và chôn trên đó,

— Bộ, Minh sẽ bỏ cm làm bụi đời ở đây sao?

— Em thuê phi thuyền taxi lên sao Mai mà ở!

Điền Huyền

Lên Hỏa-Tinh (Mars)

Ngày 9, tháng 8, năm 1982,

12 phi hành gia Mỹ sẽ đổ bộ lên Hỏa-Tinh (Mars)

TRONG cuộc họp đảo hôm 4-8-1969, nhằm thăm định các bức hình do 2 phi thuyền Mariner chụp được, các khoa học gia đã cho biết chúng có hiện nhiên sơ khởi về hơi nước do phi thuyền phát hiện là một chứng cứ rõ ràng là có thể có đời sống trên Hỏa tinh. Các khoa học gia cũng cho biết trước đây, người ta nghĩ hỏa tinh và địa cầu có thể giống nhau, tư tưởng này được duyệt lại là Hỏa tinh giống nguyệt cầu hơn.

Tuy nhiên một số các khoa học gia khác cho hay bầu không khí, Hỏa tinh chứa đựng rất ít chất ni tơ hay dưỡng khí, hai yếu tố cần thiết để có đời sống như

dưới địa cầu. Các loại hơi mà phi thuyền «Mariner-6» phát giác được gồm Hydrogene, một ít Oxygene, Carbone Dioxide và Carbone Monoxide.

— Thomas Paine, Giám Đốc Cơ Quan NASA, cho bay vào cuối mùa hè 1982, các phi hành gia Mỹ sẽ đổ bộ Hỏa tinh. Chương trình sẽ được thực hiện như sau:

Bay lên Hỏa tinh vào tháng 12-1981 và cho các phi hành gia đổ bộ hành tinh này vào cuối mùa hè năm 1982 và đưa các phi hành gia từ hỏa tinh về địa cầu vào cuối năm 1983. Ông Paine cho hay các hỏa tiễn nguyên tử đang được phát triển

trong chương trình Nerva đã thực hiện hai phi thuyền không gian dính liền nhau hầu lên hỏa tinh với lối 12 phi hành gia có mặt trong phi thuyền. Vào ngày 9 tháng 8-1982 các hỏa tiễn của phi thuyền sẽ khai hỏa sau khi phi thuyền vượt hàng triệu dặm để đưa phi thuyền vào quỹ đạo quanh hỏa tinh và đồ bộ Hỏa Tinh.

Ông Paine cho biết thêm là

Một vài tài liệu mới về Mặt Trăng, sau cuộc thám hiểm của Apollo II.

Nhờ ánh sáng Laser từ mặt Trăng phản chiếu xuống, do máy Laser của hai phi hành gia Apollo 11 đã đặt trên mặt Nguyệt cầu, các nhà khoa học đã xác định chính thức khoảng cách từ Địa cầu đến mặt Trăng là : 364 561 km.

Những cuộc thí nghiệm đầu tiên về các phiến đá trên mặt Trăng do hai phi hành gia đem về, đã cho thấy phần nhiều đá đã bị bao phủ bởi một lớp bụi Trắng chứa những mảnh nhỏ lý tử và sáng như những

vào ngày 28-10-1982, các hỏa tiễn nguyên tử sẽ lại khai hỏa để đưa phi thuyền rời khỏi quỹ đạo hỏa tinh, không phải để trở về địa cầu mà trực chỉ Kim tinh (Venus)

Ngày 28-2-1983, phi thuyền sẽ bay vào vùng Kim tinh và sử dụng quỹ đạo và sự hấp lực của Kim tinh để đưa phi thuyền về Địa cầu vào ngày 14-8-1983.



Chân Ruột

1

Vinh biệt Hằng Nga

Hằng Nga ôi ! Hằng Nga ôi !
Thôi thế từ nay hết cả rồi.
Tự cổ chí kim cô đẹp thế
Bây giờ cô rộng miệng sứt môi !
Giờ mặt cô rõ chẳng rõ chịt,
Má cốp, răng hô, thịt lõm lõi,
Giờ cô xấu xí, da nhả nhó,
Đâu còn rực rỡ ngự trên ngôi ?
Đâu còn ca vũ vui Cung Quảng,
Đâu bóng cây đa chú Cuội ngồi ?



Bây giờ cô để hai chàng Mèo,
Mỗi chàng đeo lưng một cái gùl,

Cởi con lọ LEM bốn chân sắt
 Lên chiếm đất cô để cắm dùi.
 Từ xưa từ xưa cô duyên dáng
 Chỉ thơ mộng với Thi nhân thôi,
 Nay cô tiếp đón hai chàng Mèo
 Lên «hiệp dâm» cô trên đỉnh đời !
 Tôi biết, họ lặn cô cò Mỹ,
 Nào máy đo quang tuyến mặt trời,
 Nào máy phim để cô chụp ảnh,
 Nào nguyệt xa để cô đi chơi,



Tôi biết, cô được hai chàng Mèo,
 O bế nâng niu, ngọt xớt lời,
 Họ là hai người trước tiên nhất
 Từ dưới trần gian lên cô chơi.
 Họ xin năm sỏi làm kỷ niệm
 Đem về hạ giới đun ra hơi
 Tìm ox-xy-gen, tìm ra nước,
 Tìm mỏ kim khí, mỏ dầu hơi.
 Rồi đây họ sẽ còn lên nữa,
 Còn cuộc giao duyên lắm khúc hồi.
 Từ nay cô có tình nhân Mèo,
 Tình giữa cô, tôi, đã hết rồi.
 Từ nay thơ mộng buông trôi,
 Thu về, Trăng khóc, Trăng cười, mặt Trăng !

DIỆU-HUYỀN

2

Hằng Nga trả lời Diệu Huyền

(Bài thơ trên có đăng trong báo Tin Sớm ra ngày 30-7-69.

Không để Tin Sớm đã sớm lên đến Mặt trăng. Hằng Nga đã đọc bài thơ, và gửi xuống Huyền bài thơ trả lời. Xin đăng nguyên vào vào mục này. để bạn đọc đồng tâm).

Em không chọc ghẹo Diệu Huyền,
 Có sao Huyền lại buồn phiền vì em ?
 Em đâu phải gái thêm danh vị !
 Em đâu ưa cò Mỹ, nguyệt xa ?
 Dù cho chú Mỹ, chú Nga,
 Đua nhau ghẹo Nguyệt, chỉ là phạm phu !
 Từ vạn cổ, thiên thu số kiếp.
 Em đã mang nặng nghiệp thi nhân,
 Nét mơ trên cõi hồng trần,
 Khi tròn khi khuyết, xoay vần, kết thơ.
 Em là gái bị trời bắt xấu,
 Đâu dám khoe kiêu ảo hơn ai,
 Sao nay Huyền nở mĩ mai,
 Mặt em rõ thịt, da chai, mắt lờ ?
 Hồ Xuân Hương da xù mặt rỗ,
 Thơ Xuân Hương loang lỗ vết nhơ,
 Thì Huyền ca ngợi nên thơ
 Huyền khen nàng đẹp, nàng mơ, nàng hiền !
 Còn Hằng Nga có duyên tao ngộ.
 Với Diệu Huyền từ thuở... trắng non,
 Thì nay Huyền lại véo von,
 Tiếng chì, tiếng bác, câu non, câu già.
 Chỉ vì chiếc Nguyệt xa chàng Mỹ
 Cởi lên đây thăm thi đêm hôm ?
 Eo ôi, hình dáng dị ồm,
 Em đâu cười nói, liếc dòm người ta ?
 Họ là Mỹ, là Nga, mặc kệ !
 Họ lên đây bắt kẻ thiên cơ,
 Tưởng đâu cấm được lá cờ,

Là chinh phục được cõi bờ thiêng liêng ?
 Thời Huyền nhé, Huyền đừng thắc mắc
 Hềng Nja không vật chất kim tiền,
 Sá chi hỏa tiễn, phi thuyền,
 Còn thơ, còn mộng, còn Huyền, còn Nga!

3

Diệu Huyền hồi âm

Đường lên Trăng lờng lờng,
 Như xa lộ mở rộng,
 Nguyệt xa chạy rầm rầm,
 Còn gì Thơ với Mộng ?

Lù lù những hình bóng
 Phi hành gia nhong nhong
 Ngạo nghệ bước xâm lăng
 Còn gì Thơ với Mộng ?

Cung Hằng mở trống rỗng
 Ngõ ngang dài viễn vọng
 Phất phới cờ Huê Kỳ,
 Còn gì Thơ với Mộng ?

Quảng Hàn đầy gò đồng,
 Từ lực làm chần động,
 Chẳng thịt máy ra đar
 Còn gì Thơ với Mộng ?

Hồn thơ đi lạc lỏng,
 Rượu trà, nghe lạt giọng,
 Thôi, Thôi, nhé Hàng Nga,
 Giả từ Thơ với Mộng !

DIỆU-HUYỀN

★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ HỒ-XUÂN-HƯƠNG ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★

Một nữ Thi-sĩ tài-hoa nhất của
 Lịch - sử nhân - loại, sau Sapho

★ NGUYỄN-VỸ

XI — «Hiền nhân», «Quân tử», trong thơ Hồ Xuân Hương

(Tiếp theo PT số 227)

TRONG thơ Hồ xuân Hương
 thường hay nói đến «Hiền
 nhân», «quân tử» :

Quân tử có thương thì
 đóng cọc,
 Xin đừng mân mó, nhựa ra
 tay.

(Quả Mít)

Quân tử có thương thì hóc
 yếm,

Xin đừng ngo ngoáy lỗ tròn
 tôi.

(óc nhồi)

Hỡi người quân tử đi đâu
 đó ?

Đến cảnh sao mà đứng
 lượm tay ?

(Giểu Quan Hậu)

Hiền nhân, quân tử, ai là
 chẳng...

Mỗi gối, chồn chân, vẫn

phải treo.
(Đèo Ba Dội)

Quân tử dùng dăng đi
chẳng dứt,
Đi thì cũng dở, ở không
xong.
(Thiếu nữ ngủ ngày)

Mát mặt anh hùng khi tắt
gió,
Che đầu quân tử lúc sa
mưa.
(Cái quạt)

Trong bài «*tự tình*», hai
chữ «*tài tử*» thay cho «*quân tử*» :

Tài tử, văn nhân, ai đồ
tá,
Thân này đâu đã chịu già
tom ?
(*Tự tình*)

Muốn hiểu chu đáo ý nghĩa
chữ «*quân tử*» trong Thơ Hồ
xuân Hương, trước hết chúng
ta nên tìm ý nghĩa «*quân tử*»
trong các câu ca dao bình dân
của Việt Nam.

● Chiều chiều lại nhớ chiều
chiều.

Nhớ người **quân tử** khăn
điều vắt vai.

● Chim chuyền bụi ột liu
lo,

Lòng thương **quân tử**, ốm
o gầy mòn.

○ Một đêm **quân tử** nằm
kề,

Còn hơn thẳng nhắng nằm
xề quanh năm.

● Dao vàng bỏ dẫy kim
nhung,

Biết người **quân tử** có
dùng ta chăng ?

Trong bốn câu trên lấy làm
thí dụ, «*quân tử*» ám chỉ người
trí thức Nho sĩ có tác phong
đạo đức, có tư cách thanh cao,
biết nhân, nghĩa, lễ, trí, tín
trong phép xử sự với đời. Tóm
lại, nói một cách giản dị hơn,
là người có học thức, được mọi
người kính nể, và được nữ giới
yêu chuộng. Trái hẳn lại, là kẻ
«*tiểu nhân*».

Tuy nhiên cũng có những
người «*quân tử*» bất lương, chỉ

có vẻ «*quân tử*» bề ngoài, có
những hành động không khác gì
kẻ tiểu nhân, khiến cho nữ phái
thất vọng, và chê cười :

● Trách người **quân tử** vô
tình,

Chơi hoa lại nở bẻ cành bán
rao.

● Trách người **quân tử**
vụng suy,

Vườn hoa thiên lý, chẳng
che mảnh mảnh.

● Thử lòng **quân tử** mà
chơi,

Thử lòng **quân tử** xem voi
hay dầy !

● Tưởng là **quân tử** nhất
ngôn,

Hay đầu **quân tử** mò l... hai
tay !

Rõ thật là xấu xa, bỉ ổi. cái
người «*quân tử*», theo cô gái
bình dân, thôn nữ, nhận xét mỉa
mai đó.

Dù lương thiện hay xấu xa,
thanh cao hay bỉ ổi, những nhận
xét về người «*quân tử*» của
người bình dân Việt Nam ở

thành thị hay nông thôn cũng
không hoàn toàn đúng theo
quan niệm «*quân tử*» trong triết
học Khổng giáo, như Phạm
Quyên đã mô tả. (1) Người
«*quân tử*» của Khổng giáo là
một nhân vật đạo đức lý tưởng,
còn người «*quân tử*» của bình
dân Việt Nam chỉ được ý niệm
tổng quát về thực tế, có tốt, có
xấu, có hay, có dở, có thanh
cao, có bẩn tiện, chứ không
nhất thiết là người có học thức
và đạo đức gương mẫu. Dưới
mắt của người bình dân Việt
Nam, **quân tử** có người đáng
yêu, đáng kính, mà cũng có
người đáng ghét, đáng khinh,
đáng mỉa mai chê cười.



Hồ xuân Hương là một nhà
Thơ thuần túy bình dân, một
Thi hào của Dân tộc thuần túy
Việt Nam. Do đó, quan niệm
người «*quân tử*», và kẻ «*hiền
nhân*», của cô Nữ sĩ tài hoa,
không theo quan niệm «*quân tử*»
trong Triết học Khổng giáo.

Tôi đã nói trong chương

trước rằng cô Hồ xuân Hương gạt hẳn ra ngoài lĩnh vực Thơ của cô. Tất cả những thành kiến và công thức tôn giáo, triết lý, dù là Phật giáo, hay Khổng giáo. Cô bất chấp cả tôn ty cổ điển do chế độ đương thời đã chấp nhận và ràng buộc con người bình dân Việt Nam trong xã hội. Cô là người bình dân, cô làm thơ bình dân, và vì vậy mà tiếng Thơ của Hồ xuân Hương, độc nhất, là tiếng nói của tâm hồn dân tộc. Cô hơn cả Nguyễn Du, cả Nguyễn Khuyết, cả Đoàn Thị Điểm trong lĩnh vực độc đáo ấy.

Phải hiểu quan điểm «quân tử» trong thơ Hồ xuân Hương như thế, cũng như trong ca dao Việt Nam, chúng ta mới hiểu thấm thía những câu thơ của Hồ xuân Hương.

Thân em như quả mít trên cây
Da nó xù xì, muối nó dày.
Quân tử có thương thì đóng cọc,
Xin đừng mân mó, nhựa ra tay.

(Quả Mít)

Trước hết, phải hiểu rằng

«em» đây không phải là tác giả. Không bao giờ cô Hồ xuân Hương tự hạ mình xuống xưng «em» với ai cả. Đến ngay như cô làm thơ «khóc» ông Phủ Vĩnh Tường, ông Tống Cốc, là hai người chồng đã qua đời, cô cũng không hề xưng «em» Hơn thế nữa, cô xưng «chị» với bọn phàm phu :

Khéo khéo đi đâu lữ ngại
Lại đây cho chị dạy làm thơ.

Cô xưng «chị» với cả ông bạn Chiêu Hồ :

Này này chị bảo cho mà
Chốn ấy hang hùm chó mớ

Chữ «em» trong bài «Quả Mít» trên đây, cũng như trong bài «Bánh trôi nước» chỉ là đặt lời một người nữ nói với người nam, theo lối thường tình, đề nhân-vật-hóa trái mít, cũng như chiếc bánh trôi, thể thơ. Chữ «em» đây có dụng ý như chữ «thiếp» đề đối tượng

«chàng», không hơn không kém.

Cô Hồ xuân Hương muốn so sánh thân thể người phụ nữ như trái mít chín, tuy da nó xù xì, nhưng múi nó dày. Cô ám chỉ múi mít cũng giống như cái gì của người đàn bà, tuy bề ngoài nó xù xì, xấu xí, (đầy những xơ mít) nhưng chính múi nó dày dặn, nung núc, thịt nó rắn chắc, nhất là khi nó đã đến thời kỳ ung ửng chín trên cây.

Đó là giảng giải sát nghĩa hai câu thơ nháp đề. Mít chín, nên «quân tử» hái nó từ trên cây xuống để ăn. Muốn ăn cho ngon, theo thường tình người ta hay đóng một cái nõ (hay cái cọc) vào nơi cuống mít để cho múi mít càng mau chín hơn và ngon ngọt hơn.

Quân tử có thương thì đóng cọc

Sự đóng cây cọc vào lỗ cuống mít là thói thường của người ta, ai ai cũng làm việc đó. Trái mít sẵn sàng chịu đựng được vì «quân tử» có thương thì mới «đóng cọc» vào lỗ mít.

Nhưng nếu người thật là «quân tử», nghĩa là người có tác phong đàng hoàng, đứng đắn thì sự đóng cọc như thế là đủ thỏa mãn rồi. Mít đã ngon rồi, cứ việc ăn đi thôi. Đừng làm như những kẻ kém cái đạo mạo quân tử, đã được ăn múi mít thơm ngon, lại còn :

... mân mó nhựa ra tay !

Dĩ nhiên, mít có nhựa, một thứ nước nhựa trắng trắng, nhớt nhớt, nếu «quân tử» mó vào thì nhựa đó sẽ dính tay. Vừa mất công đi rửa tay, vừa không có vẻ «quân tử» chút nào!

Trái Mít, được nhân vật hóa thành người đàn bà, khuyên người quân tử ăn mít như thế, tức là tỏ cho người «quân tử» biết rằng, dù là trái mít, nó cũng có phẩm giá của nó. Thân thể của người đàn bà là phục vụ cho sự thêm muốn của người đàn ông, cho người đàn ông được thỏa mãn. Nhưng người «quân tử» không nên mân mó, đây vò trái mít. Nếu mân mó, thì nhựa ra bần tay, sẽ rán chịu !

(Còn nữa)



Mương Long hay Nương Long

(của ông NGUYỄN-TÂM, 55/14 Yersin Nhatrang)

...Xin góp đôi ý kiến về hai câu thơ của Nữ Thi sĩ thiên tài Hồ Xuân Hương :

«Lược trúc biêng cái trên mái tóc,

«Yếm đào trễ xuống dưới nương long».

Hai tiếng Mương Long nghe thô tục quá, không bằng hai tiếng Nương Long. Ông bạn bên cạnh bảo tôi thế.

Tôi xét kỹ lại, hai tiếng Mương Long rất bình dân, kêu gọi hấp dẫn, giữ được tròn vẹn nhạc điệu của bài thơ.

Giá ép vận mà dùng, thì có lẽ Thi sĩ HXH không ngần ngại dùng hai tiếng Lươg Ong, tô thêm nét kiều diễm của cô gái ngủ quên, lại dễ nghe, dễ hiểu nữa.

Nhưng cũng không được, hai tiếng Lươg Ong hay Nương Long cũng chỉ tả được phần trên thân hình cô gái mà thôi. Nó không mê tả và bắt liên lạc được với phần dưới thân hình cô gái. Bởi vậy, Lươg Ong Hay Nương Long chỉ làm đứt mạch thi. Cũng như Thi sĩ Hồ Xuân Hương, nếu không dùng Mương Long ở vế trên chỉ rõ sự vật mà Thi sĩ sắp luận ở vế dưới thì khi đến câu dưới này, Thi sĩ không biết lấy đề tài gì để luận, vì không nghĩ lấy gì luận? Hơn nữa, trong diễm của bài thi theo Thi sĩ là tả thực và tán dương hai bảo vật mà tạo hóa đã ban cho người phụ nữ :

«Đôi gò bồng đảo

«Một lạch đào nguyên

THƯ BẠN ĐỌC

Bộ phận trên còn tạm và có chữ dùng, còn bộ phận dưới thiết là bề sắc nếu tránh kêu rõ húy danh. Ấy thế mà Thi sĩ HXH tìm ra được tiếng Mương Long để thay thế thì quả thật uyên áo.

Hai tiếng Mương Long của Thi sĩ Hồ Xuân Hương là một danh từ gạch nối đặc sắc bóng bẩy. Nhất là tiếng Mương sau này dễ ra tiếng Lạch, Tiếng Suối thần tình trong câu thi thứ sáu

«Một lạch đào nguyên suối chứa thông».

Hân quý bạn còn nhớ hai câu trong bài Đánh Đu của Thi sĩ

«Trai co gối hạt khôm khôm cật,

«Gái uốn lưng ong ngửa ngửa lòng».

Hai chữ C trong tiếng Cật, chữ L trong tiếng lòng, quá tài tình, làm mình suy nghĩ lung và không nín cười được.

Vậy hai tiếng Mương Long, theo tôi, thật là xác thực, kín đáo tuyệt đối.

Vì dù hai tiếng ấy có kém nhả một chút đi nữa, thì giá trị trong trắng nguyên vẹn, ngào ngạt hương thơ «Suối chứa thông» của nó cũng dư bù lại. Vì vậy cho nên người Quân Tử mới thấy nó qua lớp vải mà đã thêm tiếc tiếc thêm diễm đứng, cực chẳng đã lấm mới tởm gót xoay lưng dứt ra đi, để rồi cứ chấp chừng ngoảnh lại

«Quân tử dùng dăng không muốn bước,

«Đi thì cũng dờ, ở không xong»

Của hội bảo trợ học sinh nghèo

Hồi 9 giờ sáng ngày 20-7-1969, Hội Bảo Trợ Học Sinh Nghèo đã tổ chức Đại Hội Thường Niên tại trụ sở số 230/G, Đường Pasteur SAIGON với mục đích kiểm điểm những công tác trong năm qua và bầu Ban Quản Trị niên khóa 1969-1970. Ban Quản Trị mới đã được bầu với thành phần như sau :

Hội Trưởng :

Bà Vũ Bá Hùng tự Thiệu Mai

Nhà văn

THỦ BAN ĐỌC

Đệ I Phó Hội Trưởng	Ông Bùi Chánh Thời	Luật Sư
Đệ II Phó Hội Trưởng	Ông Bùi Trác, Thương Gia,	Kỹ Nghệ Gia
Tổng Thư Ký	Ông Nguyễn Hiền	Công Chức
Phó Tổng Thư Ký	Bà Nguyễn Thị Dương tức Thùy Dương	Kỹ giả
Thủ Quỹ	Ông Phạm Công Phú tức Minh Ký	Thương Gia
Phó Thủ Quỹ	Ông Lê Mộng Bảo	Giám Đốc nhà xuất bản Tỉnh Hoa
Kiểm Soát Viên	Ông Huỳnh Đăng Ngươn	Thương Gia
Tài Chánh	Ông Nguyễn Trọng Luật	Thương Gia
Kiểm Soát Viên	Bà Bác Sĩ Nguyễn Đình Tiếp	Giáo Chức
Sư Vụ	Bà Huỳnh Kiêm Anh	
Ủy Viên Kế Hoạch Tài Chánh	Bác Sĩ Trương Ngọc Hơ	
Ủy Viên Cò Dạng	Bà Nguyễn Quảng tức Trần Thị Xá	Tổng Thư Ký Hội Đồng tỉnh Gia Định
Ủy Viên Xét Đơn và Cấp Học Bằng	Ông Lưu Đức Quỳnh	Luật Sư
Ủy Viên Vãn Nghệ :	Ông Nguyễn Lê Tuấn tức Thái Văn	Nghệ Sĩ Cờ nhạc
	Ông Nguyễn Hiền	Nghệ Sĩ Tân nhạc
	Ông Lê Mộng Bảo	Nghệ Sĩ Tân nhạc
	Ông Hoàng Vĩnh Lộc	Đạo diễn Điện ảnh
	Ông Tăng Thiên Tài	Đạo diễn Điện ảnh

Tìm việc

«Sinh Viên có bằng Cử Nhân Lý Hoá, năm thứ tư Kỹ Sư Công Chánh, muốn kèm học sinh từ Đệ thất trở xuống hoặc thi tuyển vào ban Kỹ Sư T T Q G K T.

Xin liên lạc với Duy 36 Nguyễn huỳnh Đức, Phú Nhuận Gia Định.



Bến Nghé

- Loại sách nhi đồng của nhà xuất bản Khai Trí.

ĐẦU tháng này, nhà sách Khai Trí, đường Lê Lợi Saigon cho xuất bản những loại sách giáo dục nhi đồng, đáng chú ý.

Đã nhiều lần, bạn đọc Phổ Thông, nhất là các bà chủ gia đình, viết thư đến yêu cầu Phổ Thông mở rộng «chiến dịch»

chống các loại sách nhi đồng nhảm nhí, có hại cho đầu óc và hạnh kiểm của thiếu nhi Việt Nam. Tòa báo đã có đăng vài ba bức thư độc giả nhằm mục đích đó.

Nay chúng tôi rất mừng được thấy nhà xuất bản khai Trí cho

phát hành một loại truyện nhi đồng mới. Chúng tôi đã được đọc mấy quyển đầu tiên, nhận thấy vừa hấp dẫn cho tuổi trẻ, vừa có tính cách giáo dục rất bổ ích. Phần nhiều tác giả những sách nhi đồng đó là những nhà Giáo và nhà Văn đứng đắn, có tên tuổi, mà giá trị văn chương và tinh thần xây dựng là một bảo đảm tốt đẹp.

Người ta đã đặt vấn đề trách nhiệm của giới Văn nghệ đối với hiện tình Đất nước, và trước những phong trào phóng đảng, truy lạc, do các sách, truyện, phim ảnh, cử ngoại quốc đem vào, tràn ngập thị trường văn hóa Việt Nam.

Người ta đã chứng kiến, hầu như bất lực, hoặc lãnh đạm, những ảnh hưởng vô cùng tai hại của văn nghệ ngoại lai trong giới mầm non nước Việt. Một số người viết truyện, theo đuổi phong trào ấy, lại cho ra những loại sách nhi đồng nhằm nhí, loè loẹt ngoài bìa, bần thiếu nội dung, tiếm nhiệm trong đầu óc độc giả thiếu nhi những ý nghĩ và

nhận định sai lầm tai hại về luân lý, đạo đức, cá nhân, gia đình, xã hội.

Vì thế, chúng tôi thành thật hoan nghênh loại sách nhi đồng vừa rất hấp dẫn vừa rất lành mạnh của nhà xuất bản Khai Trí. Chúng tôi chúc loại sách ấy được phổ biến sâu rộng trong giới thanh thiếu nhi Việt Nam.

DIỆU HUYỀN



Diễn thuyết.. diễn thuyết..

Đạo này các ông trí thức xi goòng muốn nhắc nhở cho thiên hạ nhớ rằng các ông không phải là trí .. ngu, nên họ đua nhau nhẩy lên các diễn đàn, để biểu dương tài hùng biện của các ông bị đồng bào bỏ quên từ lâu.

Ông nào cũng xưng lên — và lên chun, — bằng cấp Luật sư, Giáo sư, Bác sĩ, Thượng nghị sĩ, v.v. và v.v... Đề tài diễn thuyết cũng rất là... vĩ đại.

Nhưng bà con đi nghe, ra về thất vọng.

Các ngài hùng biện chỉ toàn đại ngôn, «đĩa» toàn chuyện tam

hoàng ngũ để, cốt để «lòe» với đám thính giả leo teo vài trăm mạng. hơn là giải quyết một vấn đề thiết thực nào, hoặc xây dựng cho một cái gì.

Trong lúc có hàng ngàn chuyện nên nói, nên làm, các ông trí thức ấy lại đem ra một mớ lý thuyết vụn, xà bần hổ lốn nghe mà phát ngấy.

Họ nói dễ mà... nói. Để mà ra về ta đây cũng là tay..* ăn nói. Chẳng có mục đích xây dựng cụ thể hay ít nhất góp phần xây dựng công tác xã hội, quốc gia, một viên gạch, một thúng hồ. Chẳng hạn họ rủ nhau «đi tìm... Con người Việt Nam» ! ! Mấy ông Diogène giao chỉ xách theo cái đèn.... Sonia hay National, xuống tận Thủ đức ăn nhậu sau khi «đi tìm con người Việt Nam» nào đó trong khu rừng con nai vàng ngơ ngác, hồng biêt tìm đã thấy chưa?

Chẳng hạn, cái ông chánh khứa nào đó đi các nơi để diễn thuyết về phi thuyền Apollo.

Tưởng gì mới lạ ! Toàn những công thức nhai lại của phòng

Thông tin Hoa Kỳ. Một cậu thông dịch viên của Juspao đứng cầm micro nói nghe còn ngon hơn.



Y học và âm nhạc

Một bạn ký giả muốn diễn thuyết tại thính phòng Quốc gia âm nhạc, ông chủ nhà Quốc vụ Khanh không cho mượn phòng, nói rằng nơi đây chỉ để trình diễn đờn cò, đờn tranh mà thôi.

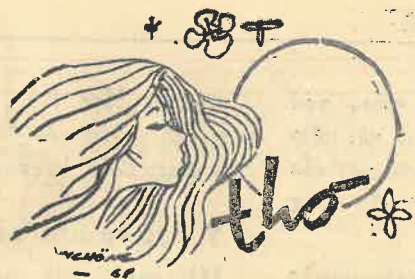
Mấy ông lang ta muốn nói chuyện cam thảo, quế chi, bạch truật, cũng tại thính phòng đó, thì ông Quốc vụ Khanh lại ô kê.

Thế là mấy bạn Ký giả nổi quạu viết thư hỏi nhà Văn hóa của Cụ Mai : Thưa Cụ, Cam thảo, quế chi, có phải là đàn tranh, đàn cò không ?

Chưa ai nghe Cụ Mai Thọ Truyền... truyền lệnh trả lời các ông Nhà Báo ra sao.

Nhưng thính giả đã được nghe tiếng trống đánh xuôi tiếng kèn thổi ngược ở tòa nhà âm nhạc. Thế chưa đủ rồi sao các ông Nhà Báo ?

THĂNG BUN
(Nhạc Sôi)



NHỮNG VĨA HÈ

□
 Dù bao năm tháng đã đi qua
 trên những vỉa hè của thành phố,
 tôi vẫn còn mang niềm đau khổ:
 Là vì suốt cả thời thiếu niên
 tôi phải sống vất vả lăm than
 trên những vỉa hè của thành phố.
 Làm sao nhớ hết những ngày đôi
 mà tôi thêm một mẩu bánh mì,
 cả bữa ăn của ... chó nhà giàu!
 Cho nên — bây giờ — lúc điểm sương,
 tôi vẫn còn buồn tủi xót thương
 những kiếp người lăm than đói khổ,
 trên những vỉa hè của thành phố.

□
 Ôi những vỉa hè ở thành phố
 dưới gót người âm vọng đau thương!
 Bao nhiêu nước mắt với mồ hôi
 đã rỏ xuống mặt hè cát bụi
 là nơi bao kẻ nghèo buồn tủi
 cho kiếp sống cực mãi không thôi!

PHẠM NGỌC VỊ QUANG
 (Lao công Hỏa Xu)



● Khúc hát mặt trời.

Thơ của Nguyễn văn Thanh, Lý Hường. Gắn 30 bài, quây

sonéo,

“
 Ôi tôi ca ngợi mặt trời
 Ôi mặt trời nẻo xa khơi
 Ôi mặt trời liềm chân tôi ! ”

Không đề giá bán.

● Cahiers de l'Asie du Sud Est.

Organe d'étude, de documentation et de propagande
 pour la constitution d'une Fédération des Pays de l'Asie du Sud
 Est: No 1, Juin 1969.

Fondateur Directeur politique : Docteur Hoàng văn Đức,
 32 - 3 Ngô từng Châu, Tél. 40.070, Giadinh, Saigon (V.N Sud).

Directeur des Publications : Maître Ngô văn Hai, avocat à la
 Cour d' Appel de Paris. 176 Avenue d'Italie 75 — Paris 13è
 (France)

Kèm theo một bức thư bằng Pháp văn gửi các vị Quốc trưởng
 và Thủ tướng các nước Đông Nam Á, cầu thế giới Tự do, về
 vấn đề vận động thành lập một liên minh Đông Nam Á.

● Viết từ nỗi nhớ. Tơ Trần hữu Nghiễm, Huế. Viết
 tay, độ 10 bài giá bán 20đ.

Như một khối thuốc nổ ! Như một bản cáo trạng !

Ngược Sóng

Truyện dài của BÙI-KIM-ĐÌNH

★ Phanh phui những thủ đoạn tham nhũng, những hành vi dè tiện hằng xảy ra trong các cơ quan nhà nước. (Tác giả là kẻ nằm ở trong chăn nên được nhìn tận mắt những con rắn lớn nhỏ).

★ Lên án một xã hội thối nát, bệ rạc đã tiêu diệt một cách tàn khốc mọi mầm móng thiện chí, nhiệt thành của tuổi trẻ bị dồn vào chân tường.

★ Kêu thương xót xa cho tình yêu lứa đôi rách nát.

HỒNG ĐỨC xuất bản. Đã bày bán khắp nơi.

Bích muốn viện lẽ để an ủi Bình. Nhưng qua giọng điệu, lý luận của Bích, hình như Bích cũng còn muốn an ủi chính mình nữa. Thành thử Bình cứ cảm thấy trái lại, Bích định cứu dỗi anh, nhưng đã đẩy anh dạt lùi trở vào NGỰC TỐI CỦA LÒNG MÌNH, rõ sâu...

Truyện dài LAN-ĐÌNH

ĐỜI MỚI xuất bản. đã phát hành khắp nơi.

MỌI NƠI

TRONG MỌI GIA ĐÌNH



Nước ngọt **CON CỌP** mỗi chai
là nguồn vui mạnh kéo dài tuổi Xuân

Nhà hàng Đại-La-Thiên

Điện-thoại số. 26.893

31 — 33 đường Lăng-Ông CHOLON

- Đặc biệt các món ăn Tiều
- ✱ Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- ✱ Có máy điều hòa không khí

Ở lầu 3 lộ-thiên có không khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy hoàng điển ảo

Gần đến kinh kỳ, Bần thần đã dưng hay là đang hành
kinh mà đau bụng, uống Lối Công Hoàn « Ông Tiên ». Các tiệm
thuốc có Đắc bán lẻ. Nhà thuốc Ông-Tiên » Phú-Lâm Cholon.
K.N.BYT. số 9.5-63

Phong ngứa Ghẻ chốc, lở loét, gàu lở đầu ăn lan to
đó không phải thoa phết sứt ngoài da mà hết. Uống Giải
phong Sát-Độc-Hoàn « Ông Tiên » Trên 30 năm danh
tiếng. Có bán lẻ ở các tiệm thuốc: Bắc.

Nhà thuốc Ông Tiên Phú-Lâm. Cholon
(K.N. BYT. số 3-9-5-63)

Bưu-phieu hay thư từ liền bạc xin đề :

Ô. NGÔ-QUANG-PHƯỚC

TY QUẢN-LÝ TẠP-CHÍ PHỒ-THÔNG

231 Phạm-ngũ-Lão Saigon

Giấy phép số 292 CDVITT/ND ngày 9-10-1961

Chủ-nhiệm : NGUYỄN-VỸ

THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN
31 Phạm-Ngũ-Lão — SAIGON
ĐT. : 25.861

GIÁ : 30 đồng
Công số : gấp đôi